

TỈNH ỦY QUẢNG NAM
BAN TUYÊN GIÁO
*

Sổ tay
TUYÊN TRUYỀN
NĂM 2022

Quảng Nam, tháng 01 năm 2022

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN THỊ THU LAN

UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm Nội dung

TRẦN KHẮC THẮNG

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Biên Tập

TRẦN VĂN DŨNG

PHAN THANH HẬU

PHẠM THỊ ĐIỀM

LÊ NĂNG ĐÔNG

NGUYỄN HỮU THIÊN

Thư ký, trình bày

BÍCH THỦY

LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2022 là năm thứ hai toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tỉnh Quảng Nam triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 trong bối cảnh tình hình có những thuận lợi đan xen với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là đại dịch COVID-19 kéo dài, đã và đang tác động, ảnh hưởng tiêu cực đến mọi mặt đời sống chính trị, xã hội của nước ta, tỉnh ta; là năm có các sự kiện chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn; là năm Tỉnh ủy Quảng Nam xác định tập trung thực hiện chủ đề *“Kiện toàn hệ thống chính trị vững mạnh, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội”*...

Trong bối cảnh tình hình đó, để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2022 đòi hỏi công tác tuyên truyền của Đảng bộ cần được đẩy mạnh, kịp thời, toàn diện nhằm cùng các ngành, các cấp, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống, tuyên truyền cổ vũ động viên phong trào thi đua yêu nước, tạo ra phong trào hành động cách mạng rộng khắp từ tỉnh đến cơ sở..., là nhiệm vụ rất quan trọng.

Được sự thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam biên soạn và phát hành tập sách *“Sổ tay tuyên truyền năm 2022”*, nhằm cung cấp thông

tin, định hướng nội dung tuyên truyền trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền...; làm tài liệu phục vụ cho việc nghiên cứu, tuyên truyền của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, hệ thống tuyên giáo các cấp, cơ quan thông tin đại chúng trong tỉnh...

“Sổ tay tuyên truyền năm 2022” được tổ chức biên soạn nghiêm túc, với tinh thần trách nhiệm cao, song khó tránh khỏi những thiếu sót. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các đồng chí.

Trân trọng giới thiệu!

BAN BIÊN TẬP

**PHÁT HUY NHỮNG THÀNH TỰU
25 NĂM TÁI LẬP TỈNH QUẢNG NAM
QUYẾT TÂM THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ
CHÍNH TRỊ NĂM 2022, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Phan Việt Cường

*Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy,
Chủ tịch HĐND tỉnh Quảng Nam*

Hai mươi lăm năm xây dựng và trưởng thành, trải qua bao thăng trầm, theo thời gian hình ảnh Quảng Nam ngày càng rõ nét trên bản đồ Tổ quốc Việt Nam. Từ một tỉnh thuần nông, chịu nhiều thiệt hại nặng nề sau chiến tranh, nằm trong nhóm những tỉnh nghèo nhất của cả nước, với quyết tâm đổi mới, phát huy lợi thế, huy động nội lực, thu hút đầu tư, Quảng Nam đã đạt được những thành tựu khá toàn diện, trở thành tỉnh khá của khu vực miền Trung và trong nhóm các tỉnh, thành phố có đóng góp cho ngân sách Trung ương. Tổng sản phẩm trên địa bàn (theo giá hiện hành) gấp hơn 40 lần; GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) gấp 36 lần; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh gấp gần 197 lần so với khi mới tái lập tỉnh (năm 1997)... Nhiều dự án lớn về công nghiệp ô tô, du lịch nghỉ dưỡng cao cấp đã hình thành và đi vào hoạt động trên những dải cát trắng khô cằn trước đây, tạo sức lan tỏa cho phát triển kinh tế. Diện mạo thành thị, nông thôn có nhiều khởi sắc. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt được nhiều kết quả tích cực; đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể; tỷ lệ hộ nghèo

giảm nhanh; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực. Những thành quả của 25 năm tái lập tỉnh là minh chứng hùng hồn cho tinh thần đoàn kết, ý chí bất khuất và khát vọng vươn lên của người dân xứ Quảng, tạo tiền đề, nền tảng vững chắc để hiện thực hóa mục tiêu “*Phấn đấu đưa Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước vào năm 2030*”.

Khắc phục khó khăn, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đề ra trong năm 2021

Năm 2021 là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 – 2025, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức do đại dịch Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp, khó lường trên thế giới, khu vực và trong nước đã ảnh hưởng rất lớn đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, nhất là lĩnh vực du lịch, dịch vụ; song, với tinh thần đoàn kết, quyết tâm, chung sức đồng lòng vượt qua mọi khó khăn của cấp ủy, chính quyền các cấp và Nhân dân, tỉnh Quảng Nam đã đạt được những kết quả khả quan, có những điểm sáng trên tất cả các lĩnh vực. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được thực hiện tốt, cơ bản kiểm soát được tình hình. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP theo giá so sánh 2010) đạt 60.464 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng 5,04%¹. Quy mô nền kinh tế (theo giá hiện hành) đạt 102.654 tỷ đồng². Tổng

1.. Đứng thứ 31/63 tỉnh, thành phố trong cả nước và đứng thứ 2/5 tỉnh, thành phố trong khu vực Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (sau tỉnh Quảng Ngãi).

2.. Đứng thứ 18/63 tỉnh, thành phố trong cả nước và đứng thứ 2/5 tỉnh, thành phố trong khu vực Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (sau thành phố Đà Nẵng).

thu ngân sách nhà nước năm 2021 đạt khoảng 23.773 tỷ đồng (vượt 23% dự toán HĐND tỉnh giao); trong đó, thu nội địa ước đạt 19.563 tỷ đồng (vượt 22% dự toán HĐND tỉnh giao). Số hộ nghèo còn 19.279 hộ, chiếm tỷ lệ 4,45%¹. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm được kiểm tra, đôn đốc thường xuyên. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được đặc biệt quan tâm. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026 được tổ chức thành công, an toàn. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tăng cường; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng được nâng lên, công tác phát triển đảng viên mới vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Đặc biệt, trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp tại thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh phía Nam và thành phố Đà Nẵng, tỉnh đã khẩn trương kết nối với các địa phương trên để tổ chức các chuyến xe, chuyến bay “0 đồng” đón hơn 5.091 người Quảng Nam từ thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phía Nam, hơn 2.390 người từ thành phố Đà Nẵng có hoàn cảnh khó khăn về quê. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã vận động cán bộ, người dân hỗ trợ lương thực, thực phẩm cho những nơi đang bị phong tỏa trên địa bàn tỉnh và các tỉnh bạn... Có thể nói rằng, sức mạnh của sự đoàn kết, sức mạnh của tình người đã giúp chúng ta vượt qua đại dịch và phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2021.

Nhận diện những hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm qua thì vẫn

1.. Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020.

còn đó những tồn tại, hạn chế nhất định. Có 04/20 chỉ tiêu chưa đạt theo Nghị quyết đề ra¹. Công tác lập và quản lý quy hoạch, quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản... ở một số địa phương còn có mặt hạn chế. Tiến độ triển khai xây dựng các Đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII còn chậm. Đời sống của một bộ phận người lao động, Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Một số loại tội phạm như ma túy, giết người, tén dụng đen, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đánh bạc qua mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao và khiêu nại, khiêu kiện trong Nhân dân diễn biến phức tạp; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở một số nơi chưa thật sự hiệu quả. Công tác điều tra, tổng hợp dư luận xã hội về một số vụ việc nổi cộm, dư luận quan tâm chưa kịp thời; việc quán triệt, chỉ đạo triển khai một số văn bản của Trung ương, của tỉnh còn chậm...

Nguyên nhân của các hạn chế nêu trên cần được chỉ ra, đó là: Hầu hết các ngành, lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, dẫn đến nhiều hoạt động bị ngưng trệ, chưa tổ chức thực hiện theo kế hoạch. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở còn có mặt chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu tập trung, quyết liệt; vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được phát huy tốt. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa thật sự nhịp nhàng, chặt chẽ; quy trình trong tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ còn lúng túng, bất cập.

1..Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP); số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp; số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2022, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Bên cạnh những thời cơ, thuận lợi mới, đan xen với những khó khăn, thách thức, nhất là đại dịch Covid-19 có thể kéo dài, nguy cơ xuất hiện biến chủng mới lây lan nhanh, phức tạp và nguy hiểm hơn. Tỉnh ủy xác định *“Kiện toàn hệ thống chính trị vững mạnh, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội”* là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2022 và yêu cầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, kết luận chuyên đề của Tỉnh ủy được ban hành trong năm 2021 và các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, thực hiện có hiệu quả Chiến lược tổng thể thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong phòng, chống dịch và khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện nghiêm chiến lược “5K + vắc xin, thuốc + biện pháp điều trị phù hợp + công nghệ + đề cao ý thức người dân và các biện pháp khác”; đặt sức khỏe, tính mạng của người dân lên trên hết, trước hết. Các sở, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ và thống nhất áp dụng các biện pháp quản lý, kiểm soát dịch bệnh; không ban hành các biện pháp trái với quy định của Trung ương, của tỉnh.

Thứ hai, tăng cường công tác xây dựng Đảng. Chú trọng triển khai hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm. Nâng cao vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 các cấp, tăng cường đấu tranh phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” về tư tưởng chính trị, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền nghị quyết, chỉ thị của Đảng phù hợp với tình hình diễn biến của dịch bệnh. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy về tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công tác cán bộ và kiện toàn tổ chức bộ máy giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2022. Chỉ

đạo quán triệt, triển khai thực hiện tốt nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng giai đoạn 2021 - 2025. Làm tốt công tác nắm tình hình Nhân dân, tăng cường công tác đối thoại, tiếp xúc, lắng nghe và kịp thời giải quyết nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Thực hiện nghiêm chủ trương, quan điểm của Đảng về công tác dân tộc, tôn giáo. Chỉ đạo chuẩn bị tốt nội dung và nhân sự để tổ chức thành công Đại hội Hội Cựu chiến binh và Đại hội Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh các cấp nhiệm kỳ 2022 - 2027 đảm bảo đúng theo quy chế, điều lệ và quy định hiện hành.

Thứ ba, xây dựng Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế, đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, khả năng thích ứng, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp bị tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 phù hợp với trạng thái “bình thường mới”. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển song song ngành công nghiệp và dịch vụ, lấy phát triển dịch vụ - du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn. Phục hồi và phát triển ngành du lịch, dịch vụ thích ứng an toàn với dịch bệnh Covid-19. Phát triển kinh tế biển, cảng biển và dịch vụ cảng biển. Phát triển nông nghiệp hiện đại, xây dựng nông thôn mới, nông thôn văn minh gắn với phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Thứ tư, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện ba nhiệm vụ đột phá chiến lược. Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển và hoàn

thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, bảo đảm liên thông, kết nối liên vùng và phát triển đô thị. Xây dựng các trường đạt chuẩn và đầu tư hoàn thiện đồng bộ cơ sở vật chất các trung tâm y tế, bệnh viện trên địa bàn tỉnh. Chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Sớm triển khai thực hiện dự án xây dựng thành phố thông minh tỉnh Quảng Nam - thành phố Tam Kỳ làm định hướng quy hoạch đô thị thông minh cho 4 đô thị chính của tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh. Cải thiện môi trường đầu tư và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và các chỉ số về cải cách hành chính. Tiếp tục cắt giảm và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, cấp phép đầu tư, nhất là về xây dựng, tài nguyên, môi trường, đất đai.

Thứ năm, tập trung phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Đảm bảo an sinh, phúc lợi, tiến bộ và công bằng xã hội, hài hòa giữa đời sống vật chất và đời sống văn hóa tinh thần theo các tiêu chí hiện hành. củng cố, hiện đại hóa, nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở đáp ứng yêu cầu thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19. Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, giáo dục. Phát triển giáo dục - đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập ổn định cho lao động ở các xã nông thôn, miền núi, nhất là lao động trẻ. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách, chế độ ưu đãi người có công

với cách mạng, thanh niên xung phong, trợ cấp, bảo hiểm xã hội. Quan tâm công tác giảm nghèo bền vững tại khu vực đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; giảm dần khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng, miền.

Thứ sáu, tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường. Giải quyết tốt vấn đề môi trường ở các khu, cụm công nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình, dự án đầu tư xử lý chất thải; thực hiện tốt công tác phân loại chất thải tại nguồn, tái sử dụng, tái chế, giảm thiểu rác thải nhựa. Đồng thời, mỗi địa phương phải chủ động trong việc thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn. Đẩy nhanh tiến độ lập và phê duyệt các quy hoạch, nhất là Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hoàn thành Dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai. Tiếp tục thực hiện tốt công tác giao đất, cho thuê đất, định giá đất, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản, bảo đảm nguồn khoáng sản được sử dụng hợp lý, tiết kiệm.

Thứ bảy, tăng cường công tác nội chính; quốc phòng, an ninh; đối ngoại. Đảm bảo công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; giữ vững chủ quyền biên giới đất liền, biển đảo quốc gia, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị,

hợp tác, phát triển ổn định lâu dài; đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật. Nâng cao chất lượng xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện đảm bảo yêu cầu, đạt chất lượng. Chủ động triển khai có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại và hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước; tăng cường đối ngoại nhân dân. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Thứ tám, xây dựng hệ thống chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cơ sở. Đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ gắn với cơ chế kiểm soát chặt chẽ, công khai, minh bạch, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi những thiếu sót doanh nghiệp, người dân và đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Tiếp tục triển khai tốt việc giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội. Đẩy mạnh vận động, tập hợp các tổ chức thành viên, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, đồng bào các tôn giáo và Nhân dân tham gia vào sự nghiệp phát triển của tỉnh.

Phát huy những thành quả đã đạt được sau 25 năm tái lập tỉnh, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Quảng Nam sẽ tiếp tục đoàn kết, chung sức, đồng lòng vượt qua khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2022, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, xây dựng quê hương ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

**TÍCH CỰC CHỦ ĐỘNG, SÁNG TẠO,
“HỌC TẬP, LÀM THEO VÀ NÊU GƯƠNG”
GÓP PHẦN XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG
VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH**

Lê Văn Dũng

*Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy,
Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam*

Mục đích của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là làm cho Đảng ta ngày càng mạnh hơn; tổ chức đảng có sức chiến đấu cao hơn; đoàn kết nội bộ tốt hơn; gắn bó với Nhân dân mật thiết hơn; thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị đạt kết quả cao hơn, cán bộ, đảng viên gương mẫu hơn. Vì thế, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã, đang và sẽ là nhiệm vụ trọng yếu, then chốt, thường xuyên, liên tục, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với sự sống còn của Đảng ta và với sự nghiệp cách mạng xây dựng, phát triển đất nước nói chung, Quảng Nam nói riêng.

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội đã tạo được khối đoàn kết, thống nhất trong nhận thức và hành động của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên về vấn đề cấp bách phải xây dựng, chỉnh đốn Đảng; trong đó, phải kể đến việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày

15/5/2016 của Bộ Chính trị dần trở thành nền nếp, nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; có tác động, ảnh hưởng đến hệ thống chính trị và mọi mặt của đời sống xã hội, góp phần hết sức quan trọng trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh. Nổi bật trên những điểm sau: (1) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chủ động, sáng tạo, sâu sát và toàn diện với hệ thống văn bản pháp lý vừa bao quát, vừa trọng tâm; (2) Việc xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ ở từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Đề cao, phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; (3) Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm mà dư luận quan tâm; (4) Phổ biến, nhân rộng các gương người tốt, việc tốt, mô hình hay, cách làm hiệu quả gắn với các phong trào thi đua yêu nước theo phương châm “lấy cái đẹp đè bẹp cái xấu”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”... Những kết quả tích cực nêu trên đã góp phần đấu tranh ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, chế độ công vụ, lề lối làm việc, có tác dụng răn đe, cảnh tỉnh và ngăn chặn các hành vi tiêu cực; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trách nhiệm và động cơ đúng đắn, tiên phong, gương mẫu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà. Từ những phong trào học tập và làm theo Bác, đã xuất hiện nhiều tấm gương tập thể, cá nhân tiên tiến,

điển hình, có sức lan tỏa sâu rộng trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương và cả tỉnh, cả nước..., nhờ đó, khơi dậy trách nhiệm, tình cảm, động lực, tinh thần cống hiến cho xã hội, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Năm 2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cơ quan chức năng tập trung xử lý, giải quyết các vụ án tham nhũng, kinh tế trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2020; chỉ đạo kiểm tra, đối khớp hồ sơ, thủ tục đối với cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh và tập trung xử lý, khắc phục các sai phạm theo tinh thần Kết luận số 71-KL/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng được nâng lên; phát triển đảng viên mới vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Chỉ đạo các cấp ủy tổ chức kiểm tra 736 tổ chức đảng và 2.096 đảng viên; qua đó, phát hiện và thi hành kỷ luật 03 tổ chức đảng, 388 đảng viên vi phạm. Ngoài ra, UBKT cấp ủy các cấp thẩm tra phẩm chất đạo đức, lối sống đối với 3.600 cán bộ, đảng viên... Những kết quả đạt được trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trên toàn tỉnh thời gian qua chính là nhờ các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội và toàn thể cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân đã hưởng ứng, triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ, sâu rộng, hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW thời gian qua vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục, đó là: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có lúc, có nơi chưa quyết liệt, chưa sát thực tế; một số cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chưa

thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm, tính nêu gương; việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống chưa chú trọng, vi phạm các quy định của Đảng, vi phạm pháp luật; công tác rà soát, phát hiện, biểu dương tập thể, cá nhân điển hình chưa thường xuyên, thiếu sức thuyết phục. Công tác tự phê bình, tính tự giác nhận khuyết điểm chưa thành lễ sống trong công tác, sinh hoạt của cán bộ, đảng viên; tính chiến đấu với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống chưa được phát huy mạnh mẽ, thiếu quyết liệt.

Bước sang năm 2022, năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025; trong đó, các cấp ủy, tổ chức đảng đã xác định nhiệm vụ, mục tiêu tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ chiến lược, toàn diện, trọng tâm. Đề nhiệm vụ đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thấm sâu, lan tỏa trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân toàn tỉnh, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, cần tập trung một số nội dung trọng tâm như sau:

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội tập trung tổ chức quán triệt, nghiên cứu, học tập và triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản sau: Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 78-KH/TU, ngày 27/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương

về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và Kế hoạch số 03-KH/TW, ngày 01/12/2021 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Quy định số 37-QĐ/TW, 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm; các quy định của Trung ương về nêu gương của cán bộ, đảng viên và Quy định số 1224-QĐ/TU, ngày 06/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên, người đứng đầu các cấp trên địa bàn tỉnh... Trên cơ sở đó, nghiên cứu xây dựng kế hoạch, cam kết thực hiện trong năm 2022, làm cơ sở cho các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương nhận xét, đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên.

2. Tập trung nghiên cứu, cụ thể hóa chuyên đề toàn khóa; trong đó, chú trọng thực hiện tốt ba nội dung trọng tâm “học tập, làm theo Bác và nêu gương”.

Học tập Bác: Là học tư tưởng, thế giới quan và nhân sinh quan cách mạng, đạo đức cách mạng và phong cách của người đảng viên chân chính. Thúc đẩy việc học tập Bác để phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thực sự thấm nhuần tư tưởng của Bác, thống nhất giữa

tư tưởng và hành động, giữa lời nói với việc làm. Ai cũng tìm thấy ở đó những chuẩn mực đạo đức cần học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trở thành nhu cầu, lẽ sống tự nhiên, mong muốn vươn lên hoàn thiện chính bản thân mình; bồi đắp tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; làm cho đất nước ngày càng phát triển, dân tộc ngày càng cường thịnh, trường tồn; tăng cường sức mạnh, sức chiến đấu và sự trong sáng, xứng đáng với vai trò, sứ mệnh lãnh đạo cách mạng và sự tin cậy, kỳ vọng của Nhân dân, “xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”.

Làm theo Bác: Là thúc đẩy, tạo chuyển biến mạnh mẽ từ “học tập” sang “làm theo”, hiện thực hóa bằng những chương trình hành động cụ thể, việc làm cụ thể, thiết thực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị tại cơ quan, đơn vị, địa phương và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với đề cao chức trách, đạo đức công vụ của mỗi cán bộ, đảng viên; giải quyết hiệu quả các khâu đột phá và các vấn đề trọng tâm, bức xúc trong thực tiễn, trên nền tảng, kim chỉ nam là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong mọi hành động.

Nêu gương: Mỗi cán bộ, đảng viên cần nghiêm túc thực hiện trách nhiệm nêu gương; người có chức vụ càng cao, cương vị càng lớn càng phải gương mẫu trong tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lề lối công tác để quần chúng, Nhân dân noi theo; phải thể hiện được tư tưởng vững vàng, quan điểm đúng đắn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, hết lòng vì dân, vì nước, thật sự là hạt nhân đoàn kết, quy tụ, tạo động lực và phát huy trí tuệ tập thể, theo tinh thần Bác đã dạy: “*Một tấm gương sống còn có giá*

trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Làm cho việc nêu gương trở thành nhu cầu văn hóa tinh thần trong Đảng, tạo dấu ấn rõ rệt về xây dựng văn hóa Đảng, để Đảng ta thật sự “là đạo đức, là văn minh”.

Cần nhận thức rõ mối quan hệ hữu cơ giữa “học tập, làm theo và nêu gương” - Đó là mối quan hệ biện chứng giữa nhận thức và hành động, giữa học và hành, giữa lời nói và việc làm; đây là việc học tập chính trị, nghiên cứu, quán triệt hệ thống các quan điểm lý luận, nền tảng tư tưởng của Đảng, cụ thể hóa phương pháp luận Hồ Chí Minh để vận dụng, áp dụng vào việc xác định nội dung nhiệm vụ, giải quyết những vấn đề cốt lõi, thực tế đặt ra ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Học Bác ở đây không phải là tầm chương, trích cú; còn làm theo không phải bắt chước, giáo điều, máy móc, mà là sự vận dụng, áp dụng phù hợp, sáng tạo tùy theo tình hình, điều kiện thực tế. Còn vấn đề “nêu gương” vừa là cách thức, phương pháp công tác, sinh hoạt, ứng xử, lễ sống của cán bộ, đảng viên, vừa là trách nhiệm với công việc và với Nhân dân theo tấm gương Bác.

3. Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện trong năm 2022

Trước hết, cần tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về nội dung, giá trị và ý nghĩa to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Công tác tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền về nội dung, giá trị và ý nghĩa to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ, toàn quân và toàn dân cần đồng bộ, toàn diện, sâu sắc; làm cho mỗi cán bộ, đảng viên, người dân tỉnh nhà thấm nhuần tư tưởng, đạo đức, phong cách của

Bác; phát huy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc gắn với phát huy khí chất trung dũng, kiên cường, tinh thần luôn dám nghĩ, dám làm, đổi mới, sáng tạo của người dân xứ Quảng. Đưa nội dung, nhiệm vụ trọng tâm về học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2022 của cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và các mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; trong đó, xác định rõ vai trò, trách nhiệm, nội dung, phương thức, thời gian thực hiện; đảm bảo nghiêm túc, tránh hình thức. Giải quyết hiệu quả các khâu đột phá, các nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, vấn đề bức xúc trong thực tiễn; gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước do Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh phát động.

Hai là, xây dựng kế hoạch, cam kết, đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022 đảm bảo cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương và nhiệm vụ cụ thể của mỗi cá nhân

Đối với tập thể: Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương và của tỉnh về công tác xây dựng Đảng, kết hợp với thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các phong trào thi đua yêu nước của các cấp, các ngành. Kế hoạch học tập, làm theo và nêu gương phải xác định được nội dung, nhiệm vụ, đối tượng thực

hiện, lộ trình cụ thể, lượng hóa tiêu chí để đánh giá và có tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm.

Đối với cá nhân: Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên theo nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, lưu tại chi bộ, cơ quan, chi đoàn, chi hội nơi sinh hoạt để theo dõi, làm căn cứ kiểm điểm, đánh giá cuối năm. Báo cáo kết quả thực hiện với cấp ủy hoặc chi bộ, chi đoàn, chi hội, cơ quan, đơn vị nơi công tác khi tổng kết công tác cuối năm.

Ba là, đề cao, phát huy việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cá nhân trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên xác định việc thực hiện trách nhiệm nêu gương là trách nhiệm, nhiệm vụ, mục tiêu, văn hóa ứng xử trong công tác. Khẳng định vai trò lãnh đạo, tính tiên phong, gương mẫu “trên trước, dưới sau”, “trong trước, ngoài sau”, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Lãnh đạo chủ chốt các cấp phải thể hiện tư tưởng vững vàng, quan điểm đúng đắn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, hết lòng vì nước, vì dân; có phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, thật sự là hạt nhân đoàn kết, quy tụ, tạo động lực và phát huy trí tuệ tập thể; luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, toàn diện, công tâm, công khai, minh bạch, chính xác, chống cục bộ địa phương, bè phái trong công tác cán bộ. Không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng, mẫu mực về nhân cách, lối sống; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành; không tham nhũng, không bị chi phối bởi lợi ích

nhóm, không để người nhà, người thân lợi dụng vị trí công tác để vụ lợi. Nghiêm túc tự phê bình và phê bình, thấy đúng phải cương quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh. Việc nêu gương phải trên cơ sở quy chế, quy định và dần trở thành ý chí, tự giác, văn hóa.

Bốn là, tiếp tục đổi mới, linh hoạt, sáng tạo trong công tác thông tin, tuyên truyền về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức thông tin, tuyên truyền, góp phần đưa quan điểm chỉ đạo của các cấp ủy và tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến với cán bộ, đảng viên và Nhân dân đầy đủ và sâu sắc nhất, thấm sâu vào đời sống mỗi tập thể, cá nhân, thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, góp phần xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Nam. Đẩy mạnh việc tuyên truyền về kết quả thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và Kết luận số 01-KL/TW; gương “người tốt, việc tốt”, sự gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị để lan tỏa ý nghĩa, giá trị cao đẹp của việc học tập và làm theo Bác, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận trong Nhân dân. Phê bình, uốn nắn những nhận thức lệch lạc, thiếu gương mẫu, nói không đi đôi với làm, bệnh hình thức; đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị. Quá trình thông tin, tuyên truyền, quán triệt, cần gắn việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW với Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”,

Quy định số 37-QĐ/TW về những điều đảng viên không được làm, Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Các cơ quan báo chí của tỉnh và hệ thống ngành tuyên giáo tăng thời lượng và chất lượng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền; đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền trên không gian mạng; biên soạn các ấn phẩm, tin, bài ngắn gọn, chất lượng để tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, trọng điểm vào dịp kỷ niệm Ngày sinh nhật Bác 19/5; tăng cường sử dụng các phương thức truyền thông mới trên nền tảng Internet, mạng xã hội; thông qua tọa đàm, hội thảo, giao lưu, văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền miệng, hệ thống báo cáo viên và tuyên truyền viên, các buổi sinh hoạt chính trị, nói chuyện thời sự.

Năm là, thường xuyên rà soát đánh giá, phát hiện, xây dựng, nhân rộng và tôn vinh những điển hình tiêu biểu trong học tập, làm theo và nêu gương trên tất cả các lĩnh vực, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong toàn tỉnh: Đây cũng chính là giải pháp nêu gương trong học tập và làm theo Bác. Tập thể điển hình có việc làm rõ nét, nổi bật trong học tập và làm theo Bác bằng những kết quả cụ thể, thuyết phục, có tác động tích cực đến ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong xã hội và cộng đồng dân cư. Cá nhân điển hình có kết quả cụ thể khẳng định quá trình học tập và làm theo Bác một cách tự giác, thường xuyên,

liên tục, được tập thể thừa nhận; hoặc có hành động nhân văn, nhân ái vì con người và cộng đồng, có tác động và ảnh hưởng tích cực đến tư tưởng, tình cảm và hành động của mọi người xung quanh. Vì thế, các cấp ủy, tổ chức đảng trên cơ sở hướng dẫn của tỉnh, hằng năm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và nhân rộng gương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phù hợp với tình hình thực tiễn cơ quan, đơn vị, địa phương. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thẩm định lựa chọn và xác nhận đảm bảo tiêu chí đối với từng tập thể, cá nhân trước khi đề xuất cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng

Sáu là, tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW gắn với thực hiện các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương: Trong quá trình tổ chức thực hiện cần thường xuyên thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát nhằm phát huy các yếu tố tích cực; đồng thời, nhắc nhở, cảnh tỉnh, cảnh báo, phát hiện từ sớm, kịp thời ngăn chặn vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, thực chất. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội, báo chí và Nhân dân đối với các tổ chức đảng, đảng viên trong triển khai thực hiện các quy định nêu gương, những điều đảng viên không được làm; xử lý kiên quyết, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Trong ban hành kế hoạch và lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW trong năm

2022, các cấp ủy, tổ chức đảng cần tập trung kiểm tra, giám sát các nội dung về: Công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và của cán bộ, đảng viên; những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực và có nhiều khiếu kiện, khiếu nại kéo dài; đồng thời, quan tâm giải quyết dứt điểm những vụ việc gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là xây dựng nền tảng đạo đức, nền tảng văn hóa, tinh thần của xã hội, đòi hỏi phải có một quá trình lâu dài, bền bỉ, phải thực hiện thường xuyên, liên tục. Vì vậy, trong năm 2022 và những năm tiếp theo, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh có ý nghĩa vô cùng quan trọng, toàn Đảng bộ cần thực hiện với quyết tâm cao, nỗ lực lớn hơn nữa, mang tính đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; nội dung phải toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, trong đó, “xây” là cơ bản, chiến lược; “chống” là quan trọng, cấp bách. Có như vậy, việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW sẽ góp phần trực tiếp, quan trọng vào hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết năm 2022 đề ra; đồng thời, góp phần làm tốt hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở trong sạch, vững mạnh.

NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2021, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

Lê Trí Thanh

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam

Năm 2021, UBND tỉnh Quảng Nam đã tập trung chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và khắc phục thiên tai, bão lụt, sạt lở đất... Đến nay, dịch bệnh được kiểm soát; đã tổ chức đón 5.091 người từ thành phố Hồ Chí Minh và hơn 2.390 người từ thành phố Đà Nẵng về Quảng Nam; đón và cách ly gần 28.000 công dân Việt Nam ở nước ngoài về cách ly tại hơn 20 cơ sở lưu trú trên địa bàn tỉnh; thí điểm đón hơn 350 khách du lịch quốc tế đến Quảng Nam... Bên cạnh đó, tỉnh đã triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng của dịch Covid-19; vừa đảm bảo an toàn trong phòng, chống dịch vừa không làm đứt gãy sản xuất.

Tốc độ tăng trưởng có dấu hiệu hồi phục, tình hình phát triển kinh tế vẫn còn gặp nhiều khó khăn: Tăng trưởng kinh tế có dấu hiệu hồi phục, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2021 ước đạt 60.464 tỷ đồng (*giá so sánh 2010*), tăng 5,04% so với cùng kỳ (năm 2020 tăng trưởng -5,5%). Quy mô nền kinh tế (*theo giá hiện hành*) hơn 102.654 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế khu vực nông nghiệp chiếm 14,08%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 34,68%, trong đó công nghiệp chiếm

28,37%; khu vực thương mại - dịch vụ chiếm 32,8%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp chiếm 18,45%. Tổng sản phẩm (GRDP) bình quân đầu người 67,5 triệu đồng, tăng 6,63% so với cùng kỳ. Khu vực công nghiệp và xây dựng có sự phục hồi, sản xuất công nghiệp chịu nhiều ảnh hưởng bởi chuỗi cung ứng bị đứt gãy, tăng trưởng 7,78% so với cùng kỳ (trong đó lĩnh vực công nghiệp tăng 9,07%). Thương mại - dịch vụ chưa hồi phục, chỉ tăng 0,35% so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 42,6 nghìn tỷ đồng, giảm 3,3% so với cùng kỳ. Tổng lượt khách lưu trú trên địa bàn tỉnh 444 nghìn lượt khách, giảm 53,6% so với cùng kỳ; trong đó, khách quốc tế đạt 12 nghìn lượt khách, giảm 96,9%; khách trong nước đạt 431 nghìn lượt khách, giảm 23,4%. Doanh thu du lịch năm 2021 đạt 480 tỷ đồng, giảm 55,2% so với cùng kỳ năm 2020. Nông nghiệp duy trì với mức tăng trưởng ổn định 3,56%. Sản xuất vụ Đông Xuân 2020-2021 và vụ Hè Thu 2021 được mùa, đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tỷ lệ che phủ rừng xấp xỉ đạt kế hoạch năm 2021 (đạt 59,25%).

Thị trường tài chính ổn định, thu ngân sách nhà nước đảm bảo tiến độ, dự kiến vượt dự toán năm: Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn đạt 68.776 tỷ đồng, tăng 9,2% so với cùng kỳ. Dự nợ cho vay hơn 81.589 tỷ đồng, tăng 2,82%. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 21.154 tỷ đồng, đạt 109,3% so với dự toán; trong đó ước thu nội địa 17.519 tỷ đồng, đạt 109,5% so với dự toán; thu xuất nhập khẩu 3.635 tỷ đồng, đạt 108,5% so với dự toán. Tổng kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu đạt 3,5 tỷ USD, tăng 25,3% so với cùng kỳ; trong đó xuất

khẩu đạt 1,48 tỷ USD, tăng 40,5%; nhập khẩu đạt 2,01 tỷ USD, tăng 16%.

Về đầu tư phát triển: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội là 30.258 tỷ đồng, tăng 5,2% so với năm 2020 và chiếm 29,7% GRDP; trong đó, vốn đầu tư công năm 2021 hơn 5.015 tỷ đồng. Tính đến ngày 30/11/2021, tổng vốn đầu tư công năm 2021 giải ngân hơn 4.863 tỷ đồng, đạt 66,6% (nếu chưa tính 1.430 tỷ đồng tiền thu sử dụng đất, giải ngân đạt 82,7%); trong đó, kế hoạch năm 2021 giải ngân 3.365/5.015 tỷ đồng, đạt 67,1%; kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài giải ngân 1.498/2.291 tỷ đồng, đạt 65,4%.

Tiếp tục thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và cải thiện môi trường đầu tư và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: UBND tỉnh đã ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025, gồm 154 chương trình, đề án, nhiệm vụ cụ thể trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Trình Tỉnh uỷ các đề án, báo cáo quan trọng theo chương trình công tác của Tỉnh uỷ về: giảm nghèo bền vững; kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đẩy mạnh cải cách hành chính; định hướng phát triển vùng Đông Nam; nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; quản lý, bảo vệ môi trường và tài nguyên khoáng sản,... giai đoạn 2021-2025. Chú trọng công tác lập các quy hoạch vùng huyện, các quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh,...;

triển khai bước đầu lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Kết luận số 29-KL/TU ngày 04/5/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá chiến lược giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và cải thiện môi trường đầu tư và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, chương trình nông thôn mới, giảm nghèo đạt được một số kết quả nhất định: UBND tỉnh đã triển khai Nghị quyết Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, định hướng một số dự án quan trọng tại vùng Tây; tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; triển khai cơ chế khuyến khích bảo tồn, phát triển Sâm Ngọc Linh và dược liệu; chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo giai đoạn 2021-2025. Đến nay, toàn tỉnh có 118 xã/194 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 60,8%, vượt 02 xã so với mục tiêu giai đoạn 2016-2020 đề ra. Triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách giảm nghèo bền vững, đến nay số hộ nghèo còn 19.279 hộ, tỷ lệ 4,45% (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020); năm 2021 giảm 3.098 hộ (so với 2.000 hộ kế hoạch năm 2021).

Quản lý tài nguyên, môi trường được quan tâm, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư được tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt: UBND tỉnh đã tập trung đẩy

nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, nhất là các công trình, dự án quan trọng trên địa bàn tỉnh. Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc về đẩy mạnh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm giai đoạn 2021-2025. Công tác quản lý tài nguyên, môi trường được quan tâm chỉ đạo quyết liệt. Xây dựng kế hoạch chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; khuyến khích, hỗ trợ đầu tư các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh.

Văn hóa, xã hội, y tế, công tác phòng, chống dịch bệnh tiếp tục được quan tâm, an sinh xã hội được đảm bảo: Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chủ động triển khai công tác phòng, chống và kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh theo hướng “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”. Triển khai kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19. Tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng y tế, mở rộng quy mô giường bệnh, nhất là y tế tuyến cơ sở. Tổng số lao động được tạo việc làm tăng thêm 15.000/16.000 người, đạt 93,75% kế hoạch. Triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp, người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19. Tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT, đảm bảo an toàn, nghiêm túc, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp 97,3%. Chất lượng đội ngũ giáo viên được nâng lên, cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy học. Hoạt động văn hóa chủ yếu tập trung tổ chức thành công các sự kiện lớn như: bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; kỷ niệm 46 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4), 76 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám thành công và Ngày Quốc khánh (02/9)...

Cải cách hành chính được tập trung thực hiện: UBND tỉnh đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác phân cấp, ủy quyền trên các lĩnh vực đất đai, đầu tư, quản lý thu - chi ngân sách, tổ chức bộ máy, biên chế. Đến nay, UBND tỉnh đã ủy quyền cho các Sở, ngành thuộc tỉnh giải quyết hơn 136 thủ tục hành chính, chiếm tỷ lệ 52% tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Cải cách thủ tục hành chính được tập trung chỉ đạo. Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đã tiếp nhận 66.039 hồ sơ và đã giải quyết 54.658 hồ sơ; trong đó, trước và đúng hạn 54.541 hồ sơ, chiếm 99,8% tổng hồ sơ và trễ hạn 117 hồ sơ, chiếm 0,2% tổng hồ sơ. Công tác vận hành, quản lý hệ thống thông tin báo cáo tỉnh (LRIS), Trung tâm giám sát, điều hành thông minh Quảng Nam (IOC Quảng Nam) cơ bản đáp ứng công tác chỉ đạo, điều hành. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số, số hóa và tích hợp dữ liệu của ngành, địa phương tích hợp dữ liệu của các sở, ngành, địa phương qua trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) để kết xuất thông tin lên IOC Quảng Nam.

Quốc phòng - an ninh được đảm bảo, đối ngoại được tăng cường: Công tác quốc phòng, quân sự địa phương của tỉnh được triển khai thực hiện chặt chẽ, đúng quy định. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, biển đảo được tăng cường. Toàn tỉnh xảy ra 133 vụ tai nạn giao thông, làm chết 100 người, bị thương 87 người, thiệt hại tài sản hơn 1,7 tỷ đồng (So với cùng kỳ, tai nạn giao thông tăng 09 vụ, giảm 02 người chết, giảm 05 người bị thương). Đã tổ chức tiếp công dân hơn 10.213 lượt, tăng

5,9% so với cùng kỳ. Tiếp nhận, xử lý 8.414 đơn khiếu nại, tố cáo, tăng 9,5% so với cùng kỳ; hạn chế đơn thư vượt cấp và không phát sinh điểm nóng. Thúc đẩy triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác với đối tác nước ngoài. Tổ chức lễ công bố quyết định và nâng cấp cửa khẩu Nam Giang - Đắc Tà Oóc lên cửa khẩu quốc tế. Thực hiện quản lý nhà nước về quản lý đoàn ra, đoàn vào theo đúng quy định...

Để triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra trong năm 2022, UBND tỉnh Quảng Nam đề ra một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

Thực hiện có hiệu quả chiến lược tổng thể thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19 : Tiếp tục thực hiện nghiêm, đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh; xem đây là nhiệm vụ quan trọng cần phải thực hiện nghiêm túc, thường xuyên; đồng thời, khôi phục nhanh các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng và thực hiện tốt phương án phục hồi kinh tế, đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, khả năng thích ứng, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững: Xây dựng và triển khai chương trình phục hồi và phát triển kinh tế. Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp bị tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 phù hợp với trạng thái “bình thường mới”. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển song song ngành công nghiệp và dịch vụ, lấy phát triển dịch vụ - du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn.

Xây dựng vùng Đông Nam của tỉnh trở thành chuỗi đô thị - trung tâm dịch vụ, du lịch - công nghiệp sạch - nông nghiệp công nghệ cao. Phục hồi và phát triển ngành du lịch, dịch vụ thích ứng an toàn với dịch bệnh Covid-19. Đẩy mạnh liên kết vùng, liên kết hàng không, du lịch; tập trung triển khai phương án đón khách quốc tế đến Quảng Nam đảm bảo an toàn, hiệu quả và triển khai kế hoạch đón khách du lịch nội địa. Sẵn sàng thực hiện Năm du lịch quốc gia năm 2022 sau khi Chính phủ cho phép. Thực hiện có hiệu quả 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; triển khai một số dự án quan trọng tại vùng Tây, gắn với phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện ba nhiệm vụ đột phá chiến lược: Xây dựng các đề án đăng ký vào Chương trình công tác năm 2022 của Trung ương: (a) Đề án Phát triển bền vững khu vực trọng điểm miền Trung thích ứng với thiên tai và biến đổi khí hậu; (b) Chương trình tổng thể bảo vệ và phát triển rừng bền vững kết hợp phát triển kinh tế hiệu quả trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; (c) Cơ chế đặc thù bảo tồn, phát huy Di sản Văn hóa thế giới Hội An và Mỹ Sơn; (d) Đề án Một số chủ trương lớn tạo điều kiện phát triển toàn diện Khu kinh tế mở Chu Lai; (e) Cơ chế phát triển mạng lưới giao thông kết nối liên vùng tạo điều kiện phục hồi phát triển kinh tế - xã hội Quảng Nam. Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại bảo đảm liên thông, kết nối liên vùng và phát triển đô thị; đề xuất ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư các dự án quốc lộ 14G, 14D, 14B..., để tạo

kết nối liên vùng. Chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyển đổi số, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số. Tập trung triển khai nâng cao chất lượng điều hành nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh vì sự phát triển của doanh nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư mới có tầm quan trọng chiến lược trên các ngành, lĩnh vực; đồng thời với rà soát giải quyết các tồn tại, vướng mắc của các dự án đầu tư đang triển khai.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành thu, chi ngân sách đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội: Tập trung triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nghị quyết về phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển trong cân đối từ ngân sách cấp tỉnh cho cấp huyện giai đoạn 2021-2025; nguyên tắc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phân trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách địa phương thời kỳ (2022-2025); Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch tài chính ngân sách 5 năm (2021-2025). Phấn đấu thu vượt chỉ tiêu được giao.

Gắn kết chặt chẽ giữa các mục tiêu tăng trưởng kinh tế với phát triển con người, đảm bảo công tác an sinh, xã hội: Chú trọng phát triển bền vững, đảm bảo an sinh, phúc lợi, tiến bộ và công bằng xã hội, hài hòa giữa đô thị và nông thôn, giữa đồng bằng và miền núi, giữa đời sống vật chất và đời sống văn hóa tinh thần. Quan tâm, chăm lo đối tượng yếu thế, đối tượng bảo

trợ xã hội, người nghèo, người có công với cách mạng... Cùng cố, hiện đại hóa, nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở đáp ứng yêu cầu thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19. Triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ người lao động của Chính phủ và của tỉnh.

Đẩy nhanh tiến độ lập và phê duyệt các quy hoạch, nhất là Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050: Tiếp tục quy hoạch vùng liên huyện phía Đông; quy hoạch cảnh quan ven sông Cổ Cò, Trường Giang - Thu Bồn, đường Võ Chí Công và các quy hoạch phân khu phù hợp với các quy hoạch chung xây dựng; rà soát quy hoạch nông thôn mới, đồng bộ các quy hoạch 3 loại rừng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kịp thời đáp ứng yêu cầu đầu tư, phát triển trong năm 2022.

Thực hiện quản lý tốt tài nguyên, khoáng sản, môi trường: Quản lý tốt tài nguyên, khoáng sản; giải quyết tốt vấn đề môi trường ở các khu, cụm công nghiệp. Chú trọng công tác xử lý chất thải nguy hại, chất thải y tế; giải quyết tốt vấn đề nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản; xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tăng cường công tác quản lý, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, môi trường chiến lược.

Xây dựng nền hành chính hiệu lực, hiệu quả: Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp; tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện

toàn bộ máy, tổ chức. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, ủy quyền đi đôi với giám sát, hướng dẫn kịp thời.

Đảm bảo công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội: Giữ vững chủ quyền biên giới đất liền, biển đảo quốc gia; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; đấu tranh phòng, chống tội phạm quyết liệt, hiệu quả ngay từ cơ sở.

QUẢNG NAM CHÚ TRỌNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ VÀ CÔNG TÁC CÁN BỘ

Nguyễn Chín

UVBTV, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Nam

Trong những năm qua, Tỉnh ủy Quảng Nam đã xác định công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ “then chốt”, được tập trung lãnh đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện; trong đó, việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ được đặc biệt chú trọng và đạt nhiều kết quả tích cực.

Kết quả đạt được

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có bước trưởng thành, phát triển về nhiều mặt, chất lượng ngày càng được nâng lên; cơ cấu độ tuổi, giới tính, dân tộc ngành nghề, lĩnh vực công tác có sự cân đối, hợp lý hơn; hầu hết cán bộ có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức tốt, gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tu dưỡng, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác cán bộ đã bám sát các quan điểm, nguyên tắc quy định của Đảng, được triển khai đồng bộ, toàn diện ở các khâu, tạo được sự chuyển biến tích cực. Hệ thống các văn bản về công tác cán bộ được ban hành, sửa đổi, bổ sung ngày càng đầy đủ, cụ thể, chặt chẽ, phù hợp với tình hình thực tiễn. Công tác đánh giá cán bộ được đổi mới cả về nội dung và phương pháp. Công tác

quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ bản đáp ứng yêu cầu bố trí cán bộ trước mắt và lâu dài, bước đầu khắc phục tình trạng thiếu hụt cục bộ trong ngành, đơn vị, địa phương. Công tác bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử được thực hiện ngày càng chặt chẽ, công khai, đúng quy định. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, hiệu quả. Chính sách cán bộ được quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, đã có những tác động tích cực đến các tổ chức đảng, người đứng đầu; bản thân cán bộ, đảng viên đã chủ động tự rà soát, khắc phục khuyết điểm, hạn chế và tự rèn luyện để góp phần nâng cao chất lượng cán bộ và công tác cán bộ.

Bên cạnh những kết quả đạt được rất đáng ghi nhận, công tác cán bộ và chất lượng cán bộ của tỉnh Quảng Nam vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, còn một số hạn chế, khuyết điểm. Chất lượng, cơ cấu, năng lực thực tiễn đội ngũ cán bộ các cấp chưa thật sự đồng bộ, nhất là cán bộ quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực kinh tế - xã hội. Công tác luân chuyển, rèn luyện cán bộ vẫn còn hạn chế, chưa liên thông giữa cán bộ các cơ quan đảng, nhà nước, mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội; chưa liên thông giữa các cấp trong hệ thống chính trị. Công tác đánh giá cán bộ tuy được đổi mới về nội dung, phương pháp, quy trình nhưng vẫn còn là khâu khó; công tác quy hoạch cán bộ một số nơi còn thiếu tính tổng thể, chưa đảm bảo tính kế thừa, có nơi thiếu nguồn cán bộ; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ còn dàn trải, chưa theo yêu cầu của chức danh, vị trí công tác; một số cán bộ chưa chủ động tự học nâng cao trình độ, chưa đáp ứng tiêu chuẩn chức danh phải xử lý; một vài cán bộ lãnh đạo, quản lý thiếu gương mẫu, uy tín thấp, năng lực còn hạn chế...

Nhiệm vụ thời gian tới

Để tiếp tục nâng cao chất lượng cán bộ và công tác cán bộ trong thời gian tới, Quảng Nam cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, toàn đảng bộ phải quán triệt và thống nhất nhận thức về công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là nhân tố quyết định; đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững. Xử lý hài hòa, hợp lý mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu (trong đó tiêu chuẩn là chính), giữa đức và tài (trong đó đức là gốc); giữa kế thừa và đổi mới để ổn định, phát triển. Xây dựng đội ngũ cán bộ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, trực tiếp là của các cấp ủy, tổ chức đảng mà trước hết là người đứng đầu, cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ là nòng cốt. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ.

Hai là, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức, cán bộ phải tự giác nêu gương, tu dưỡng, rèn luyện, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, các quy định nêu gương của Đảng, quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm. Kịp thời phát hiện và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “ự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Ba là, tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các chủ trương, quy định của Đảng về tiêu chuẩn cán bộ; tiếp tục bổ sung, điều chỉnh khung tiêu chuẩn chức danh gắn với tiêu chí đánh giá cụ thể, sát thực với cán bộ từng cấp và phù hợp với lĩnh vực công tác. Xử lý hài hòa, hợp lý mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu (trong đó tiêu chuẩn là chính), giữa đức và tài (trong đó đức là gốc); giữa kế thừa và đổi mới để ổn định, phát triển. Đánh giá, sử dụng cán bộ theo hướng lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ các mặt, uy tín và hiệu quả công tác làm căn cứ và tiêu chí cơ bản gắn với đẩy mạnh tinh thần tự giác nêu gương của cán bộ.

Bốn là, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ, chú trọng tính dài hạn, chiến lược; chú trọng rèn luyện năng lực thực tiễn cán bộ quản lý kinh tế - xã hội, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số và đội ngũ cán bộ dự nguồn các cấp có chất lượng cao cho các cơ quan, đơn vị ở những nhiệm kỳ tiếp theo. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ giữa các khối, giữa các cấp. Cơ cấu, sắp xếp lại hợp lý đội ngũ cán bộ theo khung năng lực, vị trí việc làm, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

Năm là, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong công tác cán bộ ở tất cả các cấp, các lĩnh vực. Tiếp tục siết chặt, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các quy định, quy trình về công tác cán bộ. Phát huy dân chủ, công khai và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong đề xuất, tham mưu, thẩm định và quyết định công tác cán bộ. Cùng với việc siết chặt kỷ

luật, kỷ cương cần chủ động và tăng cường tính công khai, minh bạch, cung cấp thông tin tuyên truyền về công tác tổ chức xây dựng Đảng nói chung và công tác cán bộ nói riêng để báo chí, Nhân dân giám sát cán bộ và công tác cán bộ. Thực hiện tốt các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý đầu vào và sử dụng cán bộ theo đúng nguyên tắc của Đảng; Rà soát, sàng lọc, kịp thời thay thế những cán bộ năng lực hạn chế, có sai phạm, uy tín thấp. Đồng thời, nghiên cứu, có cơ chế khuyến khích đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Sáu là, tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tổ chức xây dựng Đảng các cấp có ý thức, trách nhiệm, nêu gương, tự mình phấn đấu rèn luyện nâng cao đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công sở, tính chuyên nghiệp, giữ vững nguyên tắc, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, chống tiêu cực, nâng cao hiệu quả trong công tác đề xuất, tham mưu và công tác cán bộ.

Với nhận thức sâu sắc công tác cán bộ là “then chốt” của “then chốt”, có ý nghĩa to lớn đối với công tác xây dựng Đảng, góp phần quyết định sự thành công của cách mạng, Đảng bộ Quảng Nam quyết tâm thực hiện mục tiêu: *xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu hợp lý, bảo đảm tính kế thừa và sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, đủ sức lãnh đạo phấn đấu đưa Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước vào năm 2030.*

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TRONG GIÁM SÁT QUYỀN LỰC VÀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ

Võ Xuân Ca

UVBTW, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Nam

Trong tiến trình hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực ở nước ta hiện nay, hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có vai trò quan trọng. Các quy định của Đảng^(1.) và pháp luật của Nhà nước về vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tạo cơ sở chính trị - pháp lý chặt chẽ để hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày càng phát huy hiệu quả.

Đối với tỉnh Quảng Nam, trong những năm qua, hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng chính quyền của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam các cấp ngày càng đi vào chiều sâu, phát huy hiệu quả, góp phần kiểm soát, ngăn ngừa, hạn chế tình trạng tiêu cực, tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, công chức và hoạt động của chính quyền các cấp.

Năm 2021, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đã tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt chính trị, chủ động, tích cực tham gia giám sát hoạt động của chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

1. “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội” (ban hành theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị);

Trong đó, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chủ trì tổ chức 05 cuộc giám sát chuyên đề về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp; giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của UBND các cấp; giám sát việc thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ trên địa bàn tỉnh; việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Sau giám sát, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh ban hành văn bản kiến nghị, đề nghị chính quyền và cơ quan chức năng liên quan xem xét, giải quyết theo quy định.

Ở các địa phương, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện, cấp xã chủ trì tổ chức 553 cuộc giám sát chuyên đề về công tác bầu cử; giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc thực hiện chế độ chính sách đối với người có công; giám sát cán bộ, đảng viên nơi cư trú... Qua giám sát đã phát hiện 602 vấn đề hạn chế, vướng mắc và đã kịp thời kiến nghị chính quyền các cấp và các cơ quan liên quan giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ sở, các ban thanh tra nhân dân và ban giám sát đầu tư của cộng đồng tổ chức giám sát 1.093 vụ việc, dự án, công trình, phát hiện 158 vấn đề sai phạm, hạn chế, vướng mắc và đã kiến nghị 82 nội dung đề nghị chính quyền, cơ quan chức năng, chủ đầu tư, nhà thầu, ban quản lý các dự án tiếp thu, giải quyết.

Ngoài ra, vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thể hiện qua việc chủ trì, phối hợp tổ chức 321 cuộc đối thoại trực tiếp (định kỳ và đột xuất) giữa người đứng đầu cấp

ủy, chính quyền cùng cấp với Nhân dân địa phương; tổ chức 404 “diễn đàn nhân dân” góp ý lực lượng công an nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, cấp huyện^(1.). Hoạt động góp ý xây dựng chính quyền của Ủy ban MTTQ Việt Nam các địa phương ngày càng đi vào chiều sâu, phát huy hiệu quả góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và chính quyền cơ sở ngày càng vững mạnh.

Đồng thời, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tăng cường vai trò giám sát đối với hoạt động của chính quyền cùng cấp thông qua việc chủ trì, phối hợp với HĐND, UBND cùng cấp đánh giá kết quả thực hiện Quy chế phối hợp công tác giai đoạn 2016-2021, tổ chức ký kết Quy chế phối hợp công tác giai đoạn 2021-2026 theo quy định của pháp luật; tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chính sách, pháp luật; tổ chức tiếp xúc cử tri, kịp thời tổng hợp, phản ánh đầy đủ ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân với các cấp ủy và chính quyền các cấp; thường xuyên đôn đốc, theo dõi, giám sát chặt chẽ việc giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri theo quy định.

Tham gia công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác tham gia xây dựng chính quyền được Hiến pháp và pháp luật quy định. Theo đó, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên thường xuyên đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu, phổ

1. Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền” (ban hành theo Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị);

biến sâu rộng trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí⁽¹⁾; phối hợp với Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh ký kết Chương trình phối hợp về đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt dư luận xã hội, tham gia phòng chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; tiếp tục duy trì, đổi mới và nâng cao chất lượng chuyên mục truyền hình “Đại Đoàn kết”; biên tập, đăng tin, bài trên Trang thông tin điện tử cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; phối hợp với Thanh tra tỉnh triển khai hiệu quả Đề án “*Tăng cường năng lực giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng trong giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2021*”, tập trung tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nâng cao kỹ năng giám sát của ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng ở cơ sở.

Thông qua hoạt động tiếp công dân định kỳ theo quy định; hoạt động tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp trước và sau các kỳ họp; hoạt động của các tổ chức thành viên, Ban công tác Mặt trận, các cá nhân tiêu biểu, người uy tín trong đồng bào các tôn giáo, dân tộc thiểu số, việc tổ chức các “diễn đàn nhân dân”, các hội nghị “đối thoại trực tiếp”; góp ý qua hòm thư; các buổi sinh hoạt Nhân dân ở khu dân cư... Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp kịp thời tổng hợp, phản ánh và đề nghị giải quyết ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, nhất là

1. Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; các văn bản hướng dẫn thi hành, nhất là Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng;

những kiến nghị, phản ánh, tố cáo, tố giác hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí..., đồng thời theo dõi, giám sát quá trình giải quyết, thông báo kết quả giải quyết của chính quyền các cấp và các ngành liên quan theo quy định.

Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp chủ động, tích cực tham gia góp ý, phản biện xã hội đối với các dự thảo văn bản của chính quyền cùng cấp, nhằm hoàn thiện chính sách liên quan về phòng chống tham nhũng, lãng phí tại địa phương. Năm 2021, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thực hiện việc góp ý, cung cấp thông tin về kết quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp, góp phần hoàn thiện báo cáo tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng đối với UBND tỉnh Quảng Nam năm 2020; chủ trì tổ chức phản biện xã hội đối với các dự thảo: “Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh”, Đề án “Sắp xếp dân cư vùng miền núi giai đoạn 2021-2025” và Đề án “Phát triển kinh tế - xã hội miền núi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”. Sau hoạt động góp ý, phản biện xã hội, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo, đồng thời giải trình những nội dung không tiếp thu theo quy định.

Để tiếp tục phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong kiểm soát quyền lực, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong thời gian đến, cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, tiếp tục quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của hệ thống chính trị các cấp

về vai trò quan trọng, trách nhiệm, quyền hạn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần tham gia kiểm soát quyền lực Nhà nước trong giai đoạn hiện nay, nhất là phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoạt động giám sát, tham gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Hai là, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp cần chủ động, tích cực tham gia góp ý xây dựng, phản biện xã hội đối với các dự thảo chính sách, pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền cùng cấp, góp phần hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nhất là chính sách, pháp luật về quản lý đất đai, tài nguyên; công tác cán bộ; các quy định về thủ tục hành chính; tài chính công, hoạt động đầu tư xây dựng... qua đó kịp thời phát hiện, kiến nghị đề hạn chế, khắc phục những thiếu sót dẫn đến việc lợi dụng thực hiện hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

Ba là, tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp theo quy định của pháp luật. Trong đó, tập trung giám sát cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ, nhất là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, cán bộ, đảng viên ở nơi cư trú về đạo đức, lối sống, những dấu hiệu bất minh trong kê khai tài sản, thu nhập; giám sát người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong thực hiện trách nhiệm tiếp xúc, đối thoại với nhân dân; giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm người đứng đầu các cấp trong chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng; giám sát việc công khai và thực hiện các kết luận thanh tra...

Bốn là, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, trong đó chú trọng các nội dung về ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, sử dụng hiệu quả các kênh thông tin, phản ánh về tiêu cực, tham nhũng, lãng phí của Mặt trận các cấp và báo chí; xử lý kịp thời các đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo, đề nghị của các cơ quan, tổ chức và Nhân dân về các biểu hiện tiêu cực, hành vi tham nhũng, lãng phí. Đồng thời, chủ động giám sát chặt chẽ, theo dõi đến cùng quá trình giải quyết và công khai kết quả giải quyết để Nhân dân biết.

NGÀNH TUYÊN GIÁO QUẢNG NAM QUYẾT TÂM HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ NĂM 2022

Nguyễn Thị Thu Lan

UVBTV, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam

Năm 2021 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII và nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025. Đây cũng là năm diễn ra nhiều sự kiện chính trị, ngày lễ kỷ niệm trọng đại của đất nước, của tỉnh... Tuy nhiên, đây là một năm có quá nhiều khó khăn và thách thức đối với ngành Tuyên giáo Quảng Nam, phải kể đến sự diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình khu vực và thế giới; sự tác động, ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đến mọi mặt đời sống xã hội; tình hình bão, lụt, sạt lở đất gây thiệt hại lớn về người và tài sản; các thế lực thù địch, cơ hội, phản động tăng cường hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước ta ngày càng tinh vi, nhất là trên không gian mạng... Trước những khó khăn, thách thức như vậy, toàn ngành Tuyên giáo đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương, của cấp ủy đảng, sự phối hợp chặt chẽ với các ngành, địa phương trên tinh thần tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, thích ứng linh hoạt trong tình hình mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tỉnh Quảng Nam.

Những kết quả nổi bật

Xác định trách nhiệm quan trọng trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, Ban Tuyên giáo các cấp đã làm tốt vai trò tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, trọng tâm là tuyên truyền, quán triệt, học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các Nghị quyết Hội nghị Trung ương (khóa XIII); Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII và Nghị quyết Đại hội đảng các cấp bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; nhất là tổ chức hội nghị trực tuyến tại 201 điểm cầu trên toàn tỉnh để thông báo nhanh kết quả Đại hội; nghiên cứu, học tập, quán triệt; qua face book, zalo, group, fanpage; tham mưu biên soạn các tài liệu nghiên cứu, tuyên truyền... đưa nghị quyết của Đảng nhanh chóng vào cuộc sống. Đáng chú ý, với các sự kiện trọng đại, toàn ngành đã tập trung tham mưu cấp ủy chỉ đạo, hướng dẫn thông tin, tuyên truyền và tổ chức thành công tốt đẹp cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026; tổ chức tốt các hoạt động và Lễ kỷ niệm 550 năm Danh xưng Quảng Nam, góp phần nâng cao uy tín, vị thế của tỉnh Quảng Nam.

Cùng với đó, công tác tuyên giáo đã tham mưu cấp ủy đánh giá lý luận và thực tiễn, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy... trên các lĩnh vực công tác. Toàn ngành đã tham mưu triển khai 31 cuộc kiểm tra, giám sát tất cả các lĩnh vực¹. Tích cực tham mưu cấp

1. BTGTU tham mưu 02 cuộc, BTG cấp huyện tham mưu 29 cuộc. Nội dung KT, GS trên các lĩnh vực: Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW gắn với NQ Trung ương 4, khóa XII; về học tập, quán triệt, triển khai thực hiện NQ Đại hội XIII và NQ Đại

ủy triển khai thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Toàn ngành đã tham mưu cấp ủy đánh giá kết quả hoạt động báo cáo viên tỉnh ủy, huyện ủy giai đoạn 2016-2021 và thành lập đội ngũ Báo cáo viên nhiệm kỳ 2021-2025 theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác thông tin đối ngoại trên toàn tỉnh và hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại tỉnh, góp phần thông tin, quảng bá hình ảnh, nâng cao uy tín, thương hiệu Quảng Nam đối với bạn bè trong và ngoài nước. Lãnh đạo tỉnh quan tâm gặp mặt, đối thoại với đại biểu trí thức, văn nghệ sĩ, báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh để nắm bắt tình hình tư tưởng, chính trị, tâm tư tình cảm để đề động viên, tổ chức hoạt động hiệu quả, góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh.

Cùng với đó, toàn ngành đã tập trung vượt qua những khó khăn, thách thức để thực hiện các nội dung chuyên môn quan trọng: Triển khai đảm bảo việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác sơ kết, đánh giá, tuyên dương khen thưởng 5 năm (2016 -2021) và triển khai hiệu lực, hiệu quả Kết luận 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05 và Chuyên đề toàn khóa. Chủ động phối hợp, kịp thời thông tin, tuyên truyền góp phần vào thành công Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Công tác thông tin, tuyên truyền

hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; về thực hiện quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên; về các nội dung thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, bảo hiểm xã hội; công tác tôn giáo; chính trị tư tưởng;

được xem là một trong những mũi nhọn quan trọng nên đã được toàn ngành tập trung các giải pháp phù hợp nhất để góp phần kiểm soát dịch Covid-19 và thực hiện thành công mục tiêu kép trên địa bàn tỉnh. Công tác tuyên truyền, báo chí, xuất bản và nắm bắt dư luận xã hội được thực hiện thường xuyên, kịp thời. Công tác thông tin, tuyên truyền miệng được chú trọng, góp phần định hướng tư tưởng chính trị, nâng cao dân trí. Hoạt động khoa giáo, văn hóa - văn nghệ được đầu tư nâng cao chất lượng. Công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, hội, đoàn viên các cấp chú trọng đổi mới nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng. Công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng thực hiện thường xuyên, đạt nhiều kết quả quan trọng...

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được còn một số tồn tại, hạn chế như: Tính dự báo, phát hiện, nắm bắt các vấn đề nhạy cảm, phức tạp có tác động đến dư luận xã hội trên địa bàn có lúc, có nơi, có việc chưa thực sự chủ động; nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, nhân dân và dư luận xã hội có nơi, có lúc chưa được thường xuyên, kịp thời, nhất là vấn đề liên quan đến giải tỏa, đền bù, giải phóng mặt bằng, quản lý hiện trạng phục vụ triển khai các dự án, công trình. Đội ngũ báo cáo viên các cấp, tuyên truyền viên cơ sở hoạt động chưa đồng bộ. Việc tham mưu, đề xuất, định hướng thông tin tuyên truyền ở một số địa phương có lúc còn chưa thật chủ động, thiếu tính nhạy bén, linh hoạt. Một số địa phương, đơn vị chậm tiến độ biên soạn, xuất bản công trình lịch sử Đảng theo kế hoạch; không tổ chức điều tra dư luận xã hội theo chỉ đạo...

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025. Đây là năm tỉnh Quảng Nam đăng cai tổ chức năm Du lịch quốc gia - Điểm đến Du lịch xanh; đồng thời thực hiện quyết liệt nội dung chuyển đổi số. Trong năm sẽ diễn ra nhiều ngày lễ kỷ niệm, sự kiện quan trọng, trong đó có Lễ kỷ niệm 150 năm Ngày sinh cụ Phan Châu Trinh và 110 năm Ngày sinh đồng chí Võ Chí Công. Năm 2022, dự báo tình hình thế giới, trong nước, trong tỉnh tiếp tục có những diễn biến phức tạp: dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến khó lường, nhất là các biến chủng mới với tốc độ lây nhiễm nhanh sẽ tác động, ảnh hưởng tiêu cực đến mọi mặt đời sống xã hội. Quan hệ quốc tế giữa các nước lớn, nhất là Trung Quốc và Mỹ sẽ chi phối, tác động lớn đến đời sống chính trị các nước trong khu vực, Biển Đông và nước ta. Cuộc cách mạng 4.0 đang và sẽ là xu hướng tất yếu cần phải thích ứng, vận dụng. Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị vẫn tiếp tục điên cuồng chống phá chúng ta bằng những âm mưu, thủ đoạn hết sức thâm độc, tinh vi, nguy hiểm, xảo quyệt. Một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống... Bối cảnh tình hình trên sẽ tác động, ảnh hưởng sâu sắc và đặt ra nhiều thách thức cho công tác tuyên giáo. Trước bối cảnh tình hình trên, ngành Tuyên giáo tỉnh nhà cần chủ động, sáng tạo, không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, thực hiện biện pháp để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm:

Thứ nhất, đẩy mạnh triển khai quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chú trọng xây dựng chương trình hành

động cụ thể hoá các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy nhanh chóng đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05 “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” - cụ thể hóa và đưa việc “học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên” trở thành tình cảm, ý thức tự giác, trách nhiệm tự thân, việc làm hàng ngày. Gắn việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, các quy định của Đảng về nêu gương, nhất là Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về những điều đảng viên không được làm; qua đó, đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng.

Thứ hai, tích cực, nâng cao chất lượng công tác tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ thuộc công tác tuyên giáo; góp phần xây dựng Đảng bộ các cấp trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XXII đã đề ra. Cụ thể hóa, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện thắng lợi công tác tuyên giáo với chủ đề “*Ngành Tuyên giáo hướng về cơ sở, tích cực tham mưu xây dựng Đảng về chính trị tư tưởng; chủ động, kịp thời định hướng thông tin và dư luận xã hội, góp phần đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống*”. Trong đó tham mưu hai nội dung chuyên đề Hội nghị Tỉnh ủy về công tác đổi mới căn bản toàn diện giáo dục - đào tạo và xây dựng đội ngũ trí thức trong

tình hình mới. Thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy tại các địa phương, đơn vị.

Thứ ba, tiếp tục tham mưu tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền kịp thời, hiệu quả, nhất là phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới gắn với tham mưu tuyên truyền kỷ niệm 92 năm thành lập Đảng và vui Xuân, đón Tết; kỷ niệm 25 năm tái lập tỉnh Quảng Nam, năm Du lịch quốc gia và năm tập trung quyết liệt cho công tác chuyển đổi số... tạo bầu không khí xã hội phấn khởi bước vào một năm mới, một giai đoạn mới với khát vọng, niềm tin, lòng tự hào và quyết tâm cao để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Quảng Nam thành tỉnh phát triển khá của cả nước.

Thứ tư, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm, thông tin, sai trái, thù địch; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tập trung tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị; củng cố Ban chỉ đạo 35, Nhóm chuyên gia và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo 35 các cấp, tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, tác nghiệp. Chú trọng văn hóa, ứng xử của cán bộ đảng viên trong tham gia không gian mạng. Phối hợp tác chiến trong hoạt động BCD 35 các cấp.

Thứ năm, tăng cường và thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Ban Tuyên giáo các cấp với các cơ quan quản lý Nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm theo Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2022 của Ban Bí thư. Kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân để tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo; phát hiện, giải quyết kịp thời, ngay từ ban đầu, ngay từ cơ sở, không để phát sinh, vượt cấp, kéo dài...

Thứ sáu, tăng cường tham mưu chỉ đạo, quản lý, phát huy vai trò của báo chí, truyền thông. Rõ vai: chức năng định hướng, quản lý Nhà nước và tập hợp, xây dựng đội ngũ, nâng cao đạo đức nghề nghiệp người làm báo. Chú trọng cung cấp thông tin chính thống, kịp thời cho báo chí (hợp báo, thông cáo báo chí, người phát ngôn...). Đề cao giá trị, sứ mệnh người làm báo. Thực hiện hiệu quả Đề án phát triển Báo Quảng Nam, Đài PT- TH tỉnh Quảng Nam. Tiếp tục phối hợp, phát huy hiệu quả Tổ công tác Báo chí truyền thông của tỉnh.

Thứ bảy, tiếp tục chỉ đạo, nâng tầm hoạt động khoa giáo, văn hóa, lịch sử Đảng. Tham mưu sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết trên lĩnh vực, nhất là hai nội dung về giáo dục, trí thức. Phát hiện, nắm tình hình, tham mưu cấp ủy xử lý kịp thời các vấn đề bức xúc, nổi cộm, dư luận xã hội quan tâm trên lĩnh vực khoa giáo. Tiếp tục tăng cường công tác tập hợp, đoàn kết, nắm bắt tình cảm, tư tưởng đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức. Tham mưu xây dựng hệ giá trị văn hóa, con người Quảng Nam trong giai đoạn mới. Tham mưu, phối hợp tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm 150 năm ngày sinh Cụ Phan Châu Trinh và 110 năm ngày sinh đồng chí Võ Chí Công.

Thứ tám, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tuyên giáo; quan tâm củng cố, kiện toàn bộ máy, tổ chức, cán bộ tuyên giáo, đội ngũ Báo cáo viên, cộng tác viên, dư luận xã hội các cấp. Chú trọng và thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực tham mưu; bố trí phù hợp cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo các cấp (nói, viết, uy tín) đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

Nguyễn Mạnh Hà

UVBTV, Trưởng ban Nội chính Tỉnh ủy Quảng Nam

Năm 2021, dù còn nhiều khó khăn do tác động, ảnh hưởng của thiên tai và dịch bệnh Covid-19 nhưng công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Quảng Nam được chú trọng và đạt kết quả tốt.

Các cấp ủy đảng, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng chính đồn Đảng, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của các tầng lớp nhân dân. Đã tổ chức 114 lớp phổ biến, tuyên truyền pháp luật phòng, chống tham nhũng cho 11.314 lượt người tham dự. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 14/4/2017 của Tỉnh ủy về tăng

cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017 - 2021. Các cơ quan, địa phương, đơn vị triển khai thực hiện thường xuyên các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng như: Xây dựng và thực hiện chế độ định mức, tiêu chuẩn, quy chế chi tiêu nội bộ, các quy định lề lối làm việc, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan, đơn vị, minh bạch việc sử dụng tài chính ngân sách, tài sản công, quy trình, thủ tục giải quyết công việc, công tác tổ chức cán bộ, công tác quy hoạch, đào tạo, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động, quản lý, điều hành... Công tác điều tra, truy tố, xét xử, giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng đảm bảo theo quy định pháp luật; việc chỉ đạo, xử lý người đứng đầu để xảy ra tham nhũng được tăng cường.

Năm 2022, để tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương cần tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Một, tiếp tục nêu cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền đối với triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực như Luật phòng, chống tham nhũng 2018, Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW ngày

03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng..., đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và nhân dân trong tỉnh; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp, các ngành trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Hai, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là xây dựng và thực hiện chế độ định mức, tiêu chuẩn, quy chế chi tiêu nội bộ, các quy định về lề lối làm việc, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan, đơn vị, minh bạch việc sử dụng tài chính ngân sách, tài sản công, quy trình, thủ tục giải quyết công việc, công tác tổ chức cán bộ, công tác quy hoạch, đào tạo, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động, quản lý, điều hành; việc kê khai tài sản, thu nhập và xác minh, xử lý tài sản, thu nhập bất minh; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phát hiện, xử lý vụ việc tham nhũng, đặc biệt là công tác kiểm tra, giám sát của đảng; công tác thanh tra của chính quyền; công tác điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tố tụng, tập trung vào một số lĩnh vực dễ nảy sinh tham nhũng, tiêu cực.

Ba, thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tập trung vào một số lĩnh vực nhạy cảm, tiềm ẩn xảy ra hành vi tham nhũng cao. Nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án

tham nhũng ở địa phương, cơ sở; hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát các kết luận thanh tra kinh tế - xã hội nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót, sơ hở, kiên quyết xử lý nghiêm minh các tập thể, cá nhân có sai phạm.

Bốn, đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng theo quy định của pháp luật, nhất là các vụ án thuộc diện theo dõi, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tăng cường công tác thu hồi tài sản tham nhũng theo Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư.

Năm, thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác bảo vệ pháp luật nói chung và làm công tác phòng, chống tham nhũng nói riêng trong sạch, vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; nâng cao ý thức, trách nhiệm phát huy vai trò của toàn xã hội trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; gắn công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với việc thực hiện “*Quy chế dân chủ ở cơ sở*” và các chính sách bảo đảm an sinh xã hội của địa phương. Tăng cường quan hệ phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, cơ quan trong khối nội chính với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân nhằm phát huy dân chủ, nâng cao hiệu quả giám sát đối với cán bộ, đảng viên trong thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phát hiện, xử lý kịp thời hành vi tham nhũng.

Sáu, tổ chức tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 14/4/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng

phí giai đoạn 2017 - 2021 và ban hành Nghị quyết của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HIỆU QUẢ CÔNG TÁC DÂN VẬN NĂM 2022

Huỳnh Thị Thùy Dung

UVBTV, Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy Quảng Nam

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp. Trên cơ sở những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế về công tác dân vận của hệ thống chính trị trong năm 2021; căn cứ vào định hướng lãnh đạo về công tác dân vận được Tỉnh ủy ban hành tại Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 03/12/2021 về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 và chương trình công tác năm 2022 của Ban Dân vận Trung ương, Ban Dân vận Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh năm 2022 như sau:

Một là, tiếp tục làm tốt công tác tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận phù hợp với tình hình hiện nay, trọng tâm là: Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình

mới; Quyết định số 23-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) và Quyết định 349-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 13/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Chỉ thị số 10-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh trong tình hình hiện nay và chương trình số 11-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện kết luận 120-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2021 - 2025. Gắn kết chặt chẽ giữa việc thực hiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, quy chế dân chủ ở cơ sở với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, địa phương, đơn vị. Tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ thường trực của các ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công tác tôn giáo và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các văn bản của Đảng về công tác dân vận theo đúng quy định.

Thông qua đó, tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị tỉnh, nhất là người đứng đầu về lãnh đạo công tác dân vận theo hướng “trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với Nhân dân”; lấy sự

hài lòng, niềm tin và hạnh phúc của Nhân dân làm thước đo, mục tiêu phấn đấu gắn với đảm bảo mục tiêu thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh; phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, phối hợp đẩy mạnh công tác dân vận của hệ thống chính trị sát với nhiệm vụ, tình hình thực tiễn của từng cơ quan, địa phương, đơn vị gắn với thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước nói chung, phong trào thi đua “Dân vận khéo” nói riêng.

Đối với công tác dân vận của các cơ quan nhà nước: Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh; giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy với Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển vùng 2 về công tác dân vận giai đoạn 2021 - 2026 và Kế hoạch phối hợp năm 2022.

Phối hợp theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân, trọng tâm là tình hình nhân dân chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 và việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách hỗ trợ của Đảng, Nhà nước; tình hình dân tộc, tôn giáo và xử lý những vấn đề phức tạp liên quan đến dân tộc, tôn giáo; tình hình đơn thư, khiếu nại, những vấn đề nhân dân quan tâm, bức xúc; tình hình thực hiện công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và lực lượng vũ trang.

Phối hợp và tham gia thẩm định, góp ý các đề án thuộc các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh có liên quan mật thiết đến công tác dân vận.

Đối với công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Triển khai thực hiện chương trình phối hợp công tác giai đoạn 2021 - 2025 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy với Ban Dân tộc tỉnh. Kiểm tra, khảo sát nắm tình hình dân tộc, công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trọng tâm là việc thực hiện Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban Bí thư. Phối hợp với các địa phương, đơn vị theo dõi, nắm tình hình dân tộc và công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát huy vai trò người có uy tín trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Đối với công tác dân vận vùng đồng bào có tôn giáo: Tham mưu Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo của Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch công tác năm 2022, trong đó chú trọng tham mưu chỉ đạo về việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở tôn giáo; phối hợp chỉ đạo xử lý một số vấn đề phức tạp liên quan đến tôn giáo và phối hợp thẩm định, phúc đáp các văn bản liên quan đến công tác tôn giáo theo đúng quy định. Thực hiện chương trình, kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương nắm, tổng hợp tình hình tôn giáo, công tác tôn giáo; theo dõi đại hội, hội nghị thường niên, lễ lớn của một số tôn giáo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho chức sắc, tín đồ tôn giáo về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo, tạo sự đồng thuận xã hội; phối hợp đấu tranh, xử lý nghiêm việc lợi dụng hoạt động tín ngưỡng,

tôn giáo vi phạm pháp luật; phòng chống âm mưu lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch.

Đối với công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội: Tham mưu, theo dõi tổ chức, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng; tổ chức hội nghị giao ban khối Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội định kỳ theo qui định.

Phối hợp nắm chắc tình hình đoàn viên, hội viên của từng tổ chức, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân với các cấp thẩm quyền. Bên cạnh đó, đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các phong trào do Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội phát động.

Phối hợp tham mưu chuẩn bị tốt nội dung và nhân sự để tổ chức thành công Đại hội Hội Cựu chiến binh và Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp, nhiệm kỳ 2022 - 2027 đảm bảo theo đúng qui chế, điều lệ và qui định hiện hành.

Ba là, tập trung hướng dẫn hệ thống dân vận các cấp xây dựng và triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác năm 2022. Trong đó, chú trọng khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thời gian quan, đồng thời tiếp tục đề ra các nhóm giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình hiện nay, nhất là công tác phối hợp theo dõi, tổng hợp, nắm tình hình nhân dân, dân tộc, tôn giáo gắn với đề xuất các cấp thẩm quyền giải quyết theo qui định; công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số; công

tác thực hiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công tác dân vận cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận trong hệ thống chính trị.

Phát huy vai trò tham mưu, phối hợp và chủ động thực hiện nhiệm vụ của ban dân vận các cấp, khối dân vận cơ sở và tổ dân vận thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Để thực hiện có hiệu quả, chất lượng công tác dân vận của hệ thống chính trị trong năm 2022, ngoài sự nỗ lực của hệ thống dân vận các cấp, rất cần sự quan tâm, động viên, tạo điều kiện trong việc định hướng lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác dân vận gắn công tác dân vận với công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu; gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân; góp phần tăng cường sự đồng thuận xã hội, khơi dậy và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG, GÓP PHẦN GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Phan Thái Bình

UVBTV, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy Quảng Nam

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Quảng Nam xác định tăng cường công tác kiểm tra, giám sát (KT,GS) để phòng ngừa, ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, “lợi ích nhóm”, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên; đồng thời, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, đảm bảo thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII.

Tạo sức bật ngay đầu nhiệm kỳ

Với quyết tâm tạo ra bước chuyển mới ngay trong năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh (khóa XXII) và triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, UBKT Tỉnh ủy tập trung tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chương trình KT, GS toàn khóa; rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới

ng nghị quyết, quy định, quy chế, quy trình về công tác KT, GS, kỷ luật của Đảng đảm bảo thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ. Cùng với đó, UBKT Tỉnh ủy đã tổ chức quán triệt, tập huấn, hướng dẫn thực hiện các quy định, quy trình KT, GS của Trung ương, Tỉnh ủy cho cấp ủy, UBKT các cấp để nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Dấu ấn nổi bật trong năm 2021 là UBKT Tỉnh ủy đã tham mưu Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về tăng cường công tác KT, GS, kỷ luật của Đảng giai đoạn 2021-2025 (đây là nghị quyết chuyên đề đầu tiên của Tỉnh ủy về công tác KT, GS kể từ khi tái lập tỉnh), tạo nền tảng cho công tác KT, GS nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo, thể hiện nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm chính trị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác KT, GS nhằm phòng, chống tham nhũng,

Trong năm 2021, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã kiểm tra 736 tổ chức đảng và 2.096 đảng viên; giám sát chuyên đề 677 tổ chức đảng và 1.466 đảng viên. UBKT các cấp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 82 tổ chức đảng và 242 đảng viên; kiểm tra 690 tổ chức đảng cấp dưới về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; kiểm tra 499 tổ chức đảng về thi hành kỷ luật trong Đảng; kiểm tra 800 tổ chức đảng về thu, chi ngân sách và quản lý, sử dụng đảng phí; giải quyết 22 đơn tố cáo đảng viên; giám sát chuyên đề 521 tổ chức đảng và 627 đảng viên; xử lý kỷ luật 03 tổ chức đảng (02 khiển trách, 01 cảnh cáo) và 388 đảng viên vi phạm (313 khiển trách, 53 cảnh cáo, 9 cách chức, 13 khai trừ); giải quyết khiếu nại 05 đảng viên.

lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn suy thoái tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Triển khai nhiệm vụ năm 2021, mặc dù trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp nhưng cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện nhiệm vụ KT, GS theo Điều lệ Đảng quy định và thực hiện tốt các nhiệm vụ cấp ủy giao; chất lượng, hiệu quả KT, GS được nâng lên rõ rệt. Nhất là tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, những vụ việc nổi cộm, bức xúc được dư luận quan tâm; giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo, góp phần tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; tích cực kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ KT, GS, thi hành kỷ luật trong Đảng nhằm chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho cấp ủy, UBKT cấp dưới, đồng thời phát hiện các trường hợp tổ chức đảng không xử lý kỷ luật hoặc kỷ luật chưa tương xứng nội dung, tính chất mức độ sai phạm, chấn chỉnh tình trạng “nhẹ trên, nặng dưới”.

Qua KT, GS, cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp đã đánh giá đúng ưu điểm của tổ chức đảng, đảng viên để phát huy, làm rõ thiếu sót, khuyết điểm để chấn chỉnh, uốn nắn, khắc phục; phát hiện, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh những chủ trương, chính sách chưa phù hợp, tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhất là những vấn đề nổi cộm, bức xúc, dư luận, Nhân dân quan tâm. Đồng thời, xem xét xử lý kỷ luật công minh, chính xác, kịp thời tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, góp phần

ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tạo môi trường xã hội lành mạnh, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Phát hiện sớm, ngăn chặn từ gốc các vi phạm

Dự báo trong thời gian tới, tình hình vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên tiếp tục diễn biến phức tạp, đa dạng, tinh vi, phạm vi rộng và xuất hiện những nội dung vi phạm mới, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực,... sẽ là khó khăn lớn đối với công tác KT, GS của Đảng, đòi hỏi cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp cần phải nâng cao nhận thức, quyết tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ KT, GS để đạt chất lượng, hiệu lực, hiệu quả cao. Muốn đạt được điều đó cần thực hiện đầy đủ, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

Một là, cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp tập trung tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 6, khóa XXII về tăng cường công tác KT, GS, kỷ luật của Đảng giai đoạn 2021-2025, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp, cán bộ, đảng viên đối với công tác KT, GS, kỷ luật của Đảng. Nhận thức là cơ sở, là điểm khởi đầu của hành động, nhận thức đúng thì mới có hành động đúng và nhận thức phải đi cùng với trách nhiệm; đồng thời, khi triển khai hành động cần có quyết tâm chính trị cao để có hành động đúng đắn trên thực tế.

Hai là, nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện các quy định về lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác KT, GS, kỷ luật của Đảng, góp phần hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, nhốt quyền lực vào trong “lồng cơ chế”. Cấp ủy, UBKT các cấp tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy định, quy chế, quy trình, hướng dẫn về công tác KT, GS, kỷ luật của Đảng đảm bảo khoa học, thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ và khả thi. Chú trọng đổi mới, cải tiến quy trình KT, GS, thi hành kỷ luật, kịp thời phát hiện từ sớm, ngăn chặn từ gốc các vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên.

Ba là, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ KT, GS, kỷ luật của Đảng.

Công tác KT, GS là công cụ đắc lực kiểm soát quyền lực của Đảng, ở đâu có quyền lực, ở đó phải KT, GS. Vì vậy, đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả KT, GS theo phương châm *“giám sát phải mở rộng, kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm”*, tránh chông chéo nhưng không bỏ sót, bỏ trống địa bàn, lĩnh vực. Cấp ủy, UBKT các cấp phải nắm chắc thông tin, không bị động “chờ việc” mà phải chủ động kiểm tra, đi trước, “mở đường”; khi có vấn đề, vụ việc mới phát sinh hoặc có dư luận, cần kịp thời giám sát, kiểm tra để xử lý, chấn chỉnh. Gắn kiểm tra, giám sát tập thể với trách nhiệm cá nhân người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý.

UBKT các cấp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo Điều lệ Đảng và các quy định hiện hành; chủ động, tích cực tham mưu, giúp cấp ủy về công tác KT, GS, kỷ luật của Đảng. Tập trung thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; chú trọng kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp và đảng viên là cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ cấp ủy cùng cấp quản lý; khi cần thiết, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới cách cấp và đảng viên là cán bộ thuộc diện tổ chức đảng cấp dưới quản lý, khắc phục tình trạng “trông chờ, nghe ngóng”, “trên nóng, dưới lạnh”. Tập trung kiểm tra dấu hiệu suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; những vấn đề nổi cộm, bức xúc, dư luận xã hội quan tâm; những địa bàn, lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm như: Kinh tế, tài chính; đầu tư công, xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; hành chính, tư pháp, y tế, giáo dục; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và đặc biệt là công tác cán bộ nhằm chống chạy chức, chạy quyền. Trong quá trình KT, GS, phát hiện có dấu hiệu tham nhũng thì kịp thời chuyển cơ quan điều tra, không chờ kết thúc cuộc KT, GS.

Qua KT, GS, cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp kết luận rõ ràng, minh bạch, công tâm, khách quan; đánh giá đúng ưu điểm, nhân tố mới, tích cực của tổ chức đảng và đảng viên để phát huy, bảo vệ cái đúng, bảo vệ người tốt, cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung. Đồng thời, xử lý kịp thời, kiên quyết, triệt để, đồng bộ, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, “không có ngoại lệ, không có vùng cấm”, mọi đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Bốn là, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật

và giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, tạo nên sức mạnh tổng hợp và nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trong công tác KT, GS của Đảng. Xây dựng cơ chế tiếp nhận và xử lý những ý kiến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên đến cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị và qua các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức phù hợp, hiệu quả.

Năm là, cấp ủy các cấp thường xuyên xây dựng, củng cố, kiện toàn UBKT và cơ quan UBKT đảm bảo số lượng, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chú trọng công tác quy hoạch ủy viên UBKT và các chức danh chủ chốt UBKT các cấp đảm bảo tính kế thừa và phát triển; kịp thời củng cố, kiện toàn nhân sự UBKT thiếu, khuyết do điều động, luân chuyển; bố trí đủ biên chế cho cơ quan UBKT các cấp theo đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hằng năm, tiến hành rà soát đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra và cán bộ được quy hoạch ủy viên UBKT để cử đi đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị và nghiệp vụ KT, GS đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Quan tâm công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác KT, GS và luân chuyển lãnh đạo UBKT các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp để đào tạo cán bộ phát triển toàn diện, có kinh nghiệm thực tiễn, tạo nguồn cán bộ kiểm tra trước mắt và lâu dài.

Sáu là, cấp ủy, UBKT các cấp triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu đề tài khoa học “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm ở Đảng bộ tỉnh Quảng Nam”. Đồng thời, tổ chức nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các chuyên đề KT, GS, như: Công tác kiểm tra tài chính đảng; giải quyết tố cáo; khiếu nại kỷ luật của Đảng; giám sát chuyên đề; thẩm tra, xác minh. Kịp thời tổng kết việc kiểm tra, xử lý các vụ việc lớn, phức tạp, có tính chất điển hình để rút ra bài học kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả và kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ KT, GS.

Phát huy thành tích đạt được, năm 2022, Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp quyết tâm đổi mới, tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác KT, GS, góp phần ổn định chính trị, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khóa XXII, củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VÀ VI PHẠM PHÁP LUẬT NĂM 2021, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

Thiếu tướng Nguyễn Đức Dũng

UVBTV, Giám đốc Công an tỉnh Quảng Nam

Năm 2021, là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và nghị quyết đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, trong bối cảnh tình hình quốc tế diễn biến nhanh chóng, khó lường, tác động sâu sắc tới tình hình đất nước và địa bàn tỉnh, cùng với đó tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp tác động đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội. Song, với sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh; sự phối hợp, giúp đỡ của các sở, ban, ngành, đoàn thể và sự ủng hộ của quần chúng Nhân dân, với quyết tâm chính trị cao, lực lượng Công an toàn tỉnh đã chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, toàn diện các mặt công tác Công an, qua đó thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đảm bảo thích ứng, an toàn trong tình hình mới.

Nổi bật là nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đấu tranh hiệu quả với hoạt động của các loại đối tượng; bảo vệ tuyệt đối an toàn Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, bầu cử đại biểu

HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Tết Nguyên đán Tân Sửu-2021; các sự kiện chính trị, văn hóa - xã hội và các đoàn cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến làm việc trên địa bàn tỉnh; ngăn chặn, giải quyết ổn định 09 vụ khiếu kiện, đình công, lãn công phức tạp; biên tập, đăng tải, chia sẻ hơn 1.635 tin, bài, video clip, phóng sự tuyên truyền, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng. Đề phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật, lực lượng Công an tỉnh đã phối hợp các ngành, địa phương tổ chức phát động phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với 31.490 lượt người tham gia, qua đó, quần chúng nhân dân đã cung cấp 400 tin có giá trị. Lực lượng Công an tỉnh đã tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố 1.735 tin, giải quyết 1.565 tin, đạt tỷ lệ đạt tỷ lệ 90,2% và vượt 0,2% chỉ tiêu Quốc hội đề ra.

Lực lượng Công an tỉnh đã khẩn trương điều tra, khám phá nhiều chuyên án, vụ án lớn về kinh tế, ma túy, hình sự, không để tội phạm hoạt động lộng hành, theo kiểu xã hội đen; trong năm, xảy ra 590 vụ phạm tội về trật tự xã hội, giảm 10,9% so với cùng kỳ năm 2020; điều tra, khám phá 532/590 vụ, đạt tỷ lệ 90,2% và vượt 15,2% chỉ tiêu Bộ Công an giao; phát hiện, bắt, khởi tố điều tra 168 vụ 242 bị can phạm tội về ma túy; khởi tố, điều tra 50 vụ 112 bị can phạm tội về trật tự quản lý kinh tế, môi trường và tham nhũng, chức vụ; tập trung lực lượng đấu tranh, bắt giữ 671 vụ 2.794 đối tượng phạm tội và vi phạm pháp luật về cờ bạc (tăng 259 vụ, tăng 799 đối tượng so với cùng kỳ năm 2020). Tai nạn giao thông giảm cả 03 tiêu chí, xảy ra 155 vụ, chết 107 người, bị thương 114 người (so với cùng kỳ năm 2020

giảm 10 vụ, tỷ lệ 6,1%; giảm 18 người chết, tỷ lệ 14,4%; giảm 07 người bị thương, tỷ lệ 5,8%); tình hình cháy nổ giảm 23 vụ so với cùng kỳ năm 2020. Công tác bắt, vận động đầu thú đối tượng truy nã đạt và vượt 10,6%, trong đó, bắt số đối tượng truy nã phát sinh trong kỳ đạt và vượt 23,7%; tỷ lệ tái phạm tội, vi phạm pháp luật trong số người đặc xá, tù tha, tha tù trước thời hạn có điều kiện đạt và vượt 1,17% kế hoạch đề ra; không để xảy ra trường hợp bắt oan, sai, tạm giữ, tạm giam quá hạn luật định; không có trường hợp đình chỉ điều tra vì bị can không phạm tội hoặc tòa án tuyên bị cáo không phạm tội. Ngoài ra, lực lượng Công an tỉnh đã xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực trật tự xã hội, trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, quản lý xuất, nhập cảnh 25.864 vụ, phạt 35,36 tỷ đồng. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được triển khai thực hiện nghiêm túc; tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm các vấn đề nổi cộm, bức xúc của Nhân dân ở cơ sở.

Bên cạnh đó, lực lượng Công an toàn tỉnh đã chủ động bố trí gần 4.000 lượt cán bộ, chiến sỹ phối hợp với hơn 7.000 lượt lực lượng y tế, quân đội, đoàn viên thanh niên tham gia tuyến đầu bảo đảm an ninh, trật tự, phòng chống dịch bệnh Covid-19 góp phần khống chế, ngăn chặn hiệu quả dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh; lực lượng Công an cơ sở đã thực hiện tốt công tác nắm hộ, nắm người, “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người”, phối hợp các lực lượng chức năng tổ chức truy vết các trường hợp tiếp xúc gần với người nhiễm bệnh (F1, F2) và tổ chức cách ly kịp thời; tăng cường tuần tra kiểm soát, quản lý địa bàn, quản lý tạm trú, tạm vắng, quản lý người nước ngoài

đang tạm trú tại địa bàn; giám sát chặt chẽ các trường hợp cách ly tại nhà/nơi lưu trú; giữ vững ổn định tình hình an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở. Qua đó, đã phát hiện, xử lý 1.290 trường hợp vi phạm các quy định về phòng chống dịch bệnh, đăng tải thông tin sai sự thật về dịch bệnh Covid-19, phạt 2,54 tỷ đồng.

Với những kết quả nổi bật trên, lực lượng Công an tỉnh đã được Bộ trưởng Bộ Công an, lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh nhiều lần ghi nhận, biểu dương, khen thưởng và được Nhân dân đồng tình ủng hộ, đánh giá cao.

Năm 2022 có ý nghĩa chính trị hết sức quan trọng của đất nước, là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII của Đảng bộ tỉnh; đồng thời là năm diễn ra nhiều sự kiện chính trị trọng đại, nhiều ngày lễ kỷ niệm của đất nước, của quê hương Quảng Nam, như: 92 năm Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2022); 25 năm tái lập tỉnh (01/01/1997 - 01/01/2022) và 47 năm giải phóng Quảng Nam (29/3/1975 - 29/3/2022); bên cạnh đó, trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước sẽ còn nhiều khó khăn, thách thức khó lường, tác động tới sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và tác động, ảnh hưởng đến công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh. Dự báo tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật sẽ còn diễn biến phức tạp, một số loại tội phạm có xu hướng tăng; ngày càng xuất hiện nhiều loại tội phạm mới, tinh vi, xảo quyệt, nguy hiểm hơn; thành phần tội phạm đa dạng, có xu hướng trẻ hóa... Do vậy, công tác phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên và lâu dài, phải thực hiện mọi lúc, mọi nơi, mọi địa bàn, mọi lĩnh vực, có trọng tâm, trọng điểm;

lấy “chủ động phòng ngừa” từ sớm, từ xa, từ cơ sở là chính, lấy cơ sở là địa bàn trọng tâm tập trung các biện pháp phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật. Kết hợp chủ động phòng ngừa với tích cực phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm minh, kịp thời, không có vùng cấm, không có ngoại lệ với những hành vi phạm tội.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong công tác phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật năm 2021, đồng thời, khắc phục những hạn chế, khó khăn và chủ động hơn trong công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong thời gian tới, góp phần “Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương” mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra, lực lượng Công an trong toàn tỉnh cần chú trọng thực hiện một số nội dung nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, làm tốt công tác nắm, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình; kịp thời, chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương các chủ trương, chính sách, giải pháp phù hợp, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài phù hợp với thực tiễn công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật tại địa phương; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân và hệ thống chính trị trong công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu Công an các đơn vị, địa phương; thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương; đề cao đạo đức công vụ, siết chặt

kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo và thực thi công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm, củng cố, giữ vững phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phát huy vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, kết quả đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật bằng nhiều hình thức, đang dạng, phong phú. Qua đó, tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh về vai trò, tầm quan trọng của công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong tình hình mới.

Tăng cường công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện, giải quyết các xung đột xã hội, hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân. Tiếp tục củng cố, tăng cường lực lượng, cơ sở vật chất và bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ cho lực lượng công an cơ sở, nhất là lực lượng công an xã chính quy để kịp thời nắm tình hình, giải quyết từ đầu, từ sớm, triệt để các vấn đề phát sinh tiềm ẩn yếu tố phức tạp về an ninh, trật tự.

Thứ ba, thường xuyên đấu tranh mạnh mẽ, phản bác những quan điểm, tư tưởng sai trái, luận điệu xuyên tạc, thông tin sai sự thật về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật. Tích cực tấn công, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm lợi dụng thiên tai, dịch bệnh; tội phạm và tệ nạn ma túy, cờ bạc; tội phạm liên quan tín dụng đen; tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng

viễn thông và tội phạm xâm hại tính mạng, sức khỏe, xâm hại trẻ em...

Thứ tư, tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự; tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả sử dụng, quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu căn cước công dân phục vụ công tác phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật; chủ động nghiên cứu, đề ra các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả các mặt công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và công tác thi hành án hình sự, hỗ trợ tư pháp.

Thứ năm, tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật; gắn kết giữa công tác cải cách tư pháp với công tác cải cách hành chính; tiếp tục rà soát, đề xuất Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cơ quan Trung ương ban hành các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo chặt chẽ, không để tội phạm lợi dụng hoạt động chống phá.

Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; có biện pháp hữu hiệu bảo vệ an toàn cho người phát hiện, tố cáo hành vi phạm tội, nhất là tố cáo các hành vi tham nhũng theo quy định. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan khối nội chính trong công tác phòng chống tội phạm; bảo đảm mọi hành vi phạm tội phải được phát hiện, xử lý kịp thời, đúng quy định pháp luật.

Thứ sáu, thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, chiến sỹ; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, tận tụy phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đối ngoại của tỉnh nhà. Đồng thời, chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm minh những hành vi tiêu cực, bao che, dung túng, tiếp tay cho tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật.

XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG VỮNG MẠNH VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, TỔ CHỨC VÀ CÁN BỘ; XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VỮ TRANG LÀM NÒNG CỐT TRONG XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN

Thượng tá Lê Trung Thành

UVBTV, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Quảng Nam

Những năm qua, Đảng ủy Quân sự (ĐUQS) tỉnh đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; tập trung xây dựng lực lượng vũ trang (LLVT) tỉnh vững mạnh toàn diện (VMTD). Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự chỉ đạo, hướng dẫn của Cục Chính trị Quân khu và các ban Đảng Tỉnh ủy, Đảng ủy đã lãnh đạo, triển khai toàn diện các mặt công tác xây dựng Đảng với nhiều chủ trương, giải pháp quyết liệt, góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua Quyết thắng, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và cấp ủy các cấp; tiến hành đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận

thức cho cán bộ, chiến sĩ về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thường xuyên chú trọng công tác giáo dục cán bộ, đảng viên, quần chúng nhận rõ âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, hiểu rõ đối tượng, đối tác, tình hình đất nước, nhiệm vụ của Quân đội nhân dân Việt Nam, địa phương, đơn vị; kiên quyết đấu tranh chống lại các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong LLVT địa phương. Hoàn thành hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 47/CT-CT ngày 08/01/2016 của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị về tổ chức lực lượng đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị trên không gian mạng trong Quân đội; hoàn thành hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tổ chức điều tra xã hội học đối với 332 đồng chí chiến sĩ mới nhập ngũ về nhận thức trách nhiệm trong thực hiện nghĩa vụ quân sự, theo đúng quy định. Sau mỗi đợt sinh hoạt chính trị, từng tập thể, cá nhân chủ động xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, khuyết điểm, cam kết không suy thoái, đẩy lùi “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, đấu tranh phản bác những quan điểm thù địch, sai trái. Toàn Đảng bộ đã quán triệt, thực hiện nghiêm Quy định số 37-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm, Quy định số 646-QĐ/QUTW của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương và Quy định số 08-QĐi/TW của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Triển khai sâu rộng đợt sinh hoạt chính trị “*Nêu gương, tình thương, trách*

nhiệm”, cuộc vận động “*Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ*”, tạo sự chuyển biến mới về nhận thức và hành động.

Việc xây dựng tổ chức biên chế, hệ thống tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy và đổi mới phương pháp lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp thường xuyên được tăng cường. Công tác xây dựng Đảng được triển khai đồng bộ, có chiều sâu; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên. Kết nạp 122 đảng viên trong dân quân cơ động, 40 đảng viên trong quân nhân dự bị. Tỷ lệ đảng trong dân quân tự vệ đạt 32,15% (DQCD: 31,55%); trong quân nhân dự bị đạt 9,47% (SQDB: 53%); có 235/241 đ/c chỉ huy trưởng quân sự cấp xã tham gia cấp ủy địa phương (đạt 96,27%), 234/241 chỉ bộ quân sự xã, phường, thị trấn có chi ủy (đạt 97,51%). Xây dựng đầy đủ hệ thống kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị thường xuyên và trong các nhiệm vụ. Kịp thời hướng dẫn hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong diễn tập KVPT cấp huyện, diễn tập phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn và diễn tập động viên quân nhân dự bị. Từ thực tiễn hoạt động của chỉ bộ quân sự xã đã khẳng định và phát huy tốt chức năng tham mưu, giúp cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ QP, QSDP ở cơ sở. Gắn kết có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng tổ chức đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ với xây dựng cơ quan, đơn vị VMTD. Lãnh đạo kiện toàn tổ chức biên chế các cơ quan, đơn vị đúng theo quy định của Bộ Tư lệnh Quân khu 5. Xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức đảng, cấp ủy các cấp theo Quy định số 59-QĐ/TW của Bộ Chính trị

về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Duy trì nghiêm chế độ, nề nếp sinh hoạt đảng, chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chăm lo kiện toàn cấp ủy các cấp đủ số lượng, có chất lượng, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên khá tốt, đa số đảng viên đều phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu; qua đánh giá chất lượng, bình quân hằng năm có 89,07% đảng viên và 90,29% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Đáng chú ý, nguyên tắc tập trung dân chủ được giữ vững. Sau Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, ĐUQS tỉnh và các cấp ủy cơ sở đều xây dựng, triển khai thực hiện quy chế làm việc; giải quyết hài hòa các mối quan hệ giữa cấp ủy với người chỉ huy, cấp trên với cấp dưới; giữ gìn tốt đoàn kết nội bộ. Công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ thực hiện đúng quy trình, nguyên tắc. Quy trình đề bạt, bổ nhiệm, điều động, sắp xếp thực hiện chặt chẽ, khách quan. Hầu hết cán bộ được bổ nhiệm đều hoàn thành khá tốt chức trách nhiệm vụ, bình quân hằng năm có 89,91% cán bộ hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ trở lên. Tiến hành thẩm tra, xác minh, kết luận chính trị đúng nguyên tắc. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí tiến hành thường xuyên, có chất lượng. Phối hợp với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, ban ngành, đoàn thể địa phương vận động nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, củng cố thể trận lòng dân, xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Các chủ trương “Xóa hộ đói, giảm hộ nghèo”, “Hũ gạo tiết kiệm vì người nghèo”, “LLVT tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, khu dân cư kiểu

mẫu”; thăm, tặng quà đồng bào nghèo vùng sâu, vùng xa và tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn đạt được kết quả tốt. Những kết quả đó đã góp phần Xây dựng tổ chức đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; xây dựng LLVT vững mạnh làm nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

Từ thực tiễn lãnh đạo công tác xây dựng Đảng những năm qua, Đảng ủy đúc kết được nhiều kinh nghiệm, trong đó, vấn đề mấu chốt muốn làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, trước hết cấp ủy các cấp phải tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; chăm lo xây dựng LLVT tỉnh vững mạnh toàn diện, làm cơ sở hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Tập trung tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng; đảm bảo cho đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị kiên định vững vàng; không dao động trước mọi khó khăn thử thách. Lãnh đạo duy trì nghiêm chế độ, nề nếp sinh hoạt cấp ủy, tổ chức đảng theo quy định; tập trung xây dựng tổ chức cơ sở đảng gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ trì, chỉ huy các cấp. Thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cấp ủy viên các cấp, trước hết là bí thư, phó bí thư, cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong gương mẫu, có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm, nói đi đôi với làm. Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ các cấp, kiên quyết thay thế những cán bộ yếu kém về phẩm chất năng lực. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân điển

hình tiên tiến, kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm pháp luật, kỷ luật.

Đề tiếp tục lãnh đạo, triển khai thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng theo yêu cầu mới; phối hợp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai đồng bộ các mặt công tác quốc phòng, quân sự địa phương, nhất là xây dựng đảng vững mạnh, LLVT tỉnh vững mạnh toàn diện làm nòng cốt xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, năm 2022 và những năm đến cần tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hơn nữa chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng trong tình hình mới. Gắn công tác giáo dục với quản lý, định hướng tư tưởng với xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự vững mạnh, có bản lĩnh chính trị kiên định vững vàng, trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, nâng cao năng lực quán triệt và hiệu quả thực hiện nghị quyết của Đảng, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên. Từng cán bộ, đảng viên phải tiêu biểu về phẩm chất và năng lực, nói và làm có trách nhiệm; xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch tự học, tự rèn, tích cực nâng cao trình độ mọi mặt, thi đua rèn đức luyện tài, nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Hai là, lãnh đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị số 87/CT-BQP của Bộ Quốc phòng về nghiên cứu tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam trong tình hình mới. Tiến hành điều chỉnh tổ chức

biên chế thời bình nhằm hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ cơ quan, đơn vị theo hướng tinh, gọn, mạnh, linh hoạt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Kịp thời kiện toàn tổ chức đảng, cấp ủy các cấp theo quy định; lãnh đạo, chỉ đạo triển khai chặt chẽ các nội dung chỉ tiêu, biện pháp mà đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ và LLVT tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng trong quân đội theo quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Ba là, tiếp tục quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 11-NQ/ĐUQK của Đảng ủy Quân khu 5, Nghị quyết số 13-NQ/TU của Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 124-Ctr/ĐUQS của Đảng ủy quân sự tỉnh về *“Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”*. Duy trì thực hiện nghiêm chế độ, nề nếp sinh hoạt cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; tăng cường giáo dục, quản lý, rèn luyện đảng viên gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Lãnh đạo nâng cao chất lượng công tác tổ chức xây dựng Đảng, kịp thời phát hiện và giải quyết dứt điểm những khâu yếu, việc khó ngay từ cơ sở. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới trong lực lượng thường trực, dân quân cơ động và quân nhân dự bị.

Bốn là, thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực, hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao. Phấn đấu 100% cán bộ hoàn thành nhiệm

vụ theo chức trách, có trên 80% cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Công tác kiểm tra, giám sát phải tiến hành thường xuyên, bảo đảm công khai, dân chủ, chặt chẽ, thận trọng; phòng ngừa là chính. Kịp thời giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại; xem xét, quyết định, đề nghị xử lý kỷ luật theo đúng quy định của Điều lệ Đảng.

Năm là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận, vận động quần chúng; đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chủ trương mới của Quân khu: *“Xóa hộ đói, giảm hộ nghèo”, “Hũ gạo tiết kiệm vì người nghèo”, “LLVT chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, khu dân cư kiểu mẫu”, “Quân đội chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”; chương trình “Chung tay vì sức khỏe cộng đồng”; thăm, tặng quà đối tượng chính sách, các hộ nghèo nhân dịp lễ, tết. Thông qua đó, góp phần tô thắm quan hệ quân dân cá-nước, làm sáng ngời thêm hình ảnh và phẩm chất cao quý Bộ đội Cụ Hồ để LLVT tỉnh mãi luôn xứng đáng với niềm tin yêu của cấp ủy Đảng, chính quyền và Nhân dân địa phương.*

CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH; HIỆU QUẢ, CHẤT LƯỢNG THỰC THI CHÍNH SÁCH, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG

Hồ Quang Bửu

TUV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam

1. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương. Chính phủ đã triển khai các nghị quyết chuyên đề về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia với mục tiêu nâng cao thứ hạng các chỉ số về môi trường kinh doanh trong xếp hạng quốc tế; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội và chi phí không chính thức cho doanh nghiệp. Các kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XX, XXI, XXII đều xác định cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh là một trong ba nhiệm vụ đột phá nhằm thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong năm 2022, tỉnh Quảng Nam sẽ tập trung thực hiện 03 giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư

Với quan điểm “lấy sự hài lòng của người dân và doanh

nghiệp là tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước các cấp”, thay đổi nhận thức từ “nền hành chính quản lý” sang “nền hành chính phục vụ”, xem doanh nghiệp, người dân là “đối tượng phục vụ” thay cho “đối tượng quản lý”, tỉnh Quảng Nam sẽ tập trung chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính với tư duy đổi mới, chủ động, sáng tạo, thể hiện rõ tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích của nhân dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư; tiến hành rà soát, bổ sung các quy định rõ hơn về trách nhiệm của người đứng đầu; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu về tầm quan trọng của công tác cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh. Triển khai đồng bộ, hiệu quả mục tiêu “4 tăng” (tăng tính công khai minh bạch; tăng cường trách nhiệm trong thực thi công vụ; tăng cường phương thức giải quyết thủ tục hành chính qua môi trường mạng; tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp); “2 giảm” (giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính; giảm chi phí tuân thủ); “2 không” (không gây phiền hà, sách nhiễu; không trễ hẹn). Tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, xóa bỏ chi phí không chính thức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp thông qua từng bước hoàn thiện nền tảng chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối liên ngành, liên thông dịch vụ công trực tuyến nhằm giảm thời gian đi lại, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Vận hành hiệu quả Trung tâm Điều hành thông minh để tổng hợp, chỉ huy, điều hành toàn bộ hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh thông qua việc

thu thập, chuẩn hóa dữ liệu, phân tích, xử lý, đưa ra các báo cáo, quyết định và chỉ huy các hoạt động của tỉnh, phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của tỉnh trên tất cả lĩnh vực; phổ biến triển khai và liên tục cập nhật ứng dụng di động “Smart Quảng Nam” để cung cấp cho người dân, du khách và nhà đầu tư thêm nhiều tính năng thông minh, tiện ích khi đến với Quảng Nam.

Cùng với đó, tập trung hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước đến tìm hiểu và đầu tư tại Quảng Nam. Liên tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của tỉnh ở một số lĩnh vực: đầu tư, thành lập doanh nghiệp, đất đai, môi trường, tài chính, cấp phép xây dựng, quy hoạch, hải quan, thuế, y tế, lao động, thương binh và xã hội, bảo hiểm để dễ đọc, dễ hiểu, dễ thực thiện nhằm có cơ sở và điều kiện sàng lọc nhà đầu tư, lựa chọn những nhà đầu tư có đủ năng lực, kinh nghiệm, quyết tâm thực hiện dự án, tạo ra môi trường đầu tư lành mạnh, minh bạch, bình đẳng cho cộng đồng nhà đầu tư, doanh nghiệp khi đến Quảng Nam. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước nhằm thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, lấy phát triển doanh nghiệp theo hướng năng động, đổi mới, sáng tạo làm động lực để nâng cao sức cạnh tranh và tính tự chủ, bền vững của nền kinh tế. Các ngành, địa phương tập trung thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI, cải thiện các chỉ số và sự hài lòng, đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp.

Thứ hai, chú trọng công tác quy hoạch, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ

Khẩn trương hoàn chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch đô thị, khu công nghiệp, quyết tâm đột phá, phát triển nhanh vùng Đông nhằm thu hút các dự án trọng điểm, chiến lược quốc gia, làm tiền đề phát triển mạnh mẽ vùng Tây và động lực lan tỏa thúc đẩy phát triển cho cả tỉnh và Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng dịch vụ du lịch - công nghiệp - kinh tế biển - nông nghiệp công nghệ cao. Cụ thể, công nghiệp phải quy hoạch, định hướng đầu tư sản xuất theo cụm ngành với công nghệ hiện đại, công nghiệp xanh, ít sử dụng lao động; phát triển mạnh ngành công nghiệp ô tô, ngành công nghiệp hàng không để sớm hình thành trung tâm cơ khí đa dụng quy mô lớn tại Khu kinh tế mở Chu Lai gắn với nhóm dự án về dịch vụ vận tải, hậu cần cảng và logistics nhằm thu hút các dự án quy mô lớn, trọng điểm, chiến lược để thúc đẩy phát triển, phù hợp với định hướng phát triển không gian xây dựng Khu kinh tế mở Chu Lai thời gian đến. Trong dịch vụ, ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ du lịch, y tế, logistics và vận tải, đào tạo nghề; hình thành các khu phi thuế quan, các sàn giao dịch mang tầm cỡ quốc tế; phấn đấu đưa Quảng Nam trở thành trung tâm đào tạo nghề chất lượng cao của khu vực miền Trung. Xây dựng Quảng Nam thành trung tâm dịch vụ du lịch của miền Trung và cả nước; chú trọng phát triển du lịch về phía Nam và phía Tây của tỉnh; từng bước chuyển đổi số trong ngành du lịch, phát triển du lịch thông minh, du lịch xanh bền vững. Ngành nông nghiệp phát triển theo chuỗi giá trị, thích

ứng với biến đổi khí hậu; có chính sách thu hút mạnh mẽ các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, chế biến sâu sản phẩm nông nghiệp để làm nòng cốt tổ chức lại sản xuất trên cơ sở tạo mối liên kết bền chặt, hiệu quả với các hợp tác xã và hộ nông dân, hình thành các vùng chuyên canh lớn, các trang trại chăn nuôi quy mô công nghiệp, bán công nghiệp; chuyển đổi mạnh rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn, cây ăn trái và một số loại cây dược liệu chủ lực, gắn với chế biến sâu để tạo giá trị gia tăng lớn; giảm tỷ trọng nuôi trồng thủy sản, tăng tỷ trọng đánh bắt xa bờ gắn với chế biến sâu và hạ tầng nghề cá đồng bộ. Khuyến khích và hỗ trợ phát triển vượt bậc về hoạt động khởi nghiệp gắn với đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm OCOP đạt chất lượng cao và qui mô lớn để cung cấp cho các thị trường trọng điểm trong nước.

Trong phát triển đô thị, chú trọng phát triển các đô thị mới, tăng nhanh tỷ lệ đô thị hóa và phát triển theo hướng đô thị thông minh, đô thị sinh thái, sử dụng công nghệ làm nền tảng cho việc quản lý và phát triển đô thị trên nguyên tắc tôn trọng các giá trị tự nhiên, lịch sử và văn hóa của từng vùng đất, lấy quan điểm phát triển xanh, bền vững làm chủ đạo. Gắn liền với định hướng quy hoạch, đánh giá sự tác động của môi trường, từ đó có những ứng xử phù hợp với môi trường, xử lý triệt để ô nhiễm môi trường, xử lý tốt rác thải, chất thải, nước thải và cung cấp nước sạch, bảo đảm an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, lấy sự bền vững của môi trường làm nền tảng cho sự phát triển đô thị.

Về phát triển kết cấu hạ tầng, tiếp tục ưu tiên các nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ trên tất cả ngành, lĩnh vực,

trong đó trọng tâm nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp. Tiếp tục ưu tiên các nguồn lực để phát triển hạ tầng giao thông một cách đồng bộ, thông suốt nhằm kết nối từ đồng bằng ven biển lên miền núi, các tỉnh lân cận, Tây nguyên, qua Lào và Thái Lan, kết nối các tuyến giao thông và đô thị. Cụ thể, sân bay Chu Lai được quy hoạch theo tiêu chuẩn 4F, là một trong những sân bay lớn nhất của cả nước; cảng Kỳ Hà có khả năng tiếp nhận tàu đến 05 vạn tấn được quy hoạch là cảng biển loại I và tiếp tục được đầu tư, đảm bảo tiếp nhận các tàu vận tải có trọng tải lớn; tiếp tục phát triển mạng lưới giao thông từ trung tâm tỉnh lỵ đến tất cả huyện, thị xã, thành phố và trung tâm các xã; tiếp tục đầu tư hoàn thành dứt điểm các công trình trọng điểm đang triển khai để đưa vào sử dụng như dự án hệ thống đường ven biển, đường nối giữa đường ven biển với đường quốc lộ và đường cao tốc, các dự án đường đến vùng nguyên liệu... Từng bước hoàn thiện cơ bản hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng sinh thái và hình thành “quỹ đất sạch” nhằm sẵn sàng đáp ứng các nhu cầu của nhà đầu tư. Hiện nay, toàn tỉnh có 13 khu công nghiệp, trong đó có 10 khu đã đi vào hoạt động; có 92 cụm công nghiệp, trong đó đã có 61 cụm công nghiệp đang triển khai thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng và đi vào hoạt động.

Thứ ba, đồng hành, hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp

Thời gian qua, chính quyền tỉnh luôn đồng hành và hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình sản xuất, kinh doanh và triển khai thực hiện dự án, nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt

bằng, tái định cư và các ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, như: Tỉnh ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm do Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Ban; UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo phục hồi sản xuất, kinh doanh và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng Ban và thành lập 20 tổ công tác về phục hồi sản xuất, kinh doanh và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân tại từng khu vực, địa bàn trong tỉnh do người đứng đầu của mỗi địa bàn làm Tổ trưởng. Theo đó, tỉnh đã yêu cầu các tổ công tác phải chủ động sắp xếp thời gian đến làm việc trực tiếp với các doanh nghiệp để ghi nhận và giải quyết nhanh những đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp, không phải chờ doanh nghiệp mang đơn đến. Đối với những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền Trung ương, tỉnh đã ban hành nhiều văn bản kiến nghị Chính phủ và các cơ quan Trung ương về sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 như kiến nghị tiếp tục gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, giảm lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước; về tăng hạn mức tín dụng cho doanh nghiệp; về nâng mức giảm tiền thuê đất phải nộp năm 2021 của các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong ngành du lịch; xem xét tiếp tục cắt giảm giá điện kinh doanh, giá điện sản xuất cho khu vực doanh nghiệp, các hộ kinh doanh... Thực hiện yêu cầu của Chính phủ về một năm tổ chức ít nhất hai lần đối thoại doanh nghiệp, Quảng Nam triển khai tổ chức đối thoại hằng tháng với doanh nghiệp để kịp thời động viên,

chia sẻ, giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp và xem xét liên thông kết quả kiểm tra để đảm bảo mỗi doanh nghiệp được thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần/năm.

Thời gian tới, tiếp tục phát huy thực hiện tốt các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nêu trên, đặc biệt sẽ yêu cầu các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả những giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp tại từng địa bàn phụ trách với trọng tâm là xây dựng đồng bộ phương án phòng chống dịch với phương án sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhằm “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”; tổ chức liên kết sản xuất, kinh doanh và khai thác tốt nhất nguồn cung ứng nguyên vật liệu đầu vào, tìm kiếm nguyên vật liệu thay thế, đa dạng các nguồn cung để hạ giá thành thấp nhất; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại linh hoạt bằng nhiều hình thức trực tiếp, trực tuyến để hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường; đảm bảo việc lưu thông hàng hóa được thông suốt, giảm thiểu các chi phí, thời gian vận chuyển cho doanh nghiệp; triển khai nhanh chóng các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Trung ương theo hướng giảm thiểu thủ tục và thời gian thực hiện cho doanh nghiệp; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách về giảm, gia hạn nộp thuế cho doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ... Tạo mọi điều kiện thuận lợi để hỗ trợ phát triển các loại hình doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân theo hướng áp dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo. Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài; chú trọng kêu gọi các tập đoàn, doanh nghiệp có tiềm lực kinh tế, khoa học kỹ thuật cao để lan tỏa hiệu quả tới các khu vực kinh tế.

2. Nâng cao hiệu quả, chất lượng thực thi chính sách, cung cấp dịch vụ công của tỉnh trong năm 2022

Trong những năm qua, hoạt động cung cấp dịch vụ hành chính công của tỉnh đã có nhiều đổi mới theo hướng phục vụ tốt hơn cho nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Tỉnh đã đổi mới mô hình cung cấp dịch vụ công thông qua thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận/ trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại. Đây là mô hình cung cấp dịch vụ công giúp cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận và giải quyết thủ tục hành chính một cách thuận tiện, nhanh chóng; thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đã giảm rất nhiều so với trước đây, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt trên 95%. Cùng với đó, tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và kết nối liên thông với cổng dịch vụ công quốc gia; thành lập Tổ công tác và Tổ giúp việc triển khai cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 với gần 100 thành viên từ cấp tỉnh đến cấp huyện. Đến nay, Quảng Nam là 1 trong 3 tỉnh thành có số lượng dịch vụ công được tích hợp trên cổng dịch vụ công quốc gia cao nhất nước. Chất lượng dịch vụ công trực tuyến được cải thiện, số lượng hồ sơ nộp và tiếp nhận thông qua dịch vụ được tăng lên; người dân, doanh nghiệp đã quan tâm và lựa chọn nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng thay vì đến nộp hồ sơ trực tiếp. Thông qua việc đánh giá Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đã cho thấy, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Nam đã được cải thiện, nâng cao

hơn so với những năm trước, đạt 88,84% ở cấp tỉnh và 84,45% ở cấp huyện.

Để tiếp tục cải thiện hiệu quả, chất lượng thực thi chính sách, cung cấp dịch vụ công của tỉnh đáp ứng yêu cầu phục vụ tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp, tỉnh Quảng Nam sẽ tập trung một số nội dung chính sau:

Một là, tổ chức quán triệt, xác định việc khai thác, sử dụng có hiệu quả các dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 để phục vụ người dân, doanh nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong cải cách hành chính và công tác chỉ đạo điều hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, sử dụng Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh với đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm của tập thể, cá nhân... Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức đến người dân, doanh nghiệp về những lợi ích thiết thực khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức ngắn gọn, dễ hiểu (tài liệu in giấy, hình ảnh minh họa, video hướng dẫn, phóng sự...) và đăng tải đồng bộ trên các Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Tổng đài 1022, ứng dụng Smart Quảng Nam, kết nối với mạng xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện quy trình, thủ tục và cách thức cung cấp chuẩn hóa và niêm yết công khai các thủ tục dịch vụ hành chính công bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, thuận tiện, đơn giản dễ sử dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến;

phân cấp mạnh mẽ giữa chính quyền cấp tỉnh với chính quyền địa phương trong cung cấp dịch vụ; phối hợp tốt với Bưu điện tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công qua dịch vụ bưu chính công ích thực hiện và Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hành chính đáp ứng yêu cầu quản lý và cung cấp dịch vụ hành chính công. Chọn lựa cán bộ đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, có tác phong, thái độ giao tiếp... theo chuẩn mực, đúng quy chế văn hóa công sở để bố trí làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công và Bộ phận một cửa các cấp. Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, thái độ giao tiếp... của cán bộ, công chức, viên chức.

Bốn là, thực hiện nghiêm túc công tác tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình xử lý hồ sơ, không để tình trạng xử lý hồ sơ quá hạn, trễ hẹn lặp đi, lặp lại nhiều lần; nghiêm túc thực hiện việc ban hành văn bản xin lỗi tổ chức, người dân khi giải quyết hồ sơ trễ hẹn.

Năm là, bố trí các hình thức điện tử trong tiếp nhận ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị để người dân và doanh nghiệp thuận tiện và thoải mái đóng góp ý kiến về chất lượng cung cấp dịch vụ của các cơ quan nhà nước như qua email, qua tổng đài SMS, qua ứng dụng Smart Quảng Nam...

Trên đây là những giải pháp trọng tâm của tỉnh Quảng Nam để cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao hiệu quả, chất lượng thực thi chính sách, cung cấp dịch vụ công của tỉnh trong thời gian tới. Hy vọng với những giải pháp quyết liệt này sẽ ngày càng thu hút được nhiều nhà đầu tư, doanh nghiệp đến với tỉnh Quảng Nam, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN TRONG XU THẾ CÁCH MẠNG 4.0 CỦA QUẢNG NAM

Phạm Viết Tích

TUV, Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Quảng Nam

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong nông nghiệp là nền tảng và động lực then chốt để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nông nghiệp góp phần hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, bảo đảm an ninh lương thực, an sinh xã hội và nâng cao thu nhập cho người sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp

Trong những năm gần đây, mặc dù sản xuất, kinh doanh nông nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, chịu tác động nặng nề của thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19; nhưng với sự nỗ lực của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt là sự đồng thuận của bà con nông dân nên kinh tế nông nghiệp đã đạt được kết quả khá toàn diện. Nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực: tốc độ tăng bình quân giá trị tổng sản phẩm nông, lâm, thủy sản giai đoạn (2015 - 2020) trung bình đạt 4%/năm, tỷ trọng ngành nông nghiệp trong GRDP đạt 14,5% (năm 2020). Ngành nông nghiệp vẫn duy trì và ước tính mức độ tăng trưởng +3,6%, chiếm 14,1% trong GRDP. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 40,5 triệu đồng vào năm 2020 (*tăng gần gấp 4 lần so năm 2010 và tăng gần*

gấp 2 lần so năm 2015). Kinh tế nông thôn có bước phát triển đáng kể, xây dựng nông thôn mới đạt được kết quả quan trọng, đã huy động được sự tham gia nhiều nguồn vốn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội, an ninh trật tự ở khu vực nông thôn.

Thời gian đến, dự báo nền kinh tế phục hồi đã tăng trưởng nhưng còn chậm và tiềm ẩn nhiều rủi ro, đặc biệt đang phải đối phó với tình hình dịch bệnh Covid-19. Cùng với các tác động của biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét (bão, lũ, hạn hán, mưa ngập...), tần suất xuất hiện các tác động xấu của thiên tai có biểu hiện ngày càng tăng, khó lường. Bối cảnh cạnh tranh thương mại quốc tế ngày càng gay gắt đang là thách thức lớn; song cũng có nhiều cơ hội trong quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng. Khoa học công nghệ phát triển mạnh, cùng với các chính sách vĩ mô, thúc đẩy phát triển thị trường, hiện đại hóa chuỗi giá trị nông nghiệp và hệ thống thực phẩm. Hàng loạt những giải pháp thúc đẩy các liên kết theo chuỗi gia tăng giá trị, tạo sự khác biệt vượt trội dựa trên những lợi thế để phát triển một nền nông nghiệp hàng hóa đủ sức cạnh tranh và thích ứng với biến đổi khí hậu, với tình hình phát triển chung của khu vực và kinh tế thế giới.

Xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế với mức độ ngày càng sâu rộng đã đem đến tác động tích cực lẫn tiêu cực, cơ hội đan xen thách thức cho ngành nông nghiệp, nông dân, nông thôn tinh nhà. Các hiệp định thương mại tự do được ký kết và thực thi mở ra thị trường tiêu thụ nông sản rộng lớn song cũng tạo ra sự cạnh tranh quyết liệt. Hầu hết các Hiệp định này đều có các quy định, thỏa thuận về phát triển bền

vững, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phải tuân thủ các tiêu chuẩn phát thải, chất thải, khí thải. Sự phụ thuộc lẫn nhau, hội nhập, cạnh tranh và hợp tác giữa các nước ngày càng trở nên phổ biến. Việc tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu đã trở thành yêu cầu đối với các nền kinh tế. Trong khi đó, xu hướng bảo hộ thương mại và cạnh tranh chiến lược giữa các nước, đối tác lớn ngày càng gay gắt. Các rào cản kỹ thuật đối với nông sản ngày càng cao và tinh vi hơn. Đây là trở ngại lớn đối với một tỉnh nông nghiệp, nông thôn chưa phát triển mạnh, xuất khẩu nông sản chưa theo kịp với yêu cầu thị trường trong nước và thế giới.

Trong khi đó, hiện nay cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ đã và đang tạo nên những đột phá về năng suất, chất lượng, nâng cao giá trị gia tăng và cải thiện sức cạnh tranh của ngành nông nghiệp của nhiều nước như Israel, Mỹ, Hà Lan, Đức, Nhật Bản, Đài Loan và Trung Quốc... Tuy nhiên, trình độ khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh nói chung còn rất thấp. Dẫn đến việc phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn chậm so với kỳ vọng, nguyên nhân có thể kể đến: (1) Cơ sở nguồn lực, hạ tầng phục vụ phát triển khoa học công nghệ và ứng dụng khoa học công nghệ chưa theo kịp với mức độ phát triển chung của cả nước; chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đang mới ở giai đoạn bắt đầu, việc áp dụng công nghệ số còn hạn chế ở một vài doanh nghiệp lớn, chưa phổ biến cho các hợp tác xã, trang trại và hộ nông dân; (2) Nguồn vốn để thực hiện ứng dụng công nghệ vào sản xuất đang là thách thức rất lớn đối với nông hộ,

HTX, tổ hợp tác, doanh nghiệp... Doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp còn hạn chế về số lượng và năng lực đổi mới sáng tạo. Đa số chủ thể sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện nay là nông dân, hộ nông dân nhỏ lẻ hoặc các doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ nên khả năng đầu tư và tiếp nhận công nghệ mới của các đối tượng này bằng nguồn vốn tự có rất hạn chế; (3) Nghiên cứu và ứng dụng phát triển khoa học công nghệ vào nông nghiệp còn chậm và hạn chế, thiếu trọng tâm, trọng điểm; việc quản lý nghiên cứu, xã hội hóa nguồn kinh phí nghiên cứu khoa học, vẫn còn chậm đổi mới và phù hợp yêu cầu phát triển chung của xã hội; tỷ lệ đầu tư ngoài ngân sách cho nông nghiệp còn thấp, chưa có giải pháp hữu hiệu để huy động được các nguồn lực đầu tư của doanh nghiệp và toàn xã hội cho nghiên cứu và chuyển giao khoa học và công nghệ trong nông nghiệp.

Đồng bộ các giải pháp nhằm ứng dụng mạnh mẽ công nghệ 4.0 và đổi mới, sáng tạo vào sản xuất nông nghiệp hiện nay là việc làm hết sức cần thiết, trong đó cần chú trọng những giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, trước những thách thức về ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên, biến đổi khí hậu, đòi hỏi sản xuất nông nghiệp cần phải dựa vào tri thức, công nghệ 4.0 để phát triển bền vững là một xu hướng tất yếu. Bên cạnh việc xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, biện pháp canh tác tiên tiến thích ứng với biến đổi khí hậu theo từng địa phương thì rất cần thiết, cấp bách phải đẩy nhanh tiến trình chuyển giao các quy trình canh tác các cây trồng chủ lực tại mỗi vùng để bảo đảm năng suất, bảo vệ đất, có khả năng thích nghi với các điều kiện

bất lợi của biến đổi khí hậu như: Thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP); nông nghiệp thông minh với khí hậu (CSA); quản lý cây trồng tổng hợp (ICM); kỹ thuật canh tác 3 giảm 3 tăng (3G3T); kỹ thuật canh tác 1 phải 5 giảm (1P5G); quản lý dịch bệnh tổng hợp (IPM); hệ thống canh tác lúa cải tiến (SRI); làm đất tối thiểu, che phủ bằng thảm thực vật; phương pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. Xây dựng các mô hình chăn nuôi hỗn hợp như: mô hình vườn ao chuồng (VAC), mô hình sản xuất lương thực và năng lượng từ chăn nuôi (IFES), mô hình thích ứng chăn nuôi dựa vào sinh thái (EbA), chăn nuôi công nghệ cao và khép kín; mô hình liên kết trồng trọt và chăn nuôi, trồng trọt và thủy sản, nông lâm kết hợp, trồng trọt và du lịch sinh thái... Bố trí cơ cấu mùa vụ, cây trồng phù hợp. Chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao, khả năng chống chịu tốt thích ứng với điều kiện khí hậu, thích nghi điều kiện canh tác (chịu mặn, chịu hạn, chịu phèn, ngập lụt ...) để nâng cao giá trị, dần dần thay thế cho những cây trồng, con vật nuôi không phù hợp với biến đổi khí hậu. Ứng dụng công nghệ sinh học vào nông nghiệp; tăng cường sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ; xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng thân thiện, bảo vệ môi trường, hạn chế phát thải khí nhà kính... Hướng dẫn xây dựng các mô hình thu gom, xử lý và tái sử dụng chất thải trong nông nghiệp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường và giảm phát thải khí nhà kính; mô hình làng sinh thái, nông thôn mới ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

Thứ hai, phát huy vai trò tiên phong của các doanh nghiệp trong việc phát triển nông nghiệp 4.0. Cùng với việc đẩy mạnh

thu hút, hỗ trợ bằng các cơ chế, chính sách để doanh nghiệp, HTX, hộ nông dân chuyển từ các lĩnh vực khác sang đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng các thành tựu công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp trong nông nghiệp tiếp cận các hỗ trợ tín dụng, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ quản trị doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp ngành nông nghiệp để phát triển cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp số.

Thứ ba, đẩy mạnh tuyên truyền và thực thi chuyển đổi số ngành nông nghiệp “không bỏ lỡ chuyển tàu”, thành công của chuyển đổi số là phải làm cùng nhau, tất cả cùng làm, nên cách tiếp cận cùng nhau là bắt buộc đối với chuyển đổi số trong nông nghiệp và phải bắt đầu từ người nông dân. Tất cả các chủ thể doanh nghiệp, HTX, nông dân phải chuyển đổi số cùng nhau, liên kết, hỗ trợ nhau và không thể có doanh nghiệp chuyển đổi số thành công nếu không có nông dân số. Trong quản lý cần tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như về quản lý rừng, đất đai nông nghiệp, vùng nuôi trồng nông lâm thủy sản, khu du lịch sinh thái nông nghiệp... Xây dựng mạng lưới quan sát, giám sát tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp (đã có ứng dụng máy bay không người lái quản lý rừng, phun thuốc bảo vệ thực vật...). Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng. Trước mùa vụ, công nghệ số có thể khuyến nghị lựa chọn giống cây trồng và đầu vào, tư vấn thời tiết và hỗ trợ liên quan đến dịch bệnh

và dịch hại thông qua việc tạo dữ liệu, hỗ trợ tín dụng và bảo hiểm... Phân tích sâu hơn cho phép nông dân đưa ra quyết định thông minh về lựa chọn đầu tư, canh tác và hưởng lợi từ việc sử dụng tiết kiệm đầu vào, lao động...

Cùng với đó, công nghệ IoT, Big Data bắt đầu được ứng dụng thông qua các sản phẩm công nghệ số như phần mềm cho phép phân tích các dữ liệu về môi trường, loại cây và giai đoạn sinh trưởng của cây, người tiêu dùng có thể truy suất và theo dõi các thông số này theo thời gian thực...; công nghệ IoT, blockchain, công nghệ sinh học được áp dụng rộng ở trang trại chăn nuôi quy mô lớn; ứng dụng công nghệ GIS và ảnh viễn thám để xây dựng các phần mềm phát hiện sớm và cảnh báo cháy rừng từ ảnh vệ tinh, phần mềm giám sát và phát hiện sớm mất rừng, suy thoái rừng...; sử dụng thiết bị dò cá sử dụng sóng siêu âm, máy đo dòng chảy, điện thoại vệ tinh; hệ thống thu - thả lưới chụp, công nghệ GIS và hệ thống định vị toàn cầu (GPS) giúp quản lý đội tàu khai thác hải sản xa bờ..., giúp cho chúng ta quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm, thay đổi phương thức làm việc, quản lý, sản xuất kinh doanh theo mô hình số nông nghiệp chính xác“ cũng đang được nông dân nhiều nước áp dụng để tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, đất đai, nước, phân bón,...

Thứ tư, xác lập tư duy “kinh tế nông nghiệp” thay cho tư duy “sản xuất nông nghiệp”. Đẩy nhanh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nền nông nghiệp sinh thái phát triển toàn diện cả về nông, lâm, ngư nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh và tổ chức lại

sản xuất. Tập trung nghiên cứu, phân tích, xây dựng cơ sở dữ liệu chất lượng, nông hóa đất nhằm sử dụng quỹ đất sản xuất nông nghiệp một cách thông minh theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, hạn chế dần và đi đến chấm dứt tình trạng bỏ hoang đất sản xuất nông nghiệp, nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp, hiệu quả đối với từng vùng sinh thái, đặc biệt là chuyển đổi diện tích sản xuất lúa bắp bền vững, kém hiệu quả sang sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản có năng suất, chất lượng, giá trị cao. Tập trung ưu tiên trong thúc đẩy ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ số, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin vào sản xuất, quản lý nông nghiệp và đẩy nhanh ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ, từng bước tự động hóa một số lĩnh vực, cây trồng, con vật nuôi chủ lực để hình thành các vùng chuyên canh lớn, liên kết sản xuất với chế biến tiêu thụ nông sản sẽ là cứu cánh cho việc gia tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

Thứ năm, phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến và tiêu thụ nông sản đặc biệt các sản phẩm chủ lực (như Sâm Ngọc Linh, Quế Trà My, lúa giống, cây dược liệu, cây ăn quả, bò, tôm...). Lựa chọn các doanh nghiệp “đầu tàu” có đủ năng lực về vốn, khoa học công nghệ và thị trường để dẫn dắt chuỗi giá trị, vận hành một cách thông suốt, hiệu quả. Xây dựng các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản tại các vùng sản xuất tập trung với các sản phẩm chủ lực nhằm nâng cao giá trị sản xuất, tăng thu nhập cho người dân, cùng với việc quảng bá sản phẩm và mua bán trên các sàn điện tử để người

nông dân tiếp cận với các thị trường trong nước và cả với nước ngoài.

Thứ sáu, nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ mới trong xử lý phế phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp, phát triển “nông nghiệp tuần hoàn”; nghiên cứu và chuyển giao công nghệ chế biến tiên tiến, công nghệ bảo quản sau thu hoạch để tạo ra sản phẩm nông nghiệp có giá trị gia tăng cao; nghiên cứu và chuyển giao các công nghệ năng lượng tái tạo ứng dụng trong nông nghiệp, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất nhằm nâng cao giá trị cho doanh nghiệp.

Thứ bảy, đào tạo, tập huấn phát triển nguồn nhân lực đặc biệt là nâng cao năng lực cho các cán bộ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu của phát triển nông nghiệp thời đại khoa học công nghiệp 4.0. Đồng thời, tổ chức triển khai thí điểm các mô hình ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số gắn với chuỗi giá trị cho một số sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của các địa phương và từng bước nhân rộng mô hình trên địa bàn tỉnh. Từng bước hình thành và phát triển khu nông nghiệp công nghệ cao, thiết lập cơ sở hạ tầng thiết yếu để tập hợp và tạo điều kiện gắn kết và tăng trưởng mạnh mẽ cho các doanh nghiệp, doanh nhân, công ty khởi nghiệp và cộng đồng trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ cao được ưu tiên đầu tư cho phát triển nông nghiệp.

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHĂM SÓC, BẢO VỆ VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN TRONG ĐIỀU KIỆN DỊCH BỆNH COVID-19

Mai Văn Mười

TUV, Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Nam

Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân và của toàn xã hội; đầu tư cho bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân là đầu tư cho phát triển. Chủ tịch Hồ chí Minh đã nói: *“Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới thành công. Mỗi một người dân yếu ớt, tức là làm cho cả nước yếu ớt; mỗi một người dân mạnh khỏe, tức là góp phần cho cả nước mạnh khỏe”*. *“Dân cường thì nước thịnh”*. Thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ, trong những năm qua, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân luôn được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm; đây là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người dân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó ngành Y tế đóng vai trò nòng cốt.

Nhìn lại hoạt động ngành Y tế năm 2021, một năm đầy khó khăn trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; cùng với cả nước, ngành y tế tỉnh Quảng Nam vừa từng bước nỗ lực khống chế, ngăn chặn dịch Covid-19 vừa bảo đảm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Ngành Y tế đã bám sát các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 cấp Quốc gia, cấp tỉnh,

UBND tỉnh, Bộ Y tế để triển khai kịp thời, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch và điều trị Covid-19, hạn chế thấp nhất tử vong do Covid-19; tăng cường đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine phòng ngừa Covid-19 để đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trong tình hình mới theo Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ. Bên cạnh đó, ngành y tế Quảng Nam quyết tâm không để dịch chổng dịch, thực hiện tốt công tác phòng chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác và bệnh không lây nhiễm như sốt xuất huyết, sốt rét, lao, phong, sức khỏe tâm thần, tăng huyết áp, đái tháo đường, COPD, hen phế quản giảm so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em, chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số kế hoạch hóa gia đình, công tác thanh kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm được tăng cường và đạt nhiều kết quả. Mặc dù do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 nhưng công tác khám bệnh, chữa bệnh ở tất cả các tuyến vẫn được duy trì và nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân; thực hiện tốt việc phân luồng, sàng lọc, cách ly, điều trị theo bộ tiêu chí của Bộ Y tế; các hoạt động khám, chữa bệnh từ xa được triển khai đến tận y tế cơ sở. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện nghiêm quy chế bệnh viện, các quy trình kỹ thuật chuyên môn, từng bước mở rộng dịch vụ kỹ thuật từ tuyến tỉnh đến tuyến xã; nhiều dịch vụ kỹ thuật cao được triển khai thực hiện tại các bệnh viện tỉnh và tuyến huyện. Thực hiện tốt quy hoạch, đào tạo chuyên môn các chuyên ngành về hồi sức cấp cứu, ngoại khoa, sản phụ khoa, nhi, mắt, da liễu, tâm thần...

Tuy nhiên, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân tỉnh Quảng Nam vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, nhất là nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực y tế, trang thiết bị kỹ thuật và đội ngũ chuyên môn của ngành. Bên cạnh đó, mô hình bệnh tật thay đổi; một số bệnh truyền nhiễm có xu hướng quay trở lại; các bệnh không truyền nhiễm, tai nạn, thương tích có chiều hướng gia tăng; các dịch bệnh mới, bệnh lạ diễn biến khó lường... đang đặt ra những vấn đề mới, đòi hỏi cấp ủy, chính quyền các cấp và ngành y tế tỉnh cần tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển lĩnh vực y tế, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, nâng cao chất lượng dân số trong tình hình mới. Dự báo năm 2022 dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, ngành y tế tỉnh Quảng Nam cần tập trung một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như sau:

Một là, tiếp tục phòng, chống dịch Covid-19 với tinh thần trách nhiệm cao, tăng cường các biện pháp giám sát cách ly y tế, thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh với tinh thần hết sức chủ động; tham mưu UBND tỉnh triển khai “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” theo hướng dẫn của Bộ Y tế trong tình hình bình thường mới; khẩn trương đẩy nhanh hơn nữa tiến độ tiêm chủng vaccine phòng Covid-19 nhằm bao phủ toàn bộ dân số trên 18 tuổi và triển khai tiêm cho đối tượng từ 12 đến dưới 18 tuổi đảm bảo tiến độ, an toàn và góp phần tăng diện bao phủ vaccine trong cộng đồng; tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán quỹ bảo hiểm y tế.

Hai là, quán triệt, chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch số 2204/KH-UBND ngày 16/4/2021 Chương trình phát triển sự nghiệp Y tế - Dân số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025 trong toàn ngành; tham mưu xây dựng các đề án thành phần để đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu, chỉ tiêu; chủ động công tác phòng, chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra; đẩy mạnh kết hợp quân - dân y, y tế ở vùng biên giới, hải đảo. Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình, an toàn vệ sinh thực phẩm. Triển khai thực hiện tốt công tác tiêm chủng cho trẻ em, phụ nữ có thai; đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức của người dân. Tiếp tục thực hiện hiệu quả phòng, chống, ngăn chặn lây nhiễm HIV trong cộng đồng; đẩy mạnh hoạt động điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng các thuốc thay thế.

Ba là, tiếp tục quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế; chú trọng đào tạo nâng cao trình độ mọi mặt, nhất là trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên ngành y tế theo hướng hoàn thiện các tiêu chuẩn về chức danh nghề nghiệp ở tất cả các tuyến để đảm bảo nhân lực khám, chữa bệnh cho Nhân dân ngay tại địa bàn. Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị trực thuộc toàn ngành y tế theo quy định, nhất là cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến xã. Đề xuất, tham mưu chính sách thu hút bác sĩ cho các đơn vị chuyên khoa tuyến tỉnh, trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố; trạm y tế xã, phường, thị trấn. Tập trung tổ chức triển khai kế hoạch thi tuyển dụng viên chức y tế hạng III, IV; chỉ đạo triển khai kế hoạch đào tạo chuyên sâu, ê kíp đáp ứng với nhu cầu thực tiễn của các đơn vị.

Bốn là, tiếp tục triển khai thực hiện tốt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT, xã tiên tiến về y dược cổ truyền theo Quyết định số 647/QĐ-BYT của Bộ Y tế ban hành; tập trung củng cố và giữ vững các xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; triển khai các đề án, dự án nâng cao năng lực y tế cơ sở.

Năm là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế: tăng cường thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 theo Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của UBND tỉnh; phần mềm hệ thống thông tin y tế xã; bệnh viện thông minh; thanh toán dịch vụ y tế không dùng tiền mặt; khám, chữa bệnh từ xa. Nâng cao chất lượng thống kê y tế, triển khai thống kê y tế điện tử; xây dựng cơ sở dữ liệu của ngành đảm bảo đầy đủ các thông tin đáp ứng cho công tác quản lý, xây dựng kế hoạch, chính sách của ngành y tế; đáp ứng Smart Quảng Nam

Sáu là, tiếp tục các giải pháp đồng bộ nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh: tăng cường đào tạo chuyên gia kỹ thuật, thực hiện đầy đủ quy định về đào tạo liên tục; đào tạo qua thực hành, hướng dẫn chuyên môn cho y tế cơ sở; tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ các quy trình khám, chữa bệnh theo quy định của Bộ Y tế; thực hiện bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện; phát triển dịch vụ kỹ thuật chuyên môn, ứng dụng công nghệ tiên tiến, tăng cường kết hợp y học hiện đại và y dược cổ truyền, triển khai phục hồi chức năng; thực hiện xây dựng cơ sở y tế xanh sạch đẹp, thực hiện tốt quy tắc ứng xử, thay đổi thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh; an toàn phòng chống dịch Covid-19 tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Bảy là, tăng cường công tác quản lý nhà nước toàn diện các mặt công tác của ngành, đảm bảo công tác y tế, dân số; khám chữa

bệnh BHYT thực hiện theo đúng quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Quản lý hành nghề y, dược tư nhân; quản lý, kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn; triển khai công tác đấu thầu thuốc, vaccine, sinh phẩm, hóa chất, vật tư y tế;

Tám là, đảm bảo tiến độ thực hiện các công trình, dự án y tế và công trình mới năm 2022; thanh quyết toán các dự án hoàn thành theo quy định; tiếp tục bố trí nguồn lực hợp lý đầu tư xây dựng mới và cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các đơn vị chưa đảm bảo hoặc xuống cấp chưa đủ điều kiện khám, chữa bệnh. Đầu tư mua sắm, bổ sung một số trang thiết bị hiện đại cho một bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện.

Chín là, duy trì và tăng cường hợp tác quốc tế đối với lĩnh vực y tế; tăng cường xã hội hóa lĩnh vực y tế, tập trung phát triển bệnh viện ngoài công lập chuyên sâu; các bệnh viện đa khoa ngoài công lập khu vực vùng sâu, vùng khó khăn, miền núi.

Với những kết quả đạt được thời gian qua và mục tiêu, định hướng đặt ra trong năm 2022, Ngành Y tế tỉnh Quảng Nam tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ “Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân” tỉnh nhà được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó, quyết tâm khẳng định được tâm thế, vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình trước tính mạng và sức khỏe của người dân. Cùng với cả nước, Ngành Y tế Quảng Nam quyết tâm đẩy lùi dịch bệnh, tăng cường bao phủ vaccine Covid-19, đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới sẽ góp phần tạo những chuyển biến tích cực trong đời sống xã hội tỉnh Quảng Nam.

TẬP TRUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÓ CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI NĂM 2022

Trần Khắc Thắng

Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam

Năm 2021, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục biến động sâu sắc, phức tạp, tác động sâu rộng đến sự ổn định của trật tự kinh tế, an ninh, chính trị thế giới. Đại dịch Covid-19 bùng phát trở lại ở nhiều nơi trên thế giới, đặt ra thách thức lớn đối với năng lực quản trị và ứng phó của các nước. Xung đột vũ trang, tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, đảo chính quân sự, tấn công mạng gây bất ổn ở nhiều quốc gia. Cạnh tranh, cọ xát chiến lược giữa các nước lớn ngày càng quyết liệt hơn, tính chất ngày càng phức tạp và khó đoán định. Kinh tế thế giới phục hồi không đồng đều và tiềm ẩn nhiều rủi ro, không bền vững. Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục thu hút sự can dự, tăng cường lôi kéo của các nước lớn, là trọng điểm tranh chấp, cạnh tranh chiến lược gay gắt. Đông Nam Á trải qua giai đoạn khó khăn với những tác động của dịch bệnh và chính trị nội bộ nhiều nước phức tạp. Tình hình Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp...

Trong nước, sau 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Tiềm

lực, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng cao, tốc độ kinh tế tăng trưởng khá ấn tượng, với mức trung bình giai đoạn 2016 - 2019 đạt 6,8%. Năm 2020, chịu tác động nặng nề của dịch bệnh Covid-19 nhưng tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam vẫn thuộc nhóm tăng trưởng cao nhất khu vực, thế giới. Bên cạnh đó, chính trị, xã hội ổn định, đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Việt Nam tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình và ổn định, đi cùng với hình ảnh phát triển năng động, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã thống nhất nhận định *“Đất nước Việt Nam chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 thành công rất tốt đẹp. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết, quyết tâm thực hiện tốt “mục tiêu kép”: Phòng chống đại dịch Covid-19 và phát triển kinh tế; thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín, vị thế của đất nước, niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước tiếp tục được củng cố, nâng cao. Song bên cạnh đó, đất nước ta phải tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức do thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp; các thế lực thù địch, cơ hội, phản động tiếp tục gia tăng chống phá Đảng, Nhà nước, sự nghiệp đổi mới của nhân dân ta.

Đối với Quảng Nam, năm 2021 là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của

Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020- 2025, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức do đại dịch Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp, khó lường đã ảnh hưởng rất lớn đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội nhưng với tinh thần đoàn kết, quyết tâm, chung sức đồng lòng vượt qua mọi khó khăn của cấp ủy, chính quyền các cấp và Nhân dân, tỉnh Quảng Nam đã đạt được những kết quả khả quan, có những điểm sáng trên tất cả các lĩnh vực. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được thực hiện tốt, cơ bản kiểm soát được tình hình.

Trong bối cảnh trên, Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại tỉnh Quảng Nam đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác thông tin đối ngoại (TTĐN) đi vào nền nếp, chất lượng, hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Quảng Nam. Đã nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn, chương trình, đề án, kế hoạch TTĐN; coi trọng phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, hình thức, biện pháp, phương tiện trong công tác TTĐN. Các cơ quan, đơn vị liên quan, các địa phương, cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh đã chủ động thông tin, tuyên truyền các sự kiện, đặc biệt là triển khai thành công đợt tuyên truyền về Đại hội XIII của Đảng, Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; tuyên truyền các ngày lễ lớn nhất là tuyên truyền về sự kiện 550 năm danh xưng Quảng Nam; các cơ quan báo chí quân đội triển khai nhiều chương trình chuyên đề kinh tế - xã hội, nhất là phòng chống đại dịch Covid-19, đẩy mạnh sản xuất, phục hồi, phát triển nền kinh tế;

và duy trì tốt việc tuyên truyền biển, đảo, phân giới, cắm mốc và quản lý biên giới. Tuyên truyền lan tỏa hình ảnh đất nước, quê hương, văn hóa, con người Quảng Nam đến với bạn bè quốc tế; thông tin kịp thời, giúp cộng đồng quốc tế hiểu rõ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế của Quảng Nam, nhất là những chuyển biến tích cực về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, các chính sách thu hút đầu tư của tỉnh, tiềm năng, lợi thế của tỉnh... đến với bạn bè quốc tế. Đã kết hợp chặt chẽ giữa thông tin đối nội và đối ngoại; tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền TTĐN, xác định đây là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả TTĐN. Trước những biến động sâu sắc trong tình hình quốc tế, khu vực, xuất phát từ thực tiễn phát triển của đất nước ta nói chung và quê hương Quảng Nam nói riêng, công tác thông tin đối ngoại tỉnh năm qua đã tập trung thực hiện những yêu cầu theo kế hoạch Ban Chỉ đạo đặt ra cho công tác TTĐN năm 2021, góp phần khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước, Quảng Nam; sự tin tưởng của nhân dân trong nước với đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, qua đó huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị cho sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước, quê hương, góp phần quan trọng vào quá trình hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế của Đảng và đất nước, tỉnh Quảng Nam trên trường quốc tế. Góp phần thúc đẩy các mối quan hệ đối ngoại của tỉnh đi vào chiều sâu, ổn định, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi, ổn định chính trị xã hội của tỉnh.

Năm 2022, tình hình thế giới và khu vực được dự báo tiếp tục có những diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nguy cơ gia tăng rủi ro. Dịch Covid-19 có thể nguy hiểm hơn với các biến thể mới không ngừng xuất hiện. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, các thách thức an ninh biển đảo (trong đó có Biển Đông) cùng các thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an ninh mạng..., tác động sâu sắc đến môi trường an ninh khu vực. Châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương có khả năng chứng kiến sự gia tăng tập hợp lực lượng và va chạm lợi ích giữa các nước lớn ở khu vực. Tác động của cách mạng khoa học công nghệ, đặc biệt là đối với sự phát triển của các nền tảng truyền thông số tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc.

Trong nước, năm 2022 và các năm tiếp theo, đất nước ta tập trung đẩy mạnh triển khai thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021 - 2025, với mục tiêu đến năm 2025 đưa Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, tạo tiền đề hướng tới các mục tiêu phát triển tiếp theo. Về đối ngoại, ta đẩy mạnh tuyên truyền vận động Việt Nam ứng cử làm thành viên Hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023 - 2025.

Đối với Quảng Nam, năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Bên cạnh những thời cơ, thuận lợi mới, đan xen với những khó khăn, thách thức, nhất là đại dịch Covid-19 có thể kéo dài; Tỉnh ủy xác định “*Kiến toàn hệ thống chính trị vững mạnh, kiểm*

soát hiệu quả dịch bệnh, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội” là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2022... Vì vậy, công tác thông tin đối ngoại của tỉnh sẽ tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Ban Tuyên giáo Trung ương và của Ban Chỉ đạo TTĐN tỉnh đề ra:

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển, đảo và phân giới, cắm mốc, quản lý biên giới.

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đồng thời thúc đẩy hơn nữa công tác phối hợp chỉ đạo, định hướng thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương; sự phân công nhiệm vụ cụ thể trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; thực hiện tốt chương trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương. Triển khai lồng ghép nội dung thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển, đảo, biên giới vào những hoạt động ở các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản tử cơ hội chính trị.

- Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức thông tin, tăng cường sự gắn kết giữa thông tin đối nội và thông tin đối ngoại.

- Đổi mới, đa dạng hóa nội dung thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển, đảo, phân giới, cắm mốc, quản lý biên giới với các trọng tâm:

+ Xây dựng và lan tỏa hình ảnh một đất nước Việt Nam, Quảng Nam phát triển năng động, nhân văn, yêu chuộng hòa bình và có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế; nâng cao hơn nữa hình ảnh, vị thế, uy tín Việt Nam và Đảng Cộng sản Việt Nam, tỉnh Quảng Nam trong mắt bạn bè quốc tế và nhân dân thế giới; phản ánh một bức tranh chân thực về thế giới, phù hợp với quan điểm, đường lối của Đảng, lợi ích của quốc gia - dân tộc và nền văn hóa của Việt Nam, truyền thống văn hóa con người Quảng Nam đến với nhân dân trong nước, hỗ trợ đắc lực cho việc thực hiện thành công các mục tiêu phát triển đất nước, Quảng Nam như Đại hội XIII của Đảng và Đại hội XXII Đảng bộ tỉnh Quảng Nam đề ra; tuyên truyền những thành tựu của Việt Nam trong hội nhập quốc tế, tạo tiền đề cho quá trình vận động Việt Nam ứng cử làm thành viên Hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023 - 2025. Tích cực vận động người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế ủng hộ quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về các vấn đề liên quan đến biển, đảo, biên giới lãnh thổ.

+ Tuyên truyền về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo; các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam trên biển theo luật pháp quốc tế; đảm bảo an ninh - quốc phòng, phát triển kinh tế biển; khai thác bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường; chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định; phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trên biển; hợp tác quốc tế về những lĩnh vực liên quan đến biển, đảo..., tuyên truyền kỷ niệm 40 năm Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 và 10 năm Luật Biển Việt Nam.

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về kết quả công tác phân giới, cắm mốc, đặc biệt là công tác quản lý biên giới trên đất liền tuyến Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Lào, Việt Nam – Campuchia đối với việc xây dựng tuyến biên giới trên đất liền hòa bình, hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển bền vững. Chú trọng đẩy mạnh tuyên truyền thành công của Hiệp định biên giới Việt Nam - Campuchia và thắng lợi của nhân dân hai nước đã đạt được trong quá trình triển khai Hiệp định, góp phần tạo sự đồng thuận, nhất trí của cán bộ, đảng viên và nhân dân hai nước đối với các hoạt động bảo vệ đường biên, cột mốc biên giới, đặc biệt là công tác phân giới, cắm mốc 16% đoạn biên giới còn lại.

- Đổi mới mạnh mẽ các phương thức, hình thức tuyên truyền, thông tin đối ngoại về công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển, đảo, biên giới trên đất liền. Xây dựng các tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền theo hướng dễ đọc, dễ hiểu, hấp dẫn và thuyết phục người đọc. Đẩy mạnh hơn nữa việc sử dụng các loại hình báo chí, truyền thông mới, các hình thức trực tuyến, mạng xã hội, công nghệ hiện đại trong công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại nhằm phổ biến rộng rãi, nhanh chóng, hiệu quả các nội dung liên quan.

+ Tiếp tục phát huy thế mạnh của hình thức tuyên truyền trực quan, sinh động qua các tác phẩm văn học, nghệ thuật, các cuộc thi, vận động sáng tác, tạo điều kiện để các nghệ sĩ tham gia sáng tác, biểu diễn về đề tài biển, đảo, biên giới, quảng bá hình ảnh, văn hoá, đất nước, con người Việt Nam; chú trọng động viên, khuyến khích những người nổi tiếng, có tiếng nói trong xã hội tích cực tham gia công tác thông tin đối ngoại,

tuyên truyền biển, đảo và phân giới, cắm mốc, quản lý biên giới.

+ Tiếp tục tham gia Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại lần thứ VIII do Trung ương tổ chức.

- Tăng cường ứng dụng nghiên cứu khoa học trong công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại nhằm cung cấp những thông tin, luận cứ khoa học có tính thuyết phục cao, phù hợp với luật pháp và thực tiễn quốc tế, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác với việc lợi dụng các vấn đề biên giới, biển, đảo, các vấn đề tôn giáo, dân tộc hòng phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phá hoại quan hệ đối ngoại của Việt Nam cũng như hình ảnh, vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các lực lượng làm công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển, đảo và biên giới.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC VỀ GIA ĐÌNH

Huỳnh Thị Tuyết

Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam

Vấn đề gia đình là một trong những vấn đề đặc biệt quan tâm của mỗi quốc gia, mỗi dân tộc. Bởi vì, một quốc gia, một dân tộc được hợp thành từ nhiều gia đình. Gia đình và xã hội có mối quan hệ tương tác, không thể tách rời. Sự phát triển hay suy thoái của cái này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển hay suy thoái của cái kia và ngược lại. Sự ổn định và phát triển của gia đình có vị trí, vai trò hết sức quan trọng đối với sự ổn định và phát triển của xã hội.

Nhận thức được vai trò quan trọng của gia đình đối với mỗi người cũng như đối với xã hội, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta đã chỉ rõ: “Xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc thật sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường trực tiếp, quan trọng giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách con người”, “thực hiện tốt chính sách đối với người và gia đình có công với nước. Chú trọng cải thiện điều kiện sống, lao động, học tập của thanh, thiếu niên, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Chăm lo đời sống những người già cả, neo đơn, tàn tật, mất sức lao động và trẻ mồ côi”. Văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã khẳng định: “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển

khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”.

Nhằm xây dựng gia đình theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới, đã xác định: “Gia đình là tế bào của xã hội, nơi duy trì nòi giống, môi trường lưu giữ, giáo dục, trao truyền các giá trị văn hóa dân tộc cho các thành viên trong gia đình. Xây dựng gia đình hạnh phúc chính là tạo nền tảng để xây dựng xã hội hạnh phúc, là vấn đề hết sức hệ trọng của dân tộc ta. Công tác xây dựng gia đình vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển bền vững đất nước”. Ban Bí thư đã xác định 5 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trong đó có nhiệm vụ: đẩy mạnh, đổi mới công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình; các chuẩn mực, giá trị văn hóa gia đình; kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình; các rủi ro đối với gia đình, giúp người dân chủ động phòng ngừa các ảnh hưởng tiêu cực đến gia đình. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa, con người Việt Nam giàu lòng nhân ái, khoan dung, chân thành, tín nghĩa, trọng đạo lý, cần cù, chăm chỉ, tiết kiệm, sáng tạo, khát vọng, hiện đại. Nâng cao hiệu quả, tính thiết thực trong xây dựng gia đình văn hóa, gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.”

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác gia đình trong tình hình mới và Hướng dẫn số 15-HD/BTGTW, ngày 21/7/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, trong đó đã chú trọng ưu tiên lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác gia đình; xác định rõ: Gia đình là một trong những nhân tố quan trọng quyết định sự phát triển bền vững đất nước. Gia đình là đối tượng tác động, thực hiện và thụ hưởng chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh là một trong những nội dung quan trọng, yêu cầu xuyên suốt của sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước.

Ngày nay, cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường và đời sống xã hội đã tạo ra những biến đổi sâu sắc về cấu trúc và sinh hoạt gia đình. Trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế, gia đình Việt Nam cũng như gia đình ở Quảng Nam chịu ảnh hưởng của nhiều mặt tích cực cũng như tiêu cực. Những thành tựu của công tác gia đình đã góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam. Thực tế vẫn còn nhiều vấn đề tác động chưa tốt đến gia đình như tình trạng ly hôn, tình trạng bất bình đẳng giới và bạo lực gia đình; vấn đề đào tạo nghề và giải quyết việc làm; vấn đề học hành, chăm sóc sức khỏe, nhất là sức khỏe trẻ em và người cao tuổi; vấn đề giảm nghèo, thiên tai, dịch bệnh, tội phạm và các tệ nạn xã hội... đang là vấn đề lo lắng cho mỗi gia đình. Hiện nay, bên cạnh những bước phát triển mới, tiến bộ, thuận lợi, gia đình Việt Nam nói chung, gia đình của Quảng Nam nói riêng cũng

đối diện với nhiều thách thức, khó khăn cần phải có sự quan tâm nghiên cứu, chỉ đạo, tuyên truyền, giáo dục về gia đình.

Giáo dục có vai trò quan trọng trong hình thành nhân cách con người. Bác Hồ đã từng dạy: *Hiền dữ phải đâu là tính sẵn. Phần nhiều do giáo dục mà nên*. Cùng với nhà trường và xã hội, giáo dục gia đình có vai trò đặc biệt quan trọng, là môi trường giáo dục đầu tiên và kéo dài suốt cả cuộc đời con người. Pháp luật về hôn nhân và gia đình và Luật Hôn nhân và gia đình 2014 được xây dựng trên cơ sở thừa nhận và bảo vệ quyền bình đẳng nam nữ trong mọi lĩnh vực của quan hệ hôn nhân và gia đình. Việc thực hiện luật hôn nhân và gia đình của tỉnh trong thời gian qua đã góp phần quan trọng vào xây dựng gia đình và ổn định xã hội. Về cơ bản các quyền của các thành viên trong gia đình đã được thực hiện ở những mức độ khác nhau. Thành công nhất là chế độ hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng được củng cố và hoàn thiện. Tuy nhiên, việc ly thân, ly hôn, sống thử, không đăng ký kết hôn; tình hình bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ, xâm hại tình dục trẻ em diễn biến phức tạp; nạn phá thai trước hôn nhân có chiều hướng gia tăng; các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, ma túy, mại dâm đang len lỏi xâm nhập vào từng gia đình. Nhiều vụ tai nạn, thương tích trẻ em xảy ra. Hàng ngàn vụ ly hôn và hàng ngàn trẻ em có cha mẹ ly hôn đang là nỗi đau của các em, người thân và cộng đồng. Mỗi vụ ly hôn thường để lại hậu quả nặng nề cho trẻ em vì những khó khăn, xáo trộn, thiếu vắng tình cảm gia đình và sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ. Theo số liệu báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 21/02/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng gia đình thời kỳ

công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cả tỉnh còn trên 19.362 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; nhiều trẻ em bị bạo lực, trẻ em lang thang, vi phạm pháp luật. Tình trạng bạo lực gia đình mặc dù có giảm dần qua các năm nhưng vẫn còn nhiều: năm 2008 có 825 vụ, năm 2010 có 663 vụ, năm 2015 có 233 vụ, năm 2019 có 168 vụ.

Hạnh phúc thật sự của mỗi một con người không chỉ phụ thuộc vào sự thành đạt ngoài xã hội mà ở trong tổ ấm của mỗi gia đình. Bạo lực gia đình là nỗi bất hạnh đối với mỗi thành viên trong gia đình và phá vỡ kết cấu cấu tế bào của xã hội. Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và văn minh là mục tiêu, là chuẩn mực mà chúng ta cần thực hiện, là đích hướng tới của mỗi gia đình. Không chỉ vậy, công tác xây dựng gia đình vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển bền vững đất nước. Cần phải tập trung các giải pháp để đẩy mạnh và đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng gia đình.

Công tác tuyên truyền, giáo dục phải được tiến hành thường xuyên và gắn với các ngày kỷ niệm, tháng hành động liên quan đến nội dung công tác gia đình; đồng thời, cần chú trọng đúng mức đến đối tượng tuyên truyền. Công tác tuyên truyền phải đi vào chiều sâu, khơi dậy ý thức tự giác, tình cảm, trách nhiệm của từng người, từng gia đình. Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông đại chúng và ứng dụng mạnh mẽ thành tựu công nghệ thông tin trong hoạt động tuyên truyền. Kịp thời tuyên truyền những cách làm hay, các mô hình hiệu quả trong xây

dựng gia đình; đồng thời, đấu tranh phòng chống bạo lực gia đình, tệ nạn xã hội, phê phán các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình.

Tăng cường giáo dục, xử lý nghiêm minh những người bạo hành, nhất là bạo hành trẻ em; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng các thành viên gia đình theo quy định của pháp luật. Trong Công ước quốc tế về Quyền trẻ em mà Việt Nam đã tham gia ký kết có khẳng định “Quyền có một gia đình, được sự chăm sóc của cha mẹ và có một chỗ trú ngụ an toàn”. Gia đình, nhà trường và xã hội có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng để trẻ em được phát triển toàn diện. Nhiều gia đình không thích ứng và không kiểm soát được các mối quan hệ dẫn đến tình trạng phá vỡ sự bình yên của gia đình, trong đó có các vấn đề liên quan đến trẻ em không được chăm sóc đầy đủ. Chăm sóc và bảo vệ trẻ em là vấn đề mang ý nghĩa lớn lao đối với mọi xã hội, cả từ góc độ đạo đức lẫn pháp lý, trong đó vai trò của gia đình là đặc biệt quan trọng. Trong công tác tuyên truyền, giáo dục về gia đình chú trọng nội dung cha mẹ dành cho trẻ em sự yêu thương và những gì tốt đẹp nhất.

Gia đình Việt Nam từ mấy nghìn năm, mặc dù đã trải qua nhiều biến động thăng trầm của lịch sử nhưng vẫn mang đậm nét tính cộng đồng bền vững. Gia đình là hạt nhân của xã hội, không có gia đình thì không có xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Để công tác xây dựng gia đình đạt được hiệu quả cao hơn, trong thời gian tới vấn đề gia đình cần phải được đặt vào vị trí quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người.

BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH QUẢNG NAM QUYẾT TÂM HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIÊN GIỚI, BIỂN, ĐẢO

Đại tá Hoàng Văn Mẫn

Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam

Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam được giao nhiệm vụ quản lý, bảo vệ 282,422km đường biên giới quốc gia trên đất liền và trên biển. Trong đó, tuyến biển, đảo dài 125km với 01 cửa khẩu cảng, 01 cửa sông lớn (Cửa Đại); tuyến biên giới đất liền dài 157,422km tiếp giáp với tỉnh Sê Kông/Lào, gồm 60 cột mốc, có 01 cửa khẩu quốc tế, 01 cửa khẩu phụ, một số đường mòn và đường lên các cột mốc biên giới. Địa hình khu vực biên giới chủ yếu là núi cao, rừng rậm, cơ sở hạ tầng còn hạn chế, giao thông đi lại rất khó khăn, thời tiết khí hậu khắc nghiệt.

Đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, Bộ đội Biên phòng tỉnh được tổ chức biên chế thành hai cấp, cấp Bộ Chỉ huy và đơn vị cơ sở. Trong đó, Bộ Chỉ huy là cơ quan chỉ huy thống nhất các hoạt động bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới, biển, đảo. Các đơn vị cơ sở là đơn vị chiến đấu: đồn Biên phòng, Hải đội, Tiểu đoàn Huấn luyện - Cơ động. Các đồn Biên phòng có nhiệm vụ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới; Hải đội là đơn vị được biên chế các tàu tuần tra, có nhiệm vụ tuần tra, bảo vệ chủ quyền vùng biển, đảo của tỉnh; Tiểu đoàn

Huấn luyện - Cơ động đảm nhận nhiệm vụ huấn luyện chiến sĩ mới, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ và sẵn sàng lực lượng cơ động trên các hướng.

Năm 2021, trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã tập trung triển khai đồng bộ các biện pháp công tác Biên phòng trên hai tuyến biên giới. Trong đó, tập trung làm tốt công tác tư tưởng, giáo dục chính trị, động viên cán bộ, chiến sĩ vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới và phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Ghi nhận thành tích của cán bộ, chiến sĩ, Bộ Quốc phòng đã tặng Cờ thi đua cho Bộ đội Biên phòng tỉnh; 07 cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen; 05 cơ quan, đơn vị được tặng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng; 53 cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và nhiều hình thức khen thưởng khác.

Năm 2022, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục chuyển biến nhanh, phức tạp, khó dự báo; sự điều chỉnh chiến lược và cạnh tranh giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, ngày càng phức tạp và quyết liệt hơn làm gia tăng rủi ro đối với môi trường chính trị, an ninh, kinh tế quốc tế. Trên Biển Đông, các hoạt động xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển, đảo của Việt Nam sẽ tiếp tục diễn ra. Lợi dụng tình hình khu vực, các nước lớn sẽ tiếp tục lôi kéo, tăng cường hiện diện quân sự, gia tăng ảnh hưởng; tiềm ẩn nguy cơ chạy đua vũ trang, xung đột trên Biển Đông.

Trong nước, tình hình thiên tai, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, chưa được kiểm soát triệt để; sẽ tác động sâu rộng đến mọi mặt đời sống Nhân dân; đặc biệt, các thế lực thù địch, phản động tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “*Diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ, công tác phòng, chống dịch Covid-19 để xuyên tạc tình hình, tiến hành chống phá Đảng, Nhà nước. Tình hình trên tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền biên giới, vùng biển của tỉnh.

Phát huy những kết quả đạt được của năm 2021, xác định những khó khăn, thách thức của năm 2022, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tập trung lãnh đạo, triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp công tác Biên phòng; xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng; tập trung thực hiện 6 nhóm nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Một là, tập trung lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, xây dựng khu vực biên giới vững mạnh. Trước diễn biến của tình hình, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh xác định cần phải chủ động, phối hợp nắm chắc tình hình từ sớm, từ xa, kịp thời tham mưu với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh BDBP xử lý hiệu quả các tình huống, không để bị động bất ngờ. Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đã được xác định trong chương trình, kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các đề án, dự án, Nghị định số 106/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Biên phòng Việt

Nam; tập trung tham mưu, phối hợp các ngành, các địa phương triển khai đồng bộ Luật Biên phòng Việt Nam.

Triển khai đồng bộ các biện pháp công tác Biên phòng, tổ chức quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, lãnh thổ, lãnh hải; bảo vệ an toàn hệ thống đường biên, mốc quốc giới; kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ hoạt động của người, phương tiện qua lại biên giới và xuất, nhập qua trạm kiểm soát biên phòng; ra vào cửa sông, bãi ngang ven biển. Tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của các chốt trên biên giới đảm bảo vừa thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ biên giới, ngăn chặn hoạt động xuất, nhập cảnh trái phép và phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng các mặt công tác nghiệp vụ cơ bản. Phân tích, đánh giá, dự báo chính xác tình hình liên quan đến chủ quyền biên giới, biển, đảo; an ninh nông thôn; chủ động tham mưu, đề xuất xử lý kịp thời các vụ việc xảy ra ở khu vực biên giới, không để tạo ra điểm nóng, điểm phức tạp về an ninh trật tự. Đấu tranh hiệu quả với tội phạm ở khu vực biên giới. Thực hiện hiệu quả các chương trình của Chính phủ về phòng, chống tội phạm, ma túy, mua bán người, mại dâm. Phối hợp chặt chẽ với Sở An ninh tỉnh Sê Kông/Lào trong đấu tranh phòng, chống tội phạm liên quan đến hai bên biên giới.

Tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chiến lược Bảo vệ biên giới quốc gia và công tác quản lý Nhà nước về biên giới, biển, đảo; tăng cường biện pháp ngăn chặn, giảm thiểu, chấm dứt tình trạng tàu cá, ngư dân Việt Nam khai thác

hải sản trái phép ở vùng biển Việt Nam và nước ngoài (chống khai thác IUU).

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho Nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các điều ước quốc tế liên quan đến biên giới quốc gia, nhất là Luật Biên phòng Việt Nam; bám sát tình hình thực tiễn, triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền và các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 cho Nhân dân khu vực biên giới. Tiếp tục tham mưu, tham gia xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở; phát huy vai trò, hiệu quả đội ngũ cán bộ đồn biên phòng tham gia cấp ủy cấp huyện, xã biên giới và cán bộ BDBP tăng cường giữ chức danh Phó Bí thư Đảng ủy các xã biên giới, đảng viên đồn biên phòng tham gia sinh hoạt chi bộ thôn, khối phố và phụ trách các hộ gia đình ở KVBG. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các phong trào, chương trình, mô hình tiêu biểu giúp dân xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực biên giới.

Hai là, lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Tập trung triển khai thực hiện có chiều sâu, hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với cuộc vận động Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, phổ biến pháp luật; cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thi đua,

khen thưởng, văn hóa, văn nghệ bảo đảm hiệu quả, thực chất. Từ đó, thống nhất nhận thức, tạo động lực thúc đẩy mạnh mẽ, động viên cán bộ, chiến sĩ quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu. Thực hiện đổi mới 4 nội dung cơ bản trong huấn luyện cơ quan, đơn vị; quá trình huấn luyện bám sát tình hình thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới. Chú trọng huấn luyện, rèn luyện nâng cao trình độ, năng lực chỉ huy cho cán bộ các cấp; kết hợp giữa huấn luyện, tập huấn, hội thi, hội thao và diễn tập để nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ, chiến sĩ. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, tạo chuyển biến vững chắc về xây dựng chính quy, chấp hành kỷ luật, pháp luật và đảm bảo an toàn, không để xảy ra vụ việc nghiêm trọng. Tăng cường giáo dục chính trị, quản lý tư tưởng, kịp thời chấn chỉnh, động viên cán bộ, chiến sĩ.

Ba là, tập trung xây dựng các cấp ủy, tổ chức đảng trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức. Đây là nội dung quan trọng, quyết định đến thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ đội Biên phòng tỉnh. Để thực hiện tốt nội dung này, cấp ủy các cấp cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao năng lực lãnh đạo, tính chiến đấu, sức thuyết phục và hiệu quả của công tác tư tưởng. Phát huy vai trò của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, chỉ huy các cấp trong nắm bắt, quản lý và động viên cán bộ, chiến sĩ; đồng thời, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển

hóa” trong nội bộ, giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong đơn vị.

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện ”tự diễn biến”, ”tự chuyển hóa” gắn với Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ chủ trì các cấp phải mẫu mực về phẩm chất đạo đức, lối sống; giữ gìn và phát huy phẩm chất, đạo đức “Bộ đội Cụ Hồ”, hình ảnh cao đẹp của người chiến sĩ Biên phòng trong lòng Nhân dân các dân tộc.

Bốn là, tập trung xây dựng các cấp ủy, tổ chức đảng vững mạnh về tổ chức và cán bộ. Đây chính là khâu then chốt quyết định đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và hiệu quả công tác chỉ huy, điều hành.

Thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy Quảng Nam về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Trong đó, tập trung nâng cao chất lượng sinh hoạt, chất lượng ra nghị quyết và khâu tổ chức thực hiện nghị quyết, kết luận của cấp ủy các cấp. Nghị quyết, kết luận phải bám sát yêu cầu nhiệm vụ tình hình thực tế, xác định chỉ tiêu, giải pháp, thời gian và phân rõ công trách nhiệm thực hiện, chịu trách nhiệm cụ thể.

Đơn vị, cá nhân được phân công xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện cụ thể. Việc đánh giá kết quả thực hiện phải trên số liệu, kết quả định lượng cụ thể. Gắn kết quả thực hiện của tập thể với trách nhiệm của cá nhân.

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện và duy trì thực hiện nghiêm quy chế làm việc, quy chế lãnh đạo các mặt công tác, đặc biệt là công tác cán bộ. Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ cấp ủy, chỉ huy các đơn vị, cán bộ tăng cường xã, cán bộ tham gia cấp ủy cấp huyện, cấp xã. Thực hiện nghiêm quy trình, quy định về đề bạt, bổ nhiệm, nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên hằng năm. Kiên quyết, luân chuyển, miễn nhiệm những cán bộ chưa gương mẫu, thiếu trách nhiệm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, uy tín thấp; cán bộ chủ trì mà đơn vị để xảy ra vi phạm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ ba năm liên tiếp.

Làm tốt công tác phát triển đảng viên, trong đó lấy chất lượng là yếu tố quyết định, không chạy theo số lượng. Tổ chức chặt chẽ, đúng quy định việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và cán bộ. Thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy chế, quy trình công tác nhân sự cán bộ, nhất là việc nhận xét, đánh giá, điều động, bổ nhiệm, tạo nguồn đào tạo, bố trí, sắp xếp sử dụng cán bộ. Phát hiện, bồi dưỡng, rèn luyện, bố trí sử dụng và tạo nguồn cán bộ, nhất là cán bộ trẻ có năng lực. Thực hiện nghiêm các chế độ, chính sách đối với cán bộ nhất là công tác hậu phương quân đội.

Năm là, tích cực đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác. Trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp

ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy vai trò của tập thể, cá nhân trong xây dựng nền nếp, tác phong công tác, xây dựng đơn vị chính quy. Xây dựng phương pháp, tác phong công tác của người quân nhân theo hướng tập trung, sâu sát, đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, nói đi đôi với làm, sâu sát cơ sở. Duy trì nghiêm các chế độ công tác, đảm bảo việc phân công, phân cấp, tự chủ nhưng có cơ chế giám sát chặt chẽ cán bộ các cấp. Tiếp tục phát huy vai trò theo dõi, giám sát, chỉ đạo của các đồng chí trong Ban Thường vụ, Đảng ủy Bộ Chỉ huy được phân công phụ trách các tuyến, các đơn vị. Đánh giá thực chất kết quả hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ cụ thể theo từng nội dung được giao.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chỉ huy các cấp trong tăng cường xây dựng đoàn kết, giữ vững kỷ luật, kỷ cương cơ quan, đơn vị, đặc biệt là kỷ luật và quan hệ quân - dân. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định trong quan hệ quân - dân, giữ đúng tác phong của người quân nhân. Bằng những việc làm thiết thực và cụ thể, không ngừng vun đắp mối quan hệ đoàn kết máu thịt quân - dân, tô thắm thêm hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ”.

Sáu là, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác phối hợp, chương trình, quy chế phối hợp với các ngành, địa phương; triển khai thực hiện tốt công tác đối ngoại biên phòng, xây dựng biên giới hữu nghị đặc biệt Quảng Nam - Sê Kông.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các ngành, các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ

quốc phòng. Triển khai thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp với các huyện, thị, thành ủy biên giới, triển khai đồng bộ nhiệm vụ quản lý, bảo vệ an ninh biên giới quốc gia với quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả các chương trình phối hợp với các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể của tỉnh, trong đó tập trung hướng về biên giới, biển, đảo, tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, phối hợp với các ngành, các địa phương làm tốt công tác đối ngoại biên phòng, đối ngoại Nhân dân, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm 60 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao (05/9/1962 - 05/9/2022) và 45 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977 - 18/7/2022). Đẩy mạnh các hoạt động hướng về biên giới, biển, đảo và nâng cao hiệu quả công tác kết nghĩa giữa các đồn Biên phòng với lực lượng bảo vệ biên giới Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sơn Công/Lào, giữa Nhân dân các cụm thôn - bản giáp biên hai bên biên giới.

Bối cảnh tình hình năm 2022 đặt ra những thách thức lớn đối với Bộ đội Biên phòng tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia. Tuy nhiên, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Thường vụ Đảng ủy, Bộ Tư lệnh BĐBP, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương, đặc biệt là sự tin tưởng, yêu thương đùm bọc của Nhân dân nơi biên giới, phát huy truyền thống anh hùng, cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng Quảng Nam quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2022.

NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2022

Nguyễn Thanh Hồng

TUV, Giám đốc Sở VH TT và DL tỉnh Quảng Nam

Năm 2021 là một năm đầy khó khăn, thử thách đối với cả nước nói chung, tỉnh Quảng Nam nói riêng, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường. Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Nam cũng chịu nhiều tác động, ảnh hưởng trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện nhiệm vụ của ngành, nhưng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, sự phối hợp, hỗ trợ của sở, ban, ngành, đoàn thể, các địa phương trong, ngoài tỉnh và sự nỗ lực trách nhiệm của toàn thể công chức, viên chức, người lao động, trong năm 2021, ngành tham mưu, tổ chức thực hiện hoàn thành hầu hết các nhiệm vụ được giao.

Tham mưu ban cán sự Đảng UBND tỉnh trình Tỉnh ủy Quảng Nam ban hành 02 Nghị quyết: Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 20/7/2021 về phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20/7/2021 về phát triển thương mại, du lịch Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; trình HĐND tỉnh ban hành: Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh quy

định về tiếp tục giảm phí tham quan một số điểm trên địa bàn thành phố Hội An và mức hỗ trợ phục hồi, phát triển du lịch do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Nghị quyết “Quy định mức hỗ trợ kinh phí đào tạo Bóng đá trẻ tại Câu lạc bộ Bóng đá Quảng Nam, Nghị quyết Quy định mức thưởng đối với các tập thể, cá nhân lập thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao cấp quốc gia, cấp tỉnh, Nghị quyết về đặt tên đường tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Trong năm tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ công nhận bảo vật quốc gia đối với Đài thờ Mỹ Sơn A10. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, cổ động trực quan nhân các ngày lễ, Tết, các sự kiện văn hóa, chính trị, các ngày kỷ niệm đặc biệt là tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Tổ chức thành công nhiều sự kiện quan trọng của tỉnh như: Lễ kỷ niệm 550 năm Danh xưng Quảng Nam (1471-2021), Hội thảo Khoa học quốc gia “Quảng Nam-550 năm hình thành và phát triển”; Liên hoan Nghệ thuật quần chúng các xã xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Nam lần thứ I-2021; Hội nghị tổng kết 05 năm xây dựng “Tộc văn hóa” (2015-2020), phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025. Lễ phát động và chạy hưởng ứng Ngày chạy Olympic - Vì sức khỏe toàn dân năm 2021. Đăng cai tổ chức giải Vô địch các CLB Taekwondo toàn quốc Cúp Đại sứ Hàn Quốc năm 2021; Giải vô địch Bóng bàn quốc gia Báo Nhân dân lần thứ 39 Cúp Đạm Cà Mau năm 2021.

Trình UBND tỉnh ban hành Bộ Tiêu chí Du lịch xanh; Phương án đón khách du lịch quốc tế đến tỉnh Quảng Nam và triển khai thí điểm đón khách du lịch quốc tế đến Việt Nam đầu tiên sau thời gian bị tạm dừng do ảnh hưởng bởi Đại dịch Covid-19. Tham mưu các văn bản phòng chống dịch Covid-19 trên lĩnh vực Ngành quản lý, Ban hành Hướng dẫn thực hiện “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả Covid-19” trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh.

Năm 2022, Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Nam xác định là năm cần tập trung triển khai nhiều giải pháp, huy động huy động nhiều nguồn lực xã hội để triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu nhiệm vụ phát triển văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch nhằm thúc đẩy phát triển Ngành trong bối cảnh tình hình mới “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả Covid-19”.

Dự báo tình hình trong nước và tỉnh tiếp tục gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19; toàn Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Nam quyết tâm phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao gồm: Chương trình số 07-CTr/TU ngày 30/6/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam; Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Chương trình công tác năm 2022 của UBND tỉnh, Sở cụ thể hóa các nội dung có liên quan để xây

dựng kế hoạch, chương trình công tác năm phù hợp với điều kiện, thực tiễn của Ngành, cụ thể như sau:

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết đã ban hành: Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20/7/2021 về phát triển thương mại, du lịch Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các Quyết định của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU và Nghị quyết số 13-NQ/TU của Tỉnh ủy.

2. Tập trung xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch gồm: Đề án hỗ trợ đầu tư tu bổ di tích cấp quốc gia và di tích cấp tỉnh giai đoạn 2022-2026; Đề án khai thác và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao thôn, khối phố trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2030; Đề án quy định tiêu chuẩn, định mức, trang thiết bị tập huấn, thi đấu thể thao cho huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển thể thao tỉnh Quảng Nam; Đề án hỗ trợ phát triển du lịch xanh Quảng Nam, giai đoạn 2022 - 2025; Đề án hỗ trợ phát triển một số điểm du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2025; Đề án Năm Du lịch quốc gia năm 2022; Đề án tổ chức Festival Di sản Quảng Nam lần thứ VII năm 2023.

3. Tổ chức các sự kiện, lễ kỷ niệm quan trọng trong năm nhằm quảng bá hình ảnh Quảng Nam, tuyên truyền và giáo dục truyền thống yêu nước, nâng cao mức hưởng thụ của người dân về văn hóa và thể thao: Năm Du lịch Quốc gia 2022; Lễ khai

mạc Đại hội TDTT tỉnh Quảng Nam lần thứ IX năm 2022; Kỷ niệm 25 năm Tái lập tỉnh Quảng Nam (1997-2022) gắn với 47 năm Giải phóng tỉnh Quảng Nam (24/3/1975-24/3/2022); tổ chức thi đấu 18 môn thể thao trong chương trình Đại hội nhằm chuẩn bị lực lượng tham gia Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ 9 năm 2022; các hoạt động kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Võ Chí Công, nguyên Chủ tịch Hội đồng nhà nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (7/8/1912-7/8/2022); Kỷ niệm 150 năm ngày sinh chí sĩ yêu nước Phan Châu Trinh (09/9/1872 - 09/9/2022).

4. Tập trung các giải pháp để phục hồi phát triển du lịch sau khi kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19:

Tham mưu triển khai kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng, chống dịch Covid-19 đến các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh du lịch và người dân.

Triển khai các kế hoạch, như: đón khách du lịch du lịch nội địa; Phương án đón khách quốc tế đến Quảng Nam; phát triển nguồn nhân lực du lịch đến năm 2025; phục hồi, phát triển du lịch giai đoạn 2022 - 2023; quảng bá, truyền thông thu hút khách du lịch đến Quảng Nam trong tình hình mới; liên kết phát triển du lịch: Tam Kỳ - Phú Ninh - Núi Thành đến năm 2025; tổ chức chuỗi sự kiện cấp quốc gia để kích cầu du lịch vào mùa hè và dịp cuối năm 2022, kết hợp đăng cai các sự kiện Diễn đàn Du lịch Mê Kông 2022 và các phiên họp du lịch tiểu vùng do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức...

Đẩy mạnh liên kết, hợp tác phát triển du lịch: triển khai chương trình, kế hoạch liên kết phát triển du lịch: Triển khai Thỏa thuận liên kết phát triển du lịch giữa Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung; triển khai liên kết phát triển du lịch Quảng Nam - Đà Nẵng - Thừa Thiên Huế - Quảng Bình; thỏa thuận hợp tác phát triển du lịch với các hãng hàng không; Hội nghị kích cầu du lịch và Chương trình phát động thị trường....

Tập trung phát triển nguồn nhân lực du lịch: tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề, kỹ năng mềm và đạo đức nghề nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp phục vụ du lịch.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và kinh doanh du lịch: Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 6124/KH-UBND ngày 19/10/2020 về chương trình chuyển đổi số du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2025; ứng dụng hệ thống phần mềm du lịch thông minh.

Tiếp tục nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch phù hợp với nhu cầu thị trường, tập trung phát triển sản phẩm theo hướng du lịch xanh, bền vững.

Xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, lao động du lịch: Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; hỗ trợ

tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp du lịch bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19; Nghị quyết số 18/2021/NQHĐND ngày 19/4/2021 về Quy định tiếp tục giảm phí tham quan một số điểm trên địa bàn thành phố Hội An và mức hỗ trợ, phục hồi phát triển du lịch do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; tham mưu ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, lao động du lịch.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch, xây dựng môi trường du lịch an toàn và hấp dẫn: Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 5970/KH-UBND ngày 07/10/2019 về nâng cao chất lượng môi trường du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2025; triển khai Quyết định số 3570/QĐ-UBND ngày 04/12/2021 về Ban hành Bộ Tiêu chí du lịch xanh trong một số loại hình hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Xây dựng Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính phục vụ phát triển du lịch Quảng Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và chuyển đổi số ngành văn hóa tỉnh Quảng Nam. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 6124/KH-UBND ngày 19/10/2020 về chương trình chuyển đổi số du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2025; ứng dụng hệ thống phần mềm du lịch thông minh.

6. Đẩy mạnh xã hội hóa trên lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao và du lịch, huy động mọi nguồn lực hợp pháp để đầu tư phát triển cơ sở vật chất cho sự nghiệp của Ngành.

Với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể công chức, viên chức Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết tâm hoàn thành tốt các nhiệm vụ đã đề ra, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà trong năm 2022.

TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Công Thành

Phó Giám đốc Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Quảng Nam

Năm 2017, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức đánh giá kết quả 3 năm thực hiện Chương trình số 28-CTr/TU của Tỉnh ủy và ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 25/4/2017 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 28/12/2012 của Tỉnh ủy Quảng Nam về phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2020 và Chương trình số 28-CTr/TU ngày 25/4/2014 của Tỉnh ủy Quảng Nam về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW. Đến nay, Nghị quyết số 11-NQ/TU đã được các cấp, các ngành, địa phương đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả với nhiều giải pháp quan trọng, nhờ đó, sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh nhà đã đạt được nhiều thành tựu.

1. Một số kết quả thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU của Tỉnh ủy về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo Quảng Nam

Tăng cường sự quản lý của nhà nước về đổi mới giáo dục và đào tạo

Sở Giáo dục – Đào tạo (GD-ĐT) đã triển khai rà soát, sắp xếp lại các trường, điểm trường, lớp học gắn với việc bố trí đội

ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục theo Quyết định số 2428/QĐ-UBND, ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh; tạo thuận lợi cho việc học tập của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình sách giáo khoa mới. Các địa phương đã chủ động thực hiện rà soát, quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Sau khi triển khai đề án sắp xếp trường lớp, đến nay đã giảm được 35 trường, trong đó giảm 6 trường mầm non, 32 trường tiểu học, 8 trường THCS, đồng thời tăng 10 trường TH&THCS, tăng 01 trường THPT (theo Đề án: giảm 48 trường) đạt 75% so với mục tiêu đề ra. Số điểm trường: giảm 195 điểm trường (theo Đề án: giảm 204 điểm trường), đạt 96% so với mục tiêu đề ra. Số lớp: giảm 138 lớp (theo Đề án: giảm 245 lớp) đạt 56% so với mục tiêu đề ra, trong đó các cấp học mầm non, tiểu học, THCS, TH&THCS và THPT lần lượt giảm 15, 98, 120, 106 và 33 lớp. Qua đó, giảm được 99 cán bộ quản lý, 96 nhân viên và 295 giáo viên. Đến nay, toàn ngành có 798 trường, trong đó MN-MG: 287 trường, TH: 234 trường, THCS: 216 trường, THPT: 61 trường với 362.748 học sinh (80.202 trẻ mầm non; 142.173 học sinh tiểu học; 88.459 học sinh THCS; 51.914 học sinh THPT). Nhìn chung, hệ thống mạng lưới trường lớp được phân bố hợp lý trên địa bàn tỉnh; trường học được quan tâm đầu tư ngày càng khang trang, sạch đẹp.

Thực hiện Kết luận 29-KL/TU, ngày 04/5/2021 của Tỉnh ủy, ngành giáo dục đã triển khai thực hiện ba nhiệm vụ đột phá, giai đoạn 2021-2025, với các nội dung: Xây dựng hệ thống

kết cấu hạ tầng giáo dục đồng bộ, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển; thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số, vận hành hiệu quả hệ thống IOC Edu, áp dụng mô hình giáo dục thông minh trong quản lý và dạy học trước sự tác động mạnh mẽ của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; nâng cao chất lượng giáo dục các cấp; tiếp tục đầu tư và phát triển hệ thống trường THPT chuyên tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh.

Đổi mới công tác quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin của ngành giáo dục và đào tạo Quảng Nam

Công tác phân cấp, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục - đào tạo đã được triển khai thực hiện. Các cơ sở giáo dục được giao tự chủ về xây dựng kế hoạch, thực hiện chương trình giảng dạy, kiểm tra, đánh giá phù hợp với điều kiện và đặc điểm của từng địa phương.

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo đã được chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định của Bộ GD-ĐT. Đến nay, 100% các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành tự đánh giá. Hiện nay, toàn tỉnh có 408 trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục, chiếm tỉ lệ 51%, trong đó: mầm non 120 trường, tỉ lệ 41,7%; tiểu học 135 trường, tỉ lệ 56,5%; THCS 141 trường, tỉ lệ 64,1%; THPT 12 trường tỉ lệ 21,1%. Sở GD-ĐT đang chỉ đạo các đơn vị tổ chức sơ kết 5 năm công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia, để trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch triển khai có hiệu quả công tác này trong những năm đến.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và các thành tựu khoa học công nghệ hiện đại trong quản lý GD-ĐT đã được triển khai thực hiện có hiệu quả. Hiện nay, 100% cơ sở giáo dục đã sử dụng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và hệ thống IOC Edu; sử dụng nhiều phần mềm trong quản lý điều hành hoạt động của ngành. Đặc biệt, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy học trực tuyến trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp được các đơn vị triển khai thực hiện khá tốt.

Chỉ đạo thực hiện các nội dung về đổi mới trong các cơ sở GD-ĐT

Trên cơ sở chỉ đạo của Bộ GD-ĐT, UBND tỉnh, Sở GD-ĐT đã triển khai đổi mới phương pháp dạy học và đạt kết quả bước đầu, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế giáo án, sử dụng thiết bị dạy học, tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp giúp học sinh, sinh viên tích cực hoạt động, chiếm lĩnh kiến thức, hình thành kỹ năng - nhất là việc tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình trong thời gian giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh Covid-19.

Để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND, ngày 15/3/2019 về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; Kế hoạch số 697/KH-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc biên soạn tài

liệu giáo dục địa phương. Trên cơ sở đó các địa phương, đơn vị tiến hành thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ, đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học chương trình giáo dục phổ thông mới. Hiện nay, đã triển khai thực hiện chương trình lớp 1, lớp 2 và lớp 6 và đang chuẩn bị cho việc thực hiện chương trình giảng dạy lớp 3, lớp 7 và lớp 10 vào năm học 2022-2023.

Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Trong những năm qua, công tác phát triển đội ngũ đã được chú trọng. Sở GD-ĐT đã phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức cử 55 cán bộ quản lý và cán bộ thuộc diện quy hoạch dự nguồn tham gia bồi dưỡng lớp lãnh đạo, quản lý cấp phòng; phối hợp với Trường Chính trị tỉnh Quảng Nam mở 02 lớp trung cấp lý luận chính trị dành cho đội ngũ cán bộ quy hoạch dự nguồn là giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông các cấp cho 129 học viên; phối hợp với Trường Quản lý giáo dục thành phố Hồ Chí Minh mở 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục cho 77 học viên. Trung tâm giáo dục từ xa tỉnh đã và đang liên kết với các đơn vị có thẩm quyền đào tạo trình độ đại học hệ vừa học vừa làm cho 201 học viên, tổ chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho 1930 học viên. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1761/KH-UBND ngày 01/4/2021 về việc thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; Kế hoạch số 4640/KH-UBND, ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh về Xây dựng “Trường học hạnh phúc” nhằm phát huy tinh

thần trách nhiệm, tình yêu thương trong hoạt động ở các cơ sở giáo dục.

Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Việc thực hiện các chương trình của tỉnh về hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo đã được quan tâm. Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm đã thiết lập quan hệ hợp tác trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, nghiên cứu giảng dạy với Trường Đại học tổng hợp Kurgan - Liên bang Nga và đưa học sinh đi du học tại Nga trong khuôn khổ chỉ tiêu học bổng Chính phủ Liên bang Nga cung cấp cho Việt Nam. Tiếp tục đầu tư phát triển hai trường THPT chuyên của tỉnh để góp phần tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh đó, để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy tại các trường THPT chuyên trên địa bàn tỉnh, Sở GD-ĐT đã thực hiện công tác xét tuyển đối với sinh viên xuất sắc theo Nghị định số 140/NĐ-CP, ngày 05/12/2018 của Chính phủ. Kết quả đã tuyển dụng được 20 sinh viên xuất sắc bố trí giảng dạy tại 02 trường chuyên và một số trường THPT trên địa bàn tỉnh, góp phần bổ sung đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

2. Tiếp tục thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2025

Nhằm tiếp tục thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, trong năm 2022, ngành đã triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Một là, chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm

học 2021-2022 linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19. Tận dụng tối đa thời gian tổ chức dạy trực tiếp khi dịch bệnh được kiểm soát. Trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp, không thể tổ chức dạy trực tiếp thì tổ chức dạy trực tuyến để hoàn thành kế hoạch năm học, bảo đảm chất lượng giáo dục; lưu ý, không tổ chức dạy học trực tuyến đối với giáo dục mầm non. Tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về các kỹ năng cần thiết để tiến hành dạy học trực tuyến; xây dựng nền tảng dạy và học trực tuyến dùng chung, hệ thống bài giảng chuẩn hóa, kho học liệu điện tử chia sẻ theo hướng tạo môi trường tương tác, tăng tính thích ứng và trải nghiệm đối với người học, tăng cường khả năng tự học cho học sinh; tham mưu thực hiện các chính sách hỗ trợ, miễn, giảm, giãn thời gian đóng học phí, hỗ trợ kịp thời sách giáo khoa đối với các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng “lạm thu” đầu năm học.

Hai là, chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục: Triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non đã được sửa đổi, bổ sung theo đúng Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 và chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”; tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025. Tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo chất lượng và hiệu quả, đặc biệt với lớp 2, lớp 6 trong năm học 2021-2022; chuẩn bị các điều kiện thực hiện dạy - học môn Tin học và Ngoại ngữ bắt đầu triển khai đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023; tổ chức thẩm định sách giáo khoa, lựa

chọn các môn học và hoạt động giáo dục lớp 3, lớp 7, lớp 10; biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục địa phương theo lộ trình quy định. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục bắt buộc đối với giáo dục tiểu học. Giám sát tình hình cung ứng sách giáo khoa, việc trang bị sách giáo khoa cho học sinh các huyện miền núi cao, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh khuyết tật thực hiện giáo dục hòa nhập, không để xảy ra tình trạng thiếu sách giáo khoa đầu năm học mới. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 4640/KH-UBND, ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh về xây dựng “Trường học hạnh phúc”. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, triển khai các biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm đạo đức nhà giáo; thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

Ba là, tiếp tục rà soát, sắp xếp lại các trường, điểm trường, lớp học gắn với việc bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Quyết định số 2428/QĐ-UBND, ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh.

Bốn là, tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của ngành GD-ĐT giai đoạn 2020-2025 theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025.

Năm là, hoàn thiện và tham mưu các cấp có thẩm quyền các Đề án: Nâng cao chất lượng giáo dục và kỹ năng sống cho

học sinh các bậc học; cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục tại các cụm công nghiệp; chính sách hỗ trợ nấu ăn cho các cơ sở giáo dục công lập ở vùng đặc biệt khó khăn (ngoài quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và Nghị định số 116/2016/NĐ-CP); quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Sáu là, tham mưu đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất trường học theo đúng Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD-ĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Lồng ghép các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để đẩy nhanh xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục gắn với thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

Bảy là, tích cực thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục. Khai thác hiệu quả Trung tâm Điều hành giáo dục thông minh (IOC Edu); sử dụng có hiệu quả Cổng thông tin điện tử (mới) của Sở GD-ĐT.

Tám là, tăng cường công tác thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề dư luận quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành.

Chín là, tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, giải pháp, mô hình sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập, nhất là trong bối cảnh dịch Covid-19 còn có thể kéo dài.

Với sự quan tâm sâu sát của Tỉnh ủy; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, truyền thống hiếu học của người dân đất Quảng và việc triển khai đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, chắc chắn giáo dục Quảng Nam gặt hái được nhiều kết quả trong thời gian đến.

GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM HƯỚNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Võ Như Toàn

Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam

Bảo vệ môi trường để phát triển bền vững là vấn đề rất quan trọng, phù hợp với sự phát triển không chỉ ở Việt Nam mà là của tất cả các quốc gia trên thế giới. Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, phát triển bền vững là tạo nguồn lực để bảo vệ môi trường và bảo vệ môi trường chính là để đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

Nhận thức được tầm quan trọng về bảo vệ môi trường trong phát triển bền vững, trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành của tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ, giải pháp về bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng, an ninh và đạt được những kết quả quan trọng. Đặc biệt, ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016, Tỉnh ủy Quảng Nam đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/12/2016 về quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh

ủy tại Quyết định số 2917/QĐ-UBND ngày 14/8/2017. Qua hơn 5 năm thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU của Tỉnh ủy đã tạo được chuyển biến căn bản trong nhận thức và hành động của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội, trên địa bàn tỉnh; đề cao vai trò, trách nhiệm đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương. Các “điểm nóng” về ô nhiễm môi trường, các nguồn thải, cơ sở tiềm ẩn nguy cơ từng bước được kiểm soát. Đã khắc phục, xử lý cơ bản các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Môi trường tại các khu công nghiệp, khu vực nông thôn, khu dân cư được cải thiện. Công tác xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại được quan tâm, chú trọng. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và cộng đồng dân cư tích cực tham gia, phát huy vai trò, trách nhiệm phản biện, theo dõi giám sát, tố giác tội phạm về môi trường. Những thành tựu, kết quả về quản lý, bảo vệ môi trường đã tác động và đóng góp tích cực vào việc bảo vệ sức khỏe Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh vẫn còn những hạn chế, tồn tại đáng quan tâm, đó là: Đa số các cụm công nghiệp chưa được chú trọng đầu tư các công trình bảo vệ môi trường, nhất là việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung. Công tác điều tra, khảo sát, xây dựng cơ chế bảo vệ môi trường tại các làng nghề có nguy cơ gây ô nhiễm triển khai chưa được đồng bộ. Công tác phân loại, xử lý chất thải rắn tại nguồn ngay tại bãi rác chưa đạt hiệu quả, tiến độ quy hoạch và xây dựng các khu xử lý rác

thải tập trung còn chậm. Phần lớn khu vực nông thôn, miền núi, ngoài đô thị chưa có hệ thống cấp nước sạch. Bên cạnh đó, tình trạng ô nhiễm môi trường từ hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, khai thác, chế biến khoáng sản nặng... dẫn đến khiếu kiện, tập trung đông người có nguy cơ tạo “điểm nóng” về môi trường vẫn còn xảy ra và chưa được giải quyết triệt để. Các tồn tại, hạn chế đó do nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Một số địa phương còn quá tập trung nguồn lực cho phát triển kinh tế mà chưa quan tâm đầy đủ đến công tác bảo vệ môi trường. Công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ môi trường giữa các ngành chức năng và địa phương đôi lúc chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường chưa được đổi mới, hiệu quả chưa cao. Một số tổ chức, cá nhân chưa tự giác chấp hành, thậm chí cố tình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, cũng như thiếu nguồn lực đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ môi trường...

Trước thực trạng nêu trên, để đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển bền vững về tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, Tỉnh ủy Quảng Nam đã tổ chức đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 27/12/2016 của Tỉnh ủy về quản lý, bảo vệ môi trường giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025 tại Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ tư, khóa XXII. Hội nghị đã phân tích đánh giá kỹ các tồn tại, hạn chế nguyên nhân và định

hướng các chủ trương đường lối để khắc phục đến giai đoạn 2021-2025. Ngày 20/7/2021, Tỉnh ủy thống nhất ban hành Kết luận số 73-KL/TU về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025; với một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần tập trung thực hiện tốt trong thời gian đến; cụ thể như sau:

Một là, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân có liên quan và cộng đồng dân cư cùng tích cực tham gia vào công tác quản lý, bảo vệ môi trường, nhất là Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành với nội dung, hình thức phù hợp. Thực hiện các chương trình truyền thông về tăng trưởng xanh, phát triển du lịch xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, ít chất thải, các bon thấp.

Hai là, nâng cao năng lực và hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Thực hiện rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, phân định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương để không ngừng đề cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung xây dựng bộ thủ tục hành chính theo hướng đơn giản đảm bảo quy định của pháp luật và liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin từ khâu tiếp nhận hồ sơ đến trả kết quả. Nâng cao năng lực, hiệu quả, chất lượng công tác thẩm định hồ sơ về môi trường, thẩm định công nghệ dự án

đầu tư, cấp phép đầu tư, xây dựng các dự án. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, chú trọng nội dung hậu kiểm việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường. Mở rộng và phát huy hiệu quả của hệ thống đường dây nóng từ cấp tỉnh đến cấp xã nhằm tiếp nhận thông tin, phản ánh và xử lý kịp thời các vụ việc có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường ngay từ cơ sở.

Ba là, tổ chức rà soát và điều chỉnh quy hoạch các khu đô thị mới, khu tái định cư nhằm đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đến các khu, cụm công nghiệp và ngược lại; không mở rộng các khu, cụm công nghiệp không đảm bảo về khoảng cách an toàn về môi trường đến các điểm, khu dân cư (theo hiện trạng và quy hoạch). Việc quy hoạch phát triển các khu công nghiệp mới cần đảm bảo định hướng khu công nghiệp sạch, khu công nghiệp sinh thái; tăng diện tích cây xanh cách ly tại các khu, cụm công nghiệp đang hoạt động tiếp giáp với khu vực dân cư. Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng tại các khu, cụm công nghiệp có phát sinh nước thải có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn về môi trường.

Bốn là, tập trung điều tra, khảo sát, xây dựng cơ chế, chính sách bảo vệ môi trường tại các làng nghề; có phương án xử lý các điểm ô nhiễm môi trường đất do tồn lưu hóa chất thuốc bảo vệ thực vật, dioxin và hóa chất trong sản xuất nông nghiệp. Từng bước thực hiện di dời các nhà máy, cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, không đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường trong khu dân cư vào khu, cụm công nghiệp, khu sản xuất tập trung.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí, quan trắc môi trường theo Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường giai đoạn 2021 -2025. Chủ động, sử dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động kiểm soát, giám sát xả thải các nguồn gây ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, khu khai thác khoáng sản, làng nghề, lưu vực sông, khu dân cư, đô thị. Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác bờ biển, bờ sông, các cồn bãi trên sông. Sắp xếp lại các đai rừng phòng hộ ven biển gắn với quản lý hành lang biển, phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu.

Năm là, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp về thu gom, phân loại chất thải tại nguồn, tái sử dụng, tái chế, giảm thiểu rác thải nhựa; các địa phương chủ động trong việc thu gom, phân loại rác tại nguồn xử lý chất thải rắn trên địa bàn. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2025. Quản lý chặt chẽ việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế, chất thải phát sinh trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại các cơ sở y tế, các khu cách ly.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát thực tế công tác bảo vệ môi trường đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp để chủ động nắm bắt thông tin trong công tác bảo vệ môi trường của cơ sở, góp phần nâng cao năng lực phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường.

Sáu là, đẩy mạnh công tác xã hội hóa về bảo vệ môi trường; nghiên cứu, ứng dụng, mở rộng hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu nói chung và xử lý chất thải nói riêng. Tăng cường thu hút các chương trình, dự án đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch ở khu vực nông thôn, miền núi. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và cộng đồng dân cư đối với các hoạt động bảo vệ môi trường.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÁC CẤP CÔNG ĐOÀN TỈNH QUẢNG NAM TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VỪA KIỂM SOÁT DỊCH BỆNH COVID-19, VỪA PHỤC HỒI SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Lưu Văn Thương

Phó chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh Quảng Nam

Trước làn sóng dịch bệnh Covid-19 lần thứ 4 bùng phát với diễn biến phức tạp, Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh đã kịp thời chỉ đạo Công đoàn các cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động (NLĐ) nghiêm túc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Đồng thời, với vai trò của tổ chức Công đoàn, các đơn vị nỗ lực hết sức trong việc tổ chức các hoạt động chăm lo cho đoàn viên, NLĐ và góp phần cùng địa phương vừa kiểm soát dịch bệnh, vừa phục hồi, phát triển sản xuất trong trạng thái bình thường mới.

Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã chỉ đạo các cấp Công đoàn trong tỉnh kịp thời cập nhật, đăng tải các văn bản, nội dung liên quan đến công tác phòng chống dịch trên Cổng thông tin điện tử LĐLĐ tỉnh, trang Facebook Công đoàn Quảng Nam và trang Facebook của các cấp Công đoàn, các nhóm Zalo của cán bộ công đoàn; phối hợp xây dựng chuyên trang, chuyên mục “Lao động và Công đoàn” trên Đài phát thanh - truyền hình tỉnh nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, vận động

đoàn viên, công nhân viên chức, lao động (CNVCLĐ) nâng cao ý thức trách nhiệm, chấp hành nghiêm các quy định về phòng, chống dịch bệnh theo khuyến cáo “5K” của Bộ Y tế.

Bên cạnh việc triển khai các hoạt động tuyên truyền, LĐLĐ các huyện, thị xã, thành phố đã linh hoạt phối hợp với ngành chức năng, địa phương thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở công đoàn cơ sở, nhất là các doanh nghiệp có đông lao động về phòng, chống dịch bệnh. Trong đó, đặc biệt chú trọng tuyên truyền cho người sử dụng lao động thực hiện nghiêm hướng dẫn của Bộ Y tế, chỉ đạo của tỉnh về phòng chống dịch bệnh tại nơi làm việc, khu nhà trọ của NLĐ bằng nhiều hình thức (áp phích, tờ rơi, loa phát thanh, công nghệ thông tin...); quy định của pháp luật về tội làm lây lan dịch bệnh trong cộng đồng. Các cấp Công đoàn còn giám sát, nhắc nhở các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trang bị khẩu trang, nước rửa tay, thực hiện tiêu độc khử trùng nhà máy, vệ sinh môi trường nơi làm việc, nâng cao chất lượng bữa ăn, bố trí các ca làm việc hợp lý

Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã khiến cuộc sống của nhiều đoàn viên, CNVCLĐ trong tỉnh gặp khó khăn. Trước thực trạng trên, các cấp Công đoàn chỉ đạo các công đoàn trực thuộc phối hợp với chính quyền, người sử dụng lao động rà soát và lập danh sách NLĐ bị ảnh hưởng dịch Covid-19 thuộc đối tượng được hỗ trợ theo Nghị quyết số 68 của Chính phủ và Quyết định số 23 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ NLĐ và người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch bệnh. Đồng thời, các cấp Công đoàn còn phát động

thực hiện nhiều hoạt động chăm lo, hỗ trợ NLĐ bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Đặc biệt, LĐLĐ tỉnh đã hỗ trợ, hướng dẫn các cấp công đoàn hỗ trợ NLĐ theo Quyết định của Tổng LĐLĐ Việt Nam về chi hỗ trợ khẩn cấp cho đoàn viên, NLĐ bị ảnh hưởng trong đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ 4 này.

Ngoài ra, các cấp Công đoàn còn tích cực vận động và thực hiện nhiều hoạt động rất ý nghĩa nhằm tiếp sức lực lượng tuyến đầu chống dịch và chăm lo cho đoàn viên, NLĐ bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, hỗ trợ đoàn viên, NLĐ là F0, F1, F2... với tổng số tiền trên 3,9 tỷ đồng. Từ đó, nhiều mô hình tạo được sự lan tỏa rộng lớn trong cộng đồng như: thăm, tặng quà các chốt kiểm dịch; tổ chức nấu ăn thiện nguyện cho lực lượng tuyến đầu, khu cách ly; vận động nhu yếu phẩm cho “Gian hàng 0 đồng”; hỗ trợ người dân vùng tâm dịch thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương...

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Nam về việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả mục tiêu kép, vừa quyết liệt phòng, chống dịch bệnh, vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Tổ chức công đoàn cùng đồng hành với doanh nghiệp quyết tâm thực hiện “Mục tiêu kép” vừa chống dịch vừa phát triển sản xuất kinh doanh hiệu quả. LĐLĐ tỉnh đã ban hành các văn bản thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid -19 và chi hỗ trợ đời sống cho đoàn viên, NLĐ khó khăn do tác động của dịch bệnh, tiếp tục hỗ trợ kinh phí, nước sát khuẩn và khẩu trang y tế cho người lao động phòng dịch, quyết tâm

không để dịch bệnh lây lan rộng tại các khu công nghiệp, tham gia hỗ trợ truy vết, rà soát, thống kê người lao động trong các khu cách ly, khu phong tỏa.... để kịp thời phối hợp với các ngành có các hoạt động hướng về cơ sở rất phù hợp, kịp thời và linh hoạt.

Liên đoàn lao động tỉnh đã chỉ đạo các cấp Công đoàn phối hợp với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng các kịch bản ứng phó với dịch Covid-19 theo mỗi giai đoạn trên cơ sở tuân thủ tuyệt đối chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh, của địa phương và thực tế của đơn vị; lên phương án bố trí lao động nghỉ làm việc luân phiên khi có yêu cầu giãn cách xã hội; thành lập “Tổ an toàn Covid-19” tại các doanh nghiệp, góp phần tích cực trong công tác phòng, chống dịch, đặc biệt là trong các khu công nghiệp. Công đoàn cơ sở phối hợp với chuyên môn trang bị máy, thiết bị đo kiểm tra thân nhiệt, khẩu trang, nước sát khuẩn, kiểm tra hỗ trợ người lao động phòng dịch. Các bếp ăn tập thể của người lao động lắp đặt vách ngăn; xe đưa đón công nhân được thực hiện khử khuẩn theo hướng dẫn của ngành Y tế; vận động CNLĐ cài đặt Bluezone, khai báo y tế, đeo khẩu trang, giữ khoảng cách khi làm việc.

Tổ chức linh hoạt các hoạt động của “Tháng công nhân”, “Tết sum vầy”, “Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động”, phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách cho công nhân lao động. Công đoàn cơ sở thường xuyên phối hợp với chủ sử dụng lao động tổ chức các hội nghị đối thoại tại

nơi làm việc, ký kết các bản thỏa ước lao động tập thể với những điều khoản ngày càng có lợi cho người lao động. Qua việc kiểm tra, giám sát tại cơ sở đã giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất của người lao động, góp phần ổn định tình hình và xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa và tiến bộ trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở chủ trương và các chế độ chính sách của Chính phủ, Tỉnh, sự tham gia tích cực, chủ động của các cấp các ngành, của tổ chức Công đoàn trong tỉnh, kiên quyết không để các ổ dịch thành đợt dịch, gây ảnh hưởng đến đời sống, sức khỏe nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Với các việc làm cụ thể, các cấp công đoàn trong tỉnh đã tham gia góp phần chống dịch Covid-19 không để dịch bệnh lây lan nhiều trong khu công nghiệp, các doanh nghiệp, đồng thời làm tốt công tác vận động đoàn viên, công nhân lao động khắc phục khó khăn hăng hái thi đua lao động sản xuất, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Công đoàn đã thực sự đồng hành với các doanh nghiệp để thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” của Chính phủ, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

Xác định rõ công tác phòng chống dịch Covid-19 là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách nên thời gian tới, đặc biệt trong năm 2022, Công đoàn các cấp sẽ tiếp tục chung tay cùng chính quyền địa phương sẵn sàng cho mọi tình huống theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy, Ban chỉ đạo cấp tỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Kiên

trì thực hiện phương châm “5K + vắc xin, thuốc chữa bệnh, công nghệ và ý thức của nhân dân”, dự phòng, tích cực, chủ động, từ xa, từ sớm, từ cơ sở. Cùng với đó, LĐLĐ tỉnh sẽ chỉ đạo các cấp công đoàn thực hiện thắng lợi Chương trình “01 triệu sáng kiến - nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch COVID-19” do Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam phát động nhằm thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống dịch, với tinh thần “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch COVID-19, từng bước đưa cả nước chuyển sang trạng thái bình thường mới; khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội”. Tiếp tục cụ thể hóa và đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Công nhân, viên chức, lao động nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch COVID-19” và triển khai Chủ đề hoạt động năm 2022 “Chăm lo việc làm, đời sống người lao động; phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam”.

Cùng với đó, căn cứ chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh và yêu cầu, thực tiễn tại địa phương, các cấp công đoàn cần tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng và chăm lo lợi ích đoàn viên, người lao động

Nắm tình hình đời sống, việc làm trước, trong và sau Tết Nguyên đán. Tổ chức tốt kế hoạch chăm lo cho đoàn viên và NLĐ trong dịp Tết Nguyên đán với tinh thần “Thích ứng an

toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”, đảm bảo đoàn viên, NLĐ đón Tết vui tươi, ấm no, hạnh phúc; phương châm: Tất cả đoàn viên, NLĐ đều có Tết: Thăm và tặng quà cho gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tổ chức Chương trình “Tết sum vầy – Xuân Bình an”, tổ chức hỗ trợ toàn bộ, một phần vé tàu, xe, phương tiện để đưa đoàn viên, NLĐ có nhu cầu về quê ăn Tết, quay trở lại làm việc...; tiếp tục vận động các nguồn quỹ hỗ trợ trong CNVCLĐ trên địa bàn tỉnh, phân bổ Mái ấm Công đoàn năm 2022.

Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động, bình đẳng giữa lao động nam và nữ tại doanh nghiệp nhất là về hợp đồng lao động; tập trung giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với NLĐ về BHXH, an toàn vệ sinh thực phẩm, chất lượng bữa ăn ca.

Phấn đấu 70% trở lên doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn thương lượng, đối thoại với người sử dụng lao động, trong đó có nội dung về đảm bảo việc làm cho NLĐ tại đơn vị. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tiến hành các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, làm giảm nguy cơ tranh chấp lao động, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường đối thoại nhất là đối thoại đột xuất để giải quyết các vướng mắc phát sinh tại cơ sở.

2. Về công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động

Tiếp tục tuyên truyền và triển khai thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần

thứ XXII, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị, Chương trình số 09-CTr/TU ngày 05/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam về thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới trong các cấp CĐ; tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành thường xuyên, nền nếp trong CNVCLĐ; tuyên truyền, vận động đoàn viên, CNVCLĐ tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Tăng cường nắm bắt tâm trạng, dư luận xã hội trong CNVCLĐ; xây dựng các kênh thông tin để nắm bắt, đấu tranh, định hướng kịp thời những dư luận xã hội phát sinh.

Đẩy mạnh tuyên truyền nhân các lễ, ngày kỷ niệm và các sự kiện chính trị trong năm; tổ chức các hoạt động mừng Đảng, đón xuân Nhâm Dần năm 2022, kỷ niệm 132 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-2022) gắn với hoạt động Tháng Công nhân, Tháng An toàn, vệ sinh lao động năm 2022, kỷ niệm 93 năm thành lập Công đoàn Việt Nam.

Thường xuyên tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động; việc học tập nâng cao trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp trong CNVCLĐ.

Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa – văn nghệ, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở trong CNLĐ; khảo sát các thiết

chế văn hóa, thể thao trong các doanh nghiệp, các khu công nghiệp. Phối hợp với Ban An toàn Giao thông tỉnh tổ chức tuyên truyền về an toàn giao thông trong CNVCLĐ, nhất là CNLĐ tại các khu công nghiệp.

Tiếp tục phối hợp với Báo Lao động, Tạp chí Lao động và Công đoàn, Báo Quảng Nam, Đài PT-TH Quảng Nam... đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn nhằm khẳng định, nâng cao vị thế của tổ chức Công đoàn trong xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (*Cổng thông tin điện tử, facebook, các nhóm zalo...*) trong công tác tuyên truyền.

3. Xây dựng tổ chức Công đoàn, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh

Triển khai kế hoạch tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về *“Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”*.

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động CĐCS; tập trung đầu tư công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chủ chốt CĐCS, chú trọng tập huấn kỹ năng phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, kỹ năng đối thoại và thương lượng tập thể.

Đẩy mạnh các giải pháp tuyên truyền, vận động, kết nạp đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở ở những doanh nghiệp chưa có tổ chức Công đoàn. Tăng cường đầu tư các nguồn

lực cho công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS. Tiếp tục thực hiện việc cập nhật dữ liệu đoàn viên và đổi thẻ đoàn viên công đoàn.

Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đại hội công đoàn các cấp; chuẩn bị các nội dung, điều kiện tổ chức Đại hội lần thứ XVII Công đoàn tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2023-2028.

4. Phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn trong tổ chức và nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua

Đẩy mạnh truyền thông hoạt động CĐCS, phát động các phong trào thi đua phù hợp với từng loại hình CĐCS, vận động đoàn viên, NLĐ tích cực hưởng ứng, khắc phục khó khăn, hậu quả thiên tai, dịch bệnh, phục hồi sản xuất, đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “*Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực*” gắn với phong trào “*Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở*” giai đoạn 2020-2028. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn, chuyên đề “*Văn hóa – Thể thao*”, “*Xanh – Sạch – Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động*”, “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*”. Biểu dương, nhân rộng điển hình CĐCS năm 2022: CNLĐ tự nguyện lập Ban vận động thành lập CĐCS; ký kết TULĐTT với người sử dụng lao động.

5. Xây dựng đội ngũ nữ CNVCLĐ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nữ

công; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Nữ công công đoàn các cấp, đảm bảo đủ năng lực tham mưu BCH công đoàn về công tác vận động nữ CNVCLĐ theo tinh thần Nghị quyết 6b/NQ-BCH của BCH Tổng Liên đoàn (khoá X). Duy trì các hoạt động chăm lo nữ CNVCLĐ và con CNVCLĐ. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ, ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; Tổng kết hoạt động nữ công năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022; khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc.

6. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tài chính, công tác kiểm tra, giám sát công đoàn

Tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc thu kinh phí, đoàn phí công đoàn. Quản lý chặt chẽ, chi tiêu tiết kiệm, phục vụ tốt hoạt động của tổ chức Công đoàn. Triển khai chương trình kiểm tra, giám sát của các cấp công đoàn năm 2022 theo chương trình, kế hoạch đề ra. Chú trọng công tác kiểm tra tài chính, nhất là kiểm tra cùng cấp và kiểm tra công tác thu, chi, quản lý tài chính, tài sản của CĐCS. Kịp thời giải quyết và tham gia giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ.

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ trên, các cấp công đoàn trong toàn tỉnh cần phát huy vai trò, trách nhiệm, năng động, sáng tạo; đồng hành cùng chính quyền, chủ sử dụng lao động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; tuyên truyền đoàn viên, người lao động hăng

hái thi đua yêu nước, tăng năng suất lao động, hiệu suất công tác, phát huy trí tuệ, hiến kế, đề xuất, thực hiện các giải pháp, biện pháp mới, khoa học, thiết thực, hiệu quả; chăm lo đời sống, ổn định việc làm cho đoàn viên, người lao động; góp phần phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, phát triển kinh tế của tỉnh nhà trong trạng thái bình thường mới.

PHẦN THỨ HAI

THÔNG TIN, TƯ LIỆU PHỤC VỤ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

KỶ NIỆM 25 NĂM NGÀY TÁI LẬP TỈNH QUẢNG NAM (01/01/1997 - 01/01/2022)

Ngày 01/01/1997, tỉnh Quảng Nam được tái lập thành đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương đã mở ra thời kỳ phát triển mới đối với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Nam.

I. THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC SAU 25 NĂM TÁI LẬP TỈNH

Khi mới tái lập có 14 đơn vị hành chính cấp huyện, với 211 xã, phường, thị trấn; tổng dân số là 1.364.599 người; diện tích tự nhiên 10.574,74 km²; đến nay có 18 đơn vị hành chính cấp huyện, với có 241 xã, phường, thị trấn; tổng dân số 1.518.000 người; mật độ dân số 142 người/km²; quy mô dân số thuộc diện lớn so với cả nước.

1. Nền kinh tế phát triển toàn diện với nhịp độ tăng trưởng nhanh, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Kinh tế phát triển toàn diện với nhịp độ tăng trưởng nhanh, quy mô nền kinh tế tăng khá; đã có bước chuyển cơ bản, rõ nét về cơ cấu kinh tế, từ thuần nông sang công nghiệp, dịch vụ. *Cơ cấu kinh tế (GRDP)* chuyển dịch giữa các khu vực theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ từ đầu năm 1997 đến năm 2021: khu vực công nghiệp, xây dựng tăng từ 18,45% lên 34,68%; khu vực dịch vụ tăng từ 31,54% lên 32,80%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm từ 50,01% xuống còn

14,08%. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 18.450 tỷ đồng, chiếm 17,97% cơ cấu kinh tế. Cơ cấu lao động có bước chuyển dịch tương ứng với GRDP nhưng tốc độ vẫn còn chậm: khu vực công nghiệp, xây dựng tăng từ 6,77% lên 33,2%; khu vực dịch vụ tăng từ 12,75% lên 30,00%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm từ 80,48% xuống còn 36,80%. Công tác cải cách thủ tục hành chính có chuyển biến tích cực; 2021 đã đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền 144 thủ tục hành chính cho các Sở, ngành, chiếm 55% tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh. Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) các năm gần đây luôn duy trì trong nhóm tốt, nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có điểm số cao nhất cả nước.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 25 năm (1997 - 2021) đạt gần 9,2%/năm; tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (giá hiện hành) năm 2021 đạt gần 102.650 tỷ đồng, tương đương với hơn 4,43 tỷ USD, gấp 40,3 lần đầu năm 1997, đứng thứ 18/63 tỉnh, thành cả nước. Trong đó, khu vực nông, lâm, thủy sản đạt 14.450 tỷ đồng; công nghiệp, xây dựng đạt 35.600 tỷ đồng (công nghiệp 29.130 tỷ đồng); dịch vụ 33.670 tỷ đồng; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 18.940 tỷ đồng. GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt trên 68 triệu đồng/người/năm, tương đương với 2.933 USD, gấp 31 lần so với năm 1997; chính thức vượt mức bình quân cả nước (ước đạt 2.859 USD/người). *Tổng vốn đầu tư xã hội* tăng nhanh đã góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn năm 2021 ước đạt 30.260 tỷ đồng, gấp 64,1 lần năm 1996; trong đó vốn đầu tư xây dựng cơ bản ước đạt 22.220 tỷ đồng,

gấp 106,3 lần năm 1996. Quy mô hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu mở rộng khá nhanh cả về số doanh nghiệp, thị trường và giá trị, năm 2021 giá trị tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 1.675 triệu USD, gấp 109,4 lần năm 1996, chủ yếu từ Khu kinh tế mở Chu Lai; giá trị tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 2.156 triệu USD, gấp 1.135 lần năm 1996, trong đó mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là tư liệu sản xuất, như: linh kiện, phụ tùng ô tô, linh kiện điện tử, nguyên liệu may mặc, giày da, sắt thép, máy móc thiết bị... Doanh nghiệp phát triển nhanh và thu hút được nhiều dự án đầu tư lớn, có 193 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 5,8 tỷ USD; hiện có hơn 8.138 doanh nghiệp đang hoạt động, gấp gần 25,7 lần so với năm 1997, với khoảng 157.000 lao động đang làm việc, gấp 8,7 lần; trong đó năm 2021 có 1.042 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới.

Thu chi ngân sách tăng cao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện các chính sách an sinh xã hội. *Tổng thu ngân sách* Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2020 đạt trên 21.390 tỷ đồng, gấp hơn 178 lần so với năm 1996, và từ năm 2017 đã trở thành một trong 16 tỉnh, thành phố có điều tiết ngân sách về Trung ương; trong đó, thu nội địa đạt hơn 18.150 tỷ đồng, thu xuất nhập khẩu đạt trên 4.570 tỷ đồng, chiếm trên 21,36%. *Tổng chi ngân sách* địa phương từ 530 tỷ đồng năm 1997 tăng lên 22.030 tỷ đồng năm 2020, gấp gần 42 lần; trong đó, chi đầu tư phát triển thực hiện đạt trên 7.540 tỷ đồng, gấp trên 47 lần so với năm 1997. *Khu vực công nghiệp, xây dựng* đóng góp vào nền kinh tế ngày càng tăng. Riêng năm 2021, mặc dù bị tác động nặng nề bởi dịch Covid-19, song, khu vực này vẫn là trụ

cột, có nhiều đóng góp đáng kể vào nền kinh tế tỉnh nhà: *Giá trị sản xuất công nghiệp* (giá so sánh 2010) ước đạt 83.060 tỷ đồng, gấp 83,5 lần năm 1996; *giá trị sản xuất công nghiệp* (giá hiện hành) ước đạt 102.370 tỷ đồng, gấp 177,8 lần năm 1996. *Công nghiệp chế biến, chế tạo* vẫn giữ vai trò chủ đạo đối với ngành công nghiệp và nền kinh tế của tỉnh, chiếm 89,96% toàn ngành công nghiệp, năm 2021 ước đạt 92.100 tỷ đồng; đặc biệt ngành sản xuất và lắp ráp đang chiếm lợi thế lớn và có hiệu ứng tích cực đến các ngành sản xuất kinh doanh còn lại. *Khu vực thương mại, dịch vụ* có bước mở rộng, duy trì mức tăng trưởng khá và ổn định. Riêng năm 2021, mặc dù bị tác động nặng nề bởi dịch Covid-19, song, khu vực này vẫn có đóng góp đáng kể vào nền kinh tế tỉnh nhà: *Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng* ước đạt 44.140 tỷ đồng, gấp 44,6 lần năm 1996; *giá trị xuất khẩu* hàng hóa ước đạt 1.675 triệu USD, gấp 109,4 lần năm 1996; *giá trị nhập khẩu* hàng hóa ước đạt 2.156 triệu USD, gấp 1.135 lần năm 1996; *doanh thu du lịch* ước đạt 345 tỷ đồng, gấp 23,4 lần năm 1996; *doanh thu hoạt động vận tải* ước đạt 3.981 tỷ đồng, gấp 107,6 lần năm 1996; *doanh thu bưu chính viễn thông* ước đạt 3.251 tỷ đồng, gấp 187,9 lần năm 1997... *Hoạt động du lịch* có bước phát triển nhanh; 2 di sản văn hóa thế giới Hội An, Mỹ Sơn cùng với Cù Lao Chàm là trọng điểm du lịch vùng và cấp quốc gia, ngành du lịch liên tục duy trì ở mức khá, khách du lịch tham quan, lưu trú tăng nhanh, từ 3,8 triệu lượt năm 2015 tăng lên gần 7,8 triệu lượt năm 2019, trong đó khách du lịch quốc tế 4,6 triệu lượt, chiếm gần 60%, tốc độ tăng trưởng bình quân gần 15,17% năm. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên năm 2020 chỉ có 1,04 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt 397.000 lượt;

năm 2021 chỉ có 478.000 lượt khách, trong đó khách quốc tế chỉ đạt 16.000 lượt. *Kinh tế nông nghiệp* tăng trưởng ổn định, có bước phát triển toàn diện, bước đầu đã xuất hiện các mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất. Việc thực hiện chính sách tích tụ đất, xây dựng cánh đồng lớn, cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp đạt kết quả bước đầu. Kinh tế tập thể có chuyển biến nhất định, phương thức hoạt động của một số hợp tác xã được đổi mới hiệu quả. Chương trình “mỗi xã một sản phẩm” đạt kết quả khả quan. Cơ cấu kinh tế nội bộ ngành có sự chuyển biến theo hướng tích cực: Giảm tỷ trọng nông nghiệp từ 74,5% năm 1996 xuống còn 58,60% năm 2020; tăng tỷ trọng lâm nghiệp từ 8% năm 2015 lên 11,30% năm 2020; tăng tỷ trọng thủy sản 13,8% năm 1996 lên 30,10% năm 2020, tỷ trọng chăn nuôi chiếm gần 30%. Kinh tế nông thôn phát triển theo hướng đa dạng hoá ngành nghề và chuyển dần từ thuần nông sang mở rộng ngành nghề phi nông nghiệp. Giá trị sản xuất khu vực nông, lâm, thủy sản (giá hiện hành) năm 2021 ước đạt 14.450 tỷ đồng, gấp 11,3 lần so với 1996. *Kết cấu hạ tầng* đã có bước phát triển đáng kể, hạ tầng đô thị, nông thôn từng bước được cải thiện. Đến năm 2017, xây dựng 12 thủy điện mới (trong đó: 7 thủy điện bậc thang; 5 thủy điện vừa và nhỏ), hoàn thành và tăng thêm 998 megawatt (MW), điện phát ra 3.937 triệu kilowatt giờ (KWh) gấp gần 57 lần 1997; có 8 khu công nghiệp được xây dựng hạ tầng và đi vào hoạt động, hơn 55 cụm công nghiệp, 19 làng nghề... Phát triển hệ thống thủy lợi với gần 31 hồ chứa, đập dâng, nâng diện tích tưới tiêu lên 145 ha năm 2021; hạ tầng thủy sản với 3 cảng cá, khu nuôi trồng thủy sản, khu neo đậu tàu thuyền, trại sản xuất giống tôm bảo đảm an toàn...

Hệ thống giao thông phát triển toàn diện, các đường trục chính được nâng cấp, tuyến đường Hồ Chí Minh 172 km; tuyến đường bộ nối từ cầu Cửa Đại đến sân bay Chu Lai 42,8 km, đường Tam Thanh đi Trà My, hoàn thành mở rộng, nâng cấp đường QL1A, cầu Cẩm Kim, cầu Bình Đào..; thông tuyến đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi (đoạn qua Quảng Nam 91,5 km); đường Trường Sơn Đông đã hoàn thành nhiều đoạn. Đường trục ngang, ngoài QL14B, 14D, 14E còn phát triển thêm 3 tuyến là QL14G (ĐT604), QL40B (ĐT616 và Nam Quảng Nam), QL24C (Trà My - Trà Bồng), tổng chiều dài 205km... Hệ thống đường tỉnh lộ được mở rộng, nâng cấp, sửa chữa nâng cấp mặt đường, đảm bảo giao thông thuận lợi trên tất cả các tuyến đường; đến năm 2021 có 99,17% số xã, phường, thị trấn có đường ô tô đến trung tâm. *Mạng lưới bưu chính viễn thông* phủ khắp địa bàn tỉnh; đến nay về hạ tầng kỹ thuật có 100% đơn vị hành chính cấp tỉnh và huyện có mạng nội bộ LAN kết nối internet. Toàn tỉnh có 5 doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát hơn 20 điểm đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính, chuyển phát; 214 bưu cục, bưu điện văn hóa xã; 76% số xã có đường thư chuyển phát hàng ngày; hơn 1.300 trạm thu phát sóng di động, đã phủ sóng di động 100% số xã, đường truyền cáp quang gần 100% số xã... *Cơ sở hạ tầng nông thôn phát triển khá*, đến nay đã có 100% xã có điện lưới (1997 là 65,9%); số xã có đường ô tô đến trung tâm xã 99,17% (1997 là 85,3%); gần 99,18% số xã có trường tiểu học; 86,72% số xã có trường trung học cơ sở (1997: 70 %); 100% số xã có trạm y tế (1997: 94,3%); số xã có hệ thống loa truyền thanh đạt 98,34% (1998 là 58%); 54,77% xã có chợ...

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới được thực hiện đồng bộ và đạt được nhiều kết quả; diện mạo nông thôn thay đổi rõ nét, chất lượng cuộc sống của người dân được nâng lên, tạo được sự đồng thuận xã hội. Đến năm 2021, có 117/200 đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 58,5%; 15 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 3 xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 5 huyện, thị xã, thành phố được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. *Xây dựng các đô thị* có bước phát triển khởi sắc. Chuỗi các đô thị thị ven biển giữ vai trò chủ đạo trong việc tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội như: Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc, thành phố Hội An, vệt du lịch cao cấp ven biển Hội An - Điện Ngọc, đô thị Nam Hội An, Tam Kỳ, Chu Lai - Núi Thành. Đến nay, toàn tỉnh có 21 đô thị, hầu hết được tập trung nguồn lực đầu tư khá đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các khu dân cư, trung tâm hành chính, thương mại, văn hóa, thể dục, thể thao... Tỷ lệ đô thị hoá đã được cải thiện, dân số khu vực thành thị năm 1997 chiếm 13,95% với 188.000 người tăng lên hơn 26,43% với gần 401.000 người vào năm 2021.

2. Việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Nam, an sinh xã hội đạt được những thành tựu quan trọng, chất lượng cuộc sống của cộng đồng dân cư được tăng lên.

25 năm qua, cùng với việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, xã hội, Quảng Nam luôn chú trọng lãnh đạo các cấp ủy đảng, chính quyền triển khai thực hiện tốt công tác giáo dục - đào tạo, văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao và các mặt công tác liên quan góp phần xây dựng và phát triển toàn

diện con người Quảng Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của tỉnh. *Chất lượng giáo dục - đào tạo có chuyển biến tích cực*, nhất là chất lượng giáo dục mũi nhọn. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được thực hiện tốt. Tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm đạt kết quả khá cao; 100 % xã hoàn thành công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi, tiểu học và trung học cơ sở. Huy động trẻ ra lớp đi học tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đúng độ tuổi đạt kết quả cao. Số lượng (14.439 người), chất lượng đội ngũ giáo viên được nâng lên. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy học, chú trọng đầu tư, nâng cao chất lượng giáo dục cho khu vực miền núi, vùng khó khăn. Năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 533 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 66,37%; trong đó có 165 trường mầm non, đạt 58,1%; 189 trường tiểu học, đạt 76,8%; 157 trường trung học cơ sở, đạt 72,7% và 22 trường trung học phổ thông, đạt 40,8%. *Mạng lưới y tế được tăng cường đầu tư, kiện toàn và nâng cao chất lượng*; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cả về chuyên môn và y đức, từng bước xây dựng ngành y tế phát triển toàn diện, chính quy và hiện đại. Đến nay, mạng lưới y tế bao gồm 309 cơ sở (33 bệnh viện, 35 phòng khám đa khoa, 241 trạm y tế). Bình quân 44,6 giường bệnh (không kể trạm y tế) và 11,2 bác sĩ trên 10.000 dân. Mạng lưới y tế thôn bản đã được mở rộng đối với các xã vùng sâu, vùng xa; y tế dự phòng được chú trọng. Hiện có 6.482 cán bộ ngành y tế, trong đó có 2.519 bác sĩ và trên đại học, gấp 5,9 lần năm 1996; có 672 cán bộ ngành dược, gấp 5,7 lần năm 1996. *Công tác y tế cộng đồng được đẩy mạnh* và thực hiện các chương trình mục tiêu y tế Quốc gia đạt hiệu quả cao; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 7 loại vắc xin

trên 95%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi của trẻ em dưới 5 tuổi giảm mạnh, còn dưới 10,8%. Đáng chú ý, từ cuối năm 2019 đến nay, đại dịch Covid-19 ảnh hưởng nặng nề đến các nước trên thế giới và Việt Nam, tuy nhiên, Quảng Nam đã nỗ lực phòng chống dịch và đã đạt được kết quả tích cực, cơ bản đã khống chế tốt dịch bệnh, ngăn chặn thành công, không để dịch bệnh lây lan diện rộng, phức tạp trong cộng đồng. *Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững được triển khai quyết liệt và tập trung nhiều nguồn lực để thực hiện.* Tỉnh ủy đã ban hành nghị quyết về công tác giảm nghèo. Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế khuyến khích thoát nghèo bền vững, hỗ trợ cải thiện mức sống và triển khai thực hiện hiệu quả, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 4,5% (trong đó, tỷ lệ hộ nghèo thuộc đối tượng bảo trợ xã hội dưới 1,83%), bình quân giảm 1,51%/năm. *Các chính sách an sinh xã hội đã có nhiều cố gắng, quan tâm xây dựng và tổ chức thực hiện, coi đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực để phát triển bền vững, ổn định chính trị - xã hội tại địa phương.* Nhờ vậy công tác an sinh xã hội trên địa bàn đã có những bước tiến rõ rệt. Công tác bảo hiểm y tế, khám, chữa bệnh cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi được triển khai thực hiện tốt. Toàn tỉnh có 1,43 triệu người tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ bao phủ đạt khoảng trên 95,1% dân số toàn tỉnh; số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc là 168.232 người; số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là 9.087 người (23,09% so với lực lượng lao động trong độ tuổi); số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp là 154.346 người (chiếm 20,1% so với lực lượng lao động trong độ tuổi). *Công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đối tượng chính sách, người có công được quan tâm, đời sống vật chất, tinh thần của đối tượng*

chính sách được cải thiện. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, đến nay có gần 28.000 nhà. Toàn tỉnh có 15.261 Mẹ Việt Nam anh hùng; hiện còn sống 617 Mẹ, các Mẹ còn sống đều đã được các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh nhận phụng dưỡng. Công tác chăm sóc thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng và giải quyết các hồ sơ đối tượng hưởng chính sách còn tồn đọng được tập trung chỉ đạo thực hiện. Đời sống vật chất và tinh thần của các đối tượng chính sách ngày càng được cải thiện. Công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ tiếp tục được quan tâm.

Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm được quan tâm thường xuyên. Nhiều cơ chế hỗ trợ đào tạo lao động, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài đã được ban hành và phát huy hiệu quả. Từ năm 2015 đến nay, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho khoảng 87.000 lao động, trong đó có 6.000 lao động đi làm việc theo hợp đồng tại nước ngoài, chủ yếu là thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan... Đời sống dân cư ngày càng được cải thiện, cùng với kết quả mang lại trong tăng trưởng kinh tế, các chính sách an sinh xã hội được đảm bảo nên thu nhập của người dân được cải thiện. Thu nhập bình quân đầu người đạt 45 triệu đồng, bình quân tăng 13%/năm. Phân hoá giàu nghèo trên địa bàn ổn định qua các năm, hệ số chênh lệch về thu nhập bình quân 1 người/tháng giữa nhóm hộ giàu nhất và nhóm hộ nghèo nhất tính ở giai đoạn 2016 - 2020 dao động trong khoảng từ 7,1 lần đến 7,4 lần. Điều kiện sống của nhân dân cũng được cải thiện đáng kể, hộ có nhà ở kiên cố và bán kiên cố chiếm hơn 96,8%. Số hộ có điện lưới thấp sáng ước đạt trên 99%. Hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 95%. Hộ xử lý chất thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

Điều kiện sinh hoạt của hộ dân cư được nâng cao: hộ sử dụng ti vi đạt 92%, máy vi tính đạt 23,4%, điện thoại đạt 86%, tủ lạnh đạt 75%, bình nóng lạnh đạt 14%, điều hòa nhiệt độ đạt 10%... *Xây dựng, phát triển văn hóa, con người được quan tâm xuyên suốt và có nhiều chuyển biến tích cực.* Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, góp phần tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh tại các gia đình, cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị. Gắn kết việc xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế, gắn văn hóa với du lịch và phát triển mạnh du lịch, tạo sự bền vững trong phát triển kinh tế - xã hội. Công tác văn học - nghệ thuật, thông tin và truyền thông, báo chí đạt nhiều kết quả. Thời gian qua, đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức, báo chí của tỉnh đã có nhiều nỗ lực, đóng góp tích cực cho sự phát triển của tỉnh nhà. Công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật văn hóa, thể thao được đẩy mạnh, đã thực hiện cấp kinh phí mua sắm trang thiết bị cho 25 trung tâm văn hóa - thể thao xã, phường, thị trấn; hỗ trợ âm thanh hoạt động cho 5 trung tâm văn hóa - thể thao xã và 12 nhà văn hóa - khu thể thao thôn từ Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao của tỉnh được quy hoạch, đầu tư nâng cấp, xây mới theo hướng chuẩn hóa, đến nay, toàn tỉnh có 4.493 thiết chế, trong đó cấp thôn, khối phố: 3.781 thiết chế; cấp xã, phường, thị trấn: 589 thiết chế; cấp huyện, thị xã, thành phố: 113 thiết chế; cấp tỉnh 6 thiết chế.

Việc tu bổ, tôn tạo các di tích trên địa bàn tỉnh được chú trọng. Tỉnh đã chú trọng đầu tư ngân sách tu bổ, tôn tạo 293/406 di tích (trong đó có 27 di tích Quốc gia) đạt tỷ lệ 72%, cùng với đó là việc đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa để thực hiện tốt công tác quản lý và phát huy giá trị các di tích. Đặc biệt, năm

2015 tỉnh đã hoàn thành việc xây dựng và đưa vào hoạt động Bảo tàng tỉnh, Tượng đài Mẹ Việt Nam anh hùng, Vườn tượng điêu khắc nhằm phục vụ cho du khách tham quan, nghiên cứu, học tập, góp phần giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ của tỉnh.

Hoạt động văn hóa, thể thao được triển khai bằng nhiều giải pháp nâng chất lượng, hiệu quả tại các cộng đồng dân cư gắn với các ngày lễ, tết, sự kiện chính trị, văn hóa địa phương. Đã thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy di sản Phố cổ Hội An, Khu đền tháp Mỹ Sơn, truyền thống văn hóa, con người Quảng Nam: hiếu học, khoa bảng, đoàn kết, anh hùng, năng động, sáng tạo, phát triển trong thời kỳ đổi mới đất nước. Tích cực mở rộng hợp tác quốc tế, từng bước phát triển thị trường văn hóa, bước đầu thu hút được một số doanh nghiệp lớn đầu tư tạo được sản phẩm công nghiệp văn hóa gắn với vùng đất, con người Quảng Nam. Sản phẩm thủ công mỹ nghệ ở một số địa phương trong tỉnh được đăng ký thương hiệu và tiếp cận thị trường. Các sản phẩm du lịch, làng nghề, sản phẩm thủ công mỹ nghệ ngày càng phát triển phong phú, đa dạng; chất lượng không ngừng được nâng lên; tiêu biểu có các sản phẩm từ làng mộc Kim Bồng, làng gốm Thanh Hà, làng lụa Hội An, làng đúc đồng Phước Kiều, làng ươm tơ dệt lụa Mã Châu...; mô hình du lịch cộng đồng tại Zara, xã Tabhing, huyện Nam Giang; Bơ Hồông, xã Sông Kôn, Đơ Rôông, xã Tà Lu, huyện Đông Giang; Mỹ Sơn, Cù Lao Chàm, Trà Nhiêu huyện Duy Xuyên; Triêm Tây thị xã Điện Bàn... Đặc biệt, từ năm 2016, tỉnh Quảng Nam tập trung triển khai thực hiện các dự án trọng điểm tại vùng Đông của tỉnh, trong đó có Khu phức hợp du lịch nghỉ

dưỡng Vinpearl Nam Hội An với tổng vốn đầu tư hơn 4.800 tỷ đồng hứa hẹn sẽ cung cấp nhiều sản phẩm du lịch cao cấp, tạo động lực cho sự phát triển du lịch của tỉnh trong thời gian đến. Nguồn lực đầu tư cho hoạt động văn hóa trên địa bàn tỉnh mỗi năm đều tăng. Từ nguồn ngân sách chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm đã tạo điều kiện thuận lợi về phương tiện, trang thiết bị, chương trình nghiên cứu khoa học cho các hoạt động văn hóa từ tỉnh đến cơ sở. Nhiều thiết chế văn hóa - xã hội đã xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng Bệnh viện Phụ sản - Nhi, các trường học đạt chuẩn quốc gia... Đến nay, toàn tỉnh có 85% gia đình văn hóa; 85% thôn, bản đạt danh hiệu thôn, bản văn hóa; 90% huyện, thị, thành phố có đủ thiết chế văn hóa; 80% thôn, bản có khu văn hóa - thể thao; 100% trung tâm văn hóa - thể thao huyện, xã có sân khấu, hội trường.

3. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân ngày càng vững chắc; công tác đối ngoại được tăng cường.

Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân được các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung chỉ đạo thường xuyên và được tăng cường vững chắc. Các tiềm lực trong khu vực phòng thủ, nhất là tiềm lực chính trị - tinh thần, “thế trận lòng dân” được chú trọng xây dựng. Lực lượng vũ trang địa phương được xây dựng vững mạnh toàn diện, sẵn sàng đối phó thắng lợi với các tình huống xảy ra; chủ động trong nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu, bảo đảm chất lượng. Chủ động phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, điều tra, xử lý kịp thời và nghiêm minh các loại tội phạm, giữ vững tình hình an ninh

chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được đẩy mạnh và đổi mới, phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu và đạt kết quả thiết thực. Việc gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội được coi trọng. *Công tác đối ngoại phát triển phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước*; mối quan hệ đặc biệt với tỉnh Sê Kông (Lào) được giữ vững và ngày càng sâu sắc. Đồng thời, quan hệ hợp tác với các tỉnh Nam Lào và Đông Bắc Thái Lan được mở rộng nhằm mục tiêu hình thành hành lang kinh tế Đông - Tây qua cửa khẩu Nam Giang - Đắc Tà Oọc. Tăng cường và thiết lập quan hệ hợp tác với nhiều địa phương nước ngoài. Công tác đối ngoại nhân dân được tăng cường. Công tác thông tin đối ngoại, giao lưu văn hóa với nước ngoài được chú trọng.

4. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng được tăng cường, chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị được nâng lên.

Công tác xây dựng Đảng được tăng cường, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên được nâng lên: Tập trung xây dựng Đảng bộ và các tổ chức đảng vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng và tổ chức; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với hệ thống chính trị. Thực hiện cải cách hành chính trong công tác Đảng, nâng cao trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên; triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với

Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã đạt nhiều kết quả tích cực; Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Tiếp tục quán triệt sâu rộng và nghiêm túc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” gắn với Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. *Bộ máy chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên được củng cố kiện toàn, hiệu quả quản lý, điều hành ngày càng được nâng cao: Cải cách hành chính đạt được một số kết quả tích cực. Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tập trung chỉ đạo. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng pháp luật. Công tác cải cách tư pháp đạt được kết quả tích cực. Dân chủ, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tiếp tục được phát huy: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội không ngừng được củng cố về tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động. Quyền làm chủ của Nhân dân được đảm bảo và phát huy trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc, tôn giáo được củng cố ngày càng vững chắc. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội góp phần xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận*

Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng được tăng cường, hiệu quả; vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân luôn được phát huy; tích cực tham gia giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh của công dân theo quy định của pháp luật.

5. Vị thế tỉnh Quảng Nam so với khu vực và cả nước được nâng lên

Quảng Nam từ một trong những tỉnh nghèo nhất cả nước, sau 25 năm phấn đấu, xây dựng, tuy một số mặt còn hạn chế nhất định, nhưng đến nay xét về mục tiêu, Quảng Nam đã đạt được những kết quả rất quan trọng trên nhiều mặt, đó là: Tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ; tăng đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước; một số các công trình dự án trọng điểm trên các lĩnh vực về giao thông, thủy lợi, y tế, văn hóa, giáo dục, điện, viễn thông, cùng với một số các nhà máy quy mô lớn được hình thành và đưa vào sử dụng, thúc đẩy tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh. Cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng công nghiệp xây dựng và dịch vụ, giá trị xuất khẩu tăng. Môi trường đầu tư ngày càng được cải thiện. Công tác cải cách thủ tục hành chính có chuyển biến tích cực; chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) các năm gần đây luôn duy trì trong nhóm tốt, nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có điểm số cao nhất cả nước. Tổng sản phẩm trên địa bàn năm 2021 đạt gần 102.650 tỷ đồng, tương đương với hơn 4,43 tỷ USD; GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt trên 68 triệu đồng/người/năm, tương đương với 2.933 USD, chính thức vượt mức bình quân cả nước. Tổng thu ngân sách Nhà nước đạt trên 21.390 tỷ đồng, gấp 92 lần năm 1997 và từ năm 2017 có

điều tiết ngân sách về Trung ương. Kinh tế phát triển toàn diện với tốc độ tăng trưởng thuộc nhóm cao của cả nước, quy mô kinh tế năm 2021 hơn 102.650 tỷ đồng, đứng thứ 18/63 tỉnh, thành cả nước. GRDP bình quân đầu người năm 2021 đạt 68 triệu đồng, gấp 31 lần so với năm 1997. Song song với phát triển kinh tế, lĩnh vực dân số, lao động, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống nhân dân ngày càng cải thiện; diện mạo nông thôn, miền núi ngày càng khởi sắc. Công tác an sinh xã hội thực hiện tốt; môi trường sinh thái, môi trường sống được chú trọng, từng bước được cải thiện, ý thức cộng đồng được nâng cao. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, công tác đối ngoại được tăng cường... Và hiện nay, vị thế của Quảng Nam ngày càng được khẳng định với quy mô nền kinh tế đứng ở vị trí thứ 2 trong 5 tỉnh Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và xếp thứ 4 trong 14 tỉnh Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung. Đây là những kết quả quan trọng đạt được trong thời gian qua và cũng là tiền đề phát triển cho những năm tiếp theo.

II. PHÂN ĐẦU XÂY DỰNG QUẢNG NAM TRỞ THÀNH TỈNH PHÁT TRIỂN KHÁ CỦA CẢ NƯỚC VÀO NĂM 2030

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, xác định: *“Xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh, hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, bản sắc văn hóa và truyền thống cách mạng; cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng suất lao động xã hội; huy động, sử dụng hiệu*

quả mọi nguồn lực để phát triển kinh tế nhanh, bền vững; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, bảo vệ tốt môi trường sinh thái; tăng cường quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; phấn đấu đưa Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước vào năm 2030". **Đến năm 2025:** Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân hằng năm từ 7,5 - 8%; GRDP bình quân đầu người từ 110 - 113 triệu đồng. Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hằng năm 9%. Thu nhập bình quân đầu người tính theo thu nhập thực tế đến năm 2025 từ 68 - 70 triệu đồng. Hằng năm, số đảng viên được kết nạp từ 1.500 đảng viên trở lên. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, giao quân hằng năm đạt 100% chỉ tiêu giao. **Đến năm 2030:** Phấn đấu trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước và đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2035.

Để thực hiện các mục tiêu đó, trong những năm đến Quảng Nam tập trung thực hiện 8 nhóm nhiệm vụ trọng tâm: (1) Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. (2) Đẩy mạnh thực hiện 03 nhiệm vụ đột phá chiến lược là: Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị; chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; cải thiện môi trường đầu tư, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. (3) Phát triển mạnh kinh tế biển và vùng đồng bằng ven biển của tỉnh; tập trung nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội vùng trung du, miền núi. (4) Cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng

tăng tỷ trọng ngành dịch vụ - du lịch. (5) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao mạnh mẽ khoa học và công nghệ, thông tin truyền thông. (6) Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của người Quảng Nam. (7) Bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tăng cường công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; cải cách tư pháp. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân. (8) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của hệ thống chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính; tinh giản biên chế và cơ cấu lại tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

*

Kế thừa và phát huy những thành quả đạt được 25 năm tái lập, thời gian đến, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tỉnh Quảng Nam tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, bản sắc văn hóa và truyền thống cách mạng; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, quyết tâm xây dựng Quảng Nam phát triển bền vững; trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước vào năm 2030, góp phần thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”./.

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN NĂM 2022

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội khóa XV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Đây còn là năm tỉnh Quảng Nam đăng cai tổ chức Năm Du lịch quốc gia - Điểm đến Du lịch xanh; đồng thời thực hiện quyết liệt nội dung chuyển đổi số... Dự báo tình hình thế giới, trong nước có những thuận lợi, cơ hội đan xen với nhiều khó khăn, thách thức mới. Đại dịch Covid-19 có thể tiếp tục diễn biến phức tạp, tác động, ảnh hưởng tiêu cực đến mọi mặt của đời sống xã hội; tăng trưởng kinh tế thế giới không đồng đều, thiếu vững chắc; rủi ro tiếp tục gia tăng. Trong nước, kinh nghiệm, năng lực, khả năng ứng phó dịch bệnh tiếp tục được nâng lên, nhưng sức chống chịu và nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân giảm sút; tiềm ẩn nguy cơ chậm phục hồi kinh tế, suy giảm tăng trưởng nếu không kiểm soát được dịch bệnh một cách cơ bản; rủi ro lạm phát gia tăng; thiên tai, biến đổi khí hậu là nguy cơ luôn tiềm ẩn.

Năm 2022 là năm có các sự kiện quan trọng và kỷ niệm nhiều ngày lễ lớn của đất nước, của dân tộc, của Đảng ta cần tập trung đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng trong xã hội.

Các sự kiện: 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/2/1930 - 03/2/2022) và đón Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022; 105 năm Cách mạng Tháng Mười Nga (07/11/1917 - 07/11/2022); Giỗ Tổ Hùng Vương (mùng 10 tháng 3 âm lịch); 47 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

(30/4/1975 - 30/4/2022); 68 năm Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2022); 77 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2022) và Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2022); 75 năm Ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2022); 50 năm Ngày Chiến thắng Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không (18/12/1972 - 18/12/2022); kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Tây Bắc 1952(10/12/1952 - 10/12/2022); 45 năm ngày thống nhất ba tổ chức Mặt trận ở hai miền Nam, Bắc lấy tên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (31/01/1977 - 31/01/2022); 60 năm ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát nhân dân (20/7/1962 - 20/7/2022); 45 năm ngày nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên Liên hợp quốc (20/9/1977 - 20/9/2022); 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2022); 95 năm tác phẩm Đường Kách mệnh của Nguyễn Ái Quốc (1927 - 2022); Và 25 năm tái lập tỉnh Quảng Nam (1/1/1997 - 1/1/2022); 92 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh (28/3/1930 - 28/3/2022); 47 năm Ngày giải phóng tỉnh Quảng Nam (24/3/1975 - 24/3/2022); 50 năm Ngày chiến thắng Cẩm Dơi,...

Các nhân vật: 132 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2022); 152 năm Ngày sinh V.I.Lênin (22/4/1870 - 22/4/2022); 204 năm Ngày sinh C.Mác (05/5/1818 - 05/5/2022); 202 năm Ngày sinh Ph.Ăngghen (28/11/1820 - 28/11/2022); 120 năm Ngày sinh đồng chí Lê Hồng Phong (1902 - 2022), Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam; 110 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Văn Cừ (09/7/1912 - 09/7/2022), Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam; 110 năm

Ngày sinh đồng chí Võ Chí Công (07/8/1912 - 07/8/2022), Chủ tịch Hội đồng Nhà nước (nay là Chủ tịch nước); 110 năm Ngày sinh đồng chí Phạm Hùng (11/6/1912 - 11/6/2022), Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ); 100 năm Ngày sinh đồng chí Võ Văn Kiệt (23/11/1922 - 23/11/2022), Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; 110 năm Ngày sinh đồng chí Lê Văn Lương (28/3/1912 - 28/3/2022), lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam; 120 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Phong Sắc (01/02/1902 - 01/02/2022), lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam; 120 năm Ngày sinh đồng chí Phan Đăng Lưu (05/5/1902 - 05/5/2022), lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam; 110 năm Ngày sinh đồng chí Tô Hiệu (1912 - 2022), lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam; 120 năm Ngày sinh đồng chí Võ Văn Ngân (1902 - 2022), lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam; 75 năm ngày mất quyền Chủ tịch nước Huỳnh Thúc Kháng (21/4/1947 - 21/4/2022)...

Đây là dịp để toàn Đảng bộ nói chung, cán bộ tuyên giáo các cấp, báo cáo viên, tuyên truyền viên, các cơ quan thông tin đại chúng nói riêng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm bồi dưỡng và khơi tình thần yêu nước, niềm tự hào về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại; phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần đại đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, tự tôn dân tộc; khẳng định những thành tựu của Đảng và nhân dân ta trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tiến hành công cuộc đổi mới đất nước; khẳng định sự kiên định đi theo con đường xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh

đạo của Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý, điều hành của Nhà nước; tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, sự đồng thuận xã hội đối với những chủ trương, quyết sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh; cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thi đua thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh; góp phần cùng cả nước thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội khóa XV.

Đây cũng là dịp các thế lực thù địch triệt để lợi dụng, đẩy mạnh tuyên truyền, thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng nước ta. Do đó, các binh chủng làm công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh cần phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Công tác tuyên truyền phải kịp thời, sâu rộng; được tổ chức bằng các hình thức phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả, an toàn, tiết kiệm, đảm bảo đúng các quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ quan, đơn vị và diễn biến tình hình dịch Covid-19; lồng ghép với việc tuyên truyền triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các phong trào thi đua yêu nước, các sự kiện chính trị của đất nước và của tỉnh, góp phần cổ vũ, động viên, tạo không khí phấn khởi, tin tưởng của các cấp, các ngành,

doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh vượt qua khó khăn, thách thức, chung sức, đồng lòng, quyết tâm phòng, chống hiệu quả dịch Covid-19, khôi phục và duy trì phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống của Nhân dân.

Gắn nội dung tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị trọng đại của quê hương, đất nước với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và việc triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị với trọng tâm là kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW "về *đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*" và Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về những điều đảng viên không được làm.

Để công tác tuyên truyền, giáo dục được kịp thời, sâu rộng, đạt hiệu quả thiết thực, cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Các cơ quan báo chí, truyền thông đưa tin, tuyên truyền các sự kiện bảo đảm kịp thời, đúng định hướng chính trị, tư tưởng. Chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền phong phú, phù hợp và tương xứng với ý nghĩa lịch sử của từng sự kiện. Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam chủ động phối hợp với các cơ quan Trung ương khai thác và phát sóng các phim tư

liệu về lịch sử dân tộc, về Đảng, Bác Hồ, về quê hương Quảng Nam để phục vụ nhân dân.

Các cơ quan chức năng liên quan chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động chào mừng các sự kiện, như: cổ động, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, triển lãm, điện ảnh phục vụ nhân dân; khuyến khích việc sáng tác những tác phẩm văn học, nghệ thuật mới về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, về những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hướng dẫn, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, nhất là giới văn nghệ sỹ, trí thức sáng tác và quảng bá, biểu diễn các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị chính trị, tư tưởng và tính nghệ thuật cao chào mừng các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước.

Ban tuyên giáo, tuyên huấn các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội kịp thời tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo nội dung, hình thức hoạt động tuyên truyền các sự kiện phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả, an toàn, tiết kiệm, tránh phô trương hình thức; tạo khí thế cách mạng, thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

QUẢNG NAM – CHẶNG ĐƯỜNG 95 NĂM TIẾP THU ÁNH SÁNG “ĐƯỜNG KÁCH MỆNH”

“Đường Kách mệnh” của Nguyễn Ái Quốc là tác phẩm tập hợp những bài giảng của Người tại các lớp huấn luyện cán bộ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, tổ chức tại Quảng Châu (Trung Quốc) trong những năm 1925-1927, được Bộ Tuyên truyền của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức xuất bản thành sách năm 1927. Đây là một trong những văn kiện lịch sử có ý nghĩa mở đường, dẫn lối cho cách mạng Việt Nam và trải qua hơn 95 năm đến nay tác phẩm “Đường Kách mệnh” vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc.

I. HOÀN CẢNH RA ĐỜI CỦA TÁC PHẨM

Những năm đầu thế kỷ XX, giữa lúc phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản các nước trên thế giới phát triển mạnh mẽ, phong trào giải phóng dân tộc ở trong nước đã xuất hiện nhiều tổ chức yêu nước mang sắc màu chính trị khác nhau, đòi hỏi phải có một tổ chức mới, có đường lối đúng đắn và tổ chức chặt chẽ thì mới lãnh đạo cách mạng đi đến thành công. Trên cương vị là phái viên của Quốc tế Cộng sản, năm 1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu (Trung Quốc). Tại đây, vào tháng 6/1925, để xây dựng đội ngũ cán bộ cho cách mạng, Nguyễn Ái Quốc sáng lập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, tập hợp những người yêu nước Việt Nam đang hoạt động ở Trung Quốc. Công việc đầu tiên là Nguyễn Ái Quốc mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Người vừa là giảng viên chính, vừa là người tổ chức và hướng dẫn lớp học. Từ 1925 - 1927, Nguyễn

Ái Quốc đã tổ chức được 3 lớp với tổng số 75 học viên. Các bài giảng của Người là tài liệu chính cho học viên nghiên cứu, trao đổi. Đầu năm 1927, các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp học ở Quảng Châu được Bộ Tuyên truyền của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức tập hợp lại và xuất bản thành sách với tên gọi “Đường Kách mệnh”..

Nội dung xuyên suốt của tác phẩm là những quan điểm cơ bản về lý luận, phương pháp cách mạng Việt Nam trên cơ sở vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn phong trào cách mạng trong nước và quốc tế, được trình bày một cách hệ thống; là tư liệu tham khảo đặc biệt quan trọng và cơ sở lý luận cho việc hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam. Với cách viết súc tích, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, cuốn sách mang giá trị lý luận và thực tiễn to lớn, đóng góp quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam; kết hợp phong trào yêu nước với chủ nghĩa Mác; tạo lập các tiền đề tư tưởng, lý luận cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sách khổ 13x18, in giấy nén, kiểu chữ viết thường. Kết cấu của tác phẩm ngoài lời đề tựa, cuốn sách đã tập trung đề cập đến 15 vấn đề, theo 3 nội dung cơ bản: Những vấn đề lý luận chung về cách mạng xã hội; tổng kết các cuộc cách mạng điển hình trên thế giới, rút ra bài học cho cách mạng Việt Nam; xác định phương pháp tổ chức và hoạt động cách mạng.

II. GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA TÁC PHẨM ĐƯỜNG KÁCH MỆNH

Đường kách mệnh là một hệ thống luận điểm sâu sắc về cách mạng, về đường lối cách mạng, về Đảng cách mạng, về

đạo đức cách mạng, về quan hệ giữa Đảng với công hội, nông hội, đoàn thanh niên, về xây dựng và phát triển hợp tác xã. Tác phẩm đã làm rõ cách mạng là gì, có mấy thứ cách mạng, những điều kiện để làm cách mạng, cách thức tổ chức lực lượng cách mạng, tư cách người cách mạng.

Thế nào là cách mạng? Nguyễn Ái Quốc đã đưa ra một định nghĩa kinh điển về cách mạng: “Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt” nhưng là một công việc rất khó khăn. Muốn làm cách mạng phải “làm cho dân giác ngộ”, phải “giảng giải lý luận và chủ nghĩa cho dân hiểu”. Vì thế, Người đã nêu rõ vai trò quan trọng của công tác tư tưởng, công tác tuyên truyền, vận động quần chúng tự giác đứng lên làm cách mạng.

Qua khảo sát, nghiên cứu các cuộc cách mạng ở nhiều nước trên thế giới, nhất là Lịch sử cách mạng Mỹ, Pháp, Người nhận ra rằng, những cuộc cách mạng đó “không đến nơi”, tức không triệt để, vì nó thay thế thiểu số giai cấp bóc lột này bằng thiểu số giai cấp bóc lột khác, nên đa số nhân dân lao động vẫn cực khổ, vì bị áp bức, bóc lột. Vì vậy, Người cho rằng: “đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc”. Khi Cách mạng Tháng Mười Nga nổ ra và giành thắng lợi, Nguyễn Ái Quốc đang ở Paris, Người đã tìm thấy ở cuộc cách mạng này khả năng giải phóng dân tộc mình. Bởi Cách mạng Tháng Mười vượt xa và khác hẳn với các cuộc cách mạng xã hội trước đó. Người viết: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành

công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam. Cách mệnh Nga đã đuổi được vua, tư bản, địa chủ rồi, lại ra sức cho công, nông các nước và dân bị áp bức các thuộc địa làm cách mệnh để đập đổ tất cả đế quốc chủ nghĩa và tư bản trong thế giới”. Từ đó, Người đi đến kết luận: “Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc, phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mă Khắc Tư và Lênin” (Mác - Lênin)¹.

Muốn cách mạng thành công phải làm gì? Từ kinh nghiệm cách mạng Nga, Nguyễn Ái Quốc đã rút ra: “Cách mạng Nga dạy cho chúng ta, muốn cách mạng thành công trước hết phải có Đảng cách mệnh để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”, nghĩa là phải thành lập đảng cách mạng để lãnh đạo cách mạng. Người xác định động lực của cách mạng: “...muốn cách mệnh thành công thì phải lấy dân chúng (công nông) làm gốc và cách mạng phải *đoàn kết*”; công nông là đội quân chủ lực của cách mạng.

Thế nào là tư cách một người cách mạng? Tư cách của người cách mạng đã được Nguyễn Ái Quốc xem xét một cách toàn diện trên 23 tiêu chí, phản ánh tổng hợp những yêu cầu một người cách mạng phải có cả về đạo đức, năng lực, phương

1. Hồ Chí Minh - Toàn tập, Tập 2,3,4,5 Nxb CTQG, tr. 279,280, 283, 284,288,292,303

pháp và phong cách. Tư cách người cách mạng được Nguyễn Ái Quốc xem xét trên 03 mối quan hệ: đối với mình (14 tiêu chí), đối với người (05 tiêu chí) và đối với việc (04 tiêu chí). Những tiêu chí về đạo đức cách mạng đã được Người nhấn mạnh: “cần kiệm”, “nhẫn nại (chịu khó)”, “vị công vong tư”, “không hiếu danh, không kiêu ngạo”, “giữ chủ nghĩa cho vững”, “hy sinh”, “phục tùng đoàn thể” và đặc biệt là “ít lòng tham muốn về vật chất”. Có thể nói, những tiêu chí về tư cách của người cách mạng trong *Đường cách mệnh* là cơ sở tư tưởng, lý luận quan trọng để Đảng ta xây dựng những tiêu chí, chuẩn mực trong đánh giá cán bộ, đảng viên, góp phần thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Tác phẩm *Đường Cách mệnh* của Nguyễn Ái Quốc chứa đựng những giá trị đặc sắc về tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người; là sự chuẩn bị trực tiếp về chính trị, tư tưởng, lý luận và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Dù 95 năm đã qua đi kể từ thời điểm Tác phẩm được xuất bản, nhưng những giá trị cốt lõi của các luận điểm được kết tinh trong *Đường Cách mệnh* đến nay vẫn còn nguyên vẹn giá trị lý luận và thực tiễn, làm cơ sở để Đảng ta từ khi ra đời đến nay, vẫn giữ vững vai trò lãnh đạo cách mạng.

Tóm lại, tác phẩm “Đường Cách mệnh” khẳng định các nguyên lý của học thuyết Mác - Lênin có tính phổ biến trên

phạm vi toàn cầu, kể cả ở Châu Âu, phương Đông, châu Á và một nước thuộc địa nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu như Việt Nam. Vì thế, Đường Kách mệnh đóng vai trò quan trọng trong việc tuyên bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam; kết hợp phong trào yêu nước với phong trào quốc tế cộng sản; tạo tiền đề tư tưởng, lý luận cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vào ngày 3/2/1930. Giải quyết cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước của dân tộc; lựa chọn con đường cách mạng Việt Nam đúng đắn, phù hợp thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển thời đại sau Cách mạng Tháng Mười Nga. Là cẩm nang, tài liệu mẫu mực trong việc học tập, nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, nhất là trong những giai đoạn lịch sử có tính bước ngoặt. Hiện nay, vấn đề về xây dựng, tổ chức, đoàn kết các lực lượng cách mạng; về vai trò lãnh đạo của Đảng, công tác xây dựng Đảng vững mạnh, nhất là các chuẩn mực đạo đức của người cộng sản... vẫn còn nguyên giá trị và tính thời sự. Trong tình hình mới hiện nay, nhất là thời điểm Đảng ta đang tập trung đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XIII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng;... đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên cần phải kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, học tập với vận dụng sáng tạo và hành động theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giữ gìn và rèn luyện “tư cách người cách mạng”, phát huy những giá trị lý luận vô giá của tác phẩm “Đường Kách mệnh” trong quá trình sống, công tác và vào sự nghiệp xây dựng, đổi mới và phát triển quê hương, đất nước hiện nay.

III. QUẢNG NAM- 95 NĂM TIẾP THU ÁNH SÁNG ĐƯỜNG KÁCH MỆNH ĐỂ THÀNH LẬP ĐẢNG LÃNH ĐẠO, TIẾN HÀNH SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN QUÊ HƯƠNG

Quảng Nam tiếp thu ánh sáng Đường Kách mệnh bắt nguồn từ những học sinh Quảng Nam ra Huế học những năm 1917-1925, chính họ đã thành lập Nhà hội Quảng Nam và lãnh đạo cuộc bãi khóa tại Huế năm 1927. Chính thời điểm này, đồng chí Đỗ Quang (người Quế Sơn, được đồng chí Hồ Tùng Mậu giao nhiệm vụ từ Trung Quốc về nước phát triển hội viên), phái viên của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên gặp gỡ, vận động thành lập Ban vận động Hội Việt Nam cách mạng thanh niên Quảng Nam gồm có Đỗ Quang, Đỗ Quý, Lê Quang Sung, Thái Thị Bôi. Sau đó, Ban vận động chuyển về hoạt động tại Đà Nẵng, Hội An. Ban vận động đã in tác phẩm *Đường Kách mệnh* của Nguyễn Ái Quốc để nghiên cứu, làm tài liệu tuyên truyền. Nhờ đó, ánh sáng lý luận cách mạng đúng đắn đã du nhập, thấm sâu vào những người yêu nước lúc bấy giờ, nhất là tuổi trẻ Quảng Nam – Đà Nẵng. Cũng nhờ đó, cuối năm 1927, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng ở Đà Nẵng, Hội An và Tỉnh bộ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên Quảng Nam được thành lập do Đỗ Quang làm Bí thư. Hội nhanh chóng trở thành tổ chức chính trị ảnh hưởng lớn nhờ việc đi theo lý tưởng và đường lối cách mạng của Đường Kách mệnh

Trong khi đó, với hoạt động không mệt mỏi của Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng tiền bối theo đường

lối của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên và ánh sáng của tác phẩm Đường Kách mệnh, đến cuối năm 1929, đầu năm 1930, những điều kiện cho sự ra đời của một Đảng vô sản ở Việt Nam đã chín muồi, đó là sự xuất hiện 3 tổ chức cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng ở Bắc Kỳ, An Nam Cộng sản Đảng ở Nam Kỳ và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn ở Trung kỳ. Trên cơ sở đó, ngày 3/2/1930, Nguyễn Ái Quốc đã hợp nhất 03 tổ chức cộng sản để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Vào lúc này, tại Quảng Nam – Đà Nẵng, sau khi nghe phái viên của Đảng cộng sản Việt Nam báo tin thành lập Đảng cộng sản Việt Nam và phổ biến Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ tóm tắt thì nhất trí chủ trương hợp nhất của Trung ương Đảng. Vì thế, chưa đầy 2 tháng, vào ngày 28/3/1930, Đảng bộ tỉnh Quảng Nam được thành lập. Đảng bộ tỉnh Quảng Nam ra đời sớm so với các địa phương trong cả nước, thứ hai sau Đảng bộ thành phố Hà Nội. Đây là sự kiện có bước ngoặt lịch sử, đánh dấu một mốc son sáng ngời, mở ra một thời kỳ đấu tranh của Nhân dân trong tỉnh theo ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội do Đảng lãnh đạo; khởi đầu cho những dấu ấn lãnh đạo, chỉ đạo bằng bản lĩnh, trí tuệ và tinh thần đổi mới, sáng tạo trong lịch sử đấu tranh cách mạng và dựng xây, phát triển của quê hương Quảng Nam suốt 95 năm qua. Đảng bộ tỉnh Quảng Nam ra đời với chỉ hơn 80 đảng viên, nhưng nhờ sự chủ động, linh hoạt, tích cực tìm đường bắt mối, nên dù trải qua nhiều gian nan, phong trào cách mạng vẫn được giữ vững và ngày càng lớn mạnh. Tiếp đó, nhờ nắm vững, quán triệt Chỉ thị Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta, đồng

thời trước đó Tỉnh ủy đã bắt nổi được với Xứ ủy Trung Kỳ kịp thời nắm bắt chủ trương chỉ đạo cách mạng, nên tích cực xây dựng lực lượng chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Vì thế, từ ngày 18 đến 26/8/1945, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh một cách nhanh chóng, trọn vẹn.

Giai đoạn 9 năm kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), với tinh thần thà chết chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ, Đảng bộ và nhân dân toàn tỉnh đã tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện. Giữ vững chiến trường, ra sức xây dựng các huyện vùng tự do và miền núi, đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh ở vùng bị tạm chiếm, bền bỉ chống các âm mưu chiêu an, lập tề, đánh thắng nhiều trận vang dội ở Gò Cà, Hải Vân, Gò Nổi, Bồ Bồ... phối hợp nhịp nhàng với chiến trường Điện Biên Phủ dẫn đến thắng lợi lớn lao của dân tộc, buộc địch phải ký hiệp định Giơnevơ năm 1954.

Hết chống Pháp đến chống Mỹ, Đảng bộ tỉnh Quảng Nam đã quán triệt và vận dụng linh hoạt đường lối cách mạng do Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch ra, lãnh đạo nhân dân kiên trì bám trụ “một tấc không đi, một ly không rời”, vận dụng sáng tạo phương châm “hai chân, ba mũi giáp công” lập nên những chiến công vang dội trên các chiến trường: Núi Thành, Thượng Đức, Tiên Phước, Tam Kỳ, Hội An, Đà Nẵng... góp phần cùng với cả nước làm nên chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất nước nhà vào ngày 30/4/1975.

Lịch sử hào hùng của mảnh đất này luôn khắc ghi công ơn của 65.464 người con ưu tú của quê hương và hàng nghìn

cán bộ, chiến sĩ trên khắp mọi miền đất nước đã chiến đấu anh dũng, hy sinh trên chiến trường Quảng Nam. Quảng Nam cũng là địa phương có nhiều Bà Mẹ Việt Nam anh hùng được Nhà nước phong tặng với 15.315 Mẹ; tiêu biểu là hình tượng Mẹ Nguyễn Thị Thứ, đã hòa vào hồn thiêng dân tộc, kết thành Tượng đài anh linh Mẹ Việt Nam anh hùng tại Núi Cẩm, thành phố Tam Kỳ.

Đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, được sự hỗ trợ của Trung ương; Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Quảng Nam - Đà Nẵng đã nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, kiến thiết tỉnh nhà, đi đầu thực hiện khai hoang, vỡ hóa, đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, xây dựng các công trình đại thủy nông, sớm mở rộng và phát triển các thành phần kinh tế, giải phóng được lực lượng sản xuất... Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ đã vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của tỉnh, tiến hành những bước đi đầu tiên trong công nghiệp hóa và đã giành được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực: xây dựng Đảng, phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, quốc phòng - an ninh .

Để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong thời kỳ đổi mới, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân trong tỉnh, Quốc hội khoá IX đã phê chuẩn việc chia tách tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng thành tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng trực thuộc Trung ương vào ngày 01/01/1997. Đây là điều kiện và cơ hội để cả hai địa phương cùng nhau vươn lên phát triển. Ngay từ những ngày đầu tái lập, Đảng bộ tỉnh Quảng Nam xác định, vấn đề “xây dựng đảng bộ trong sạch vững mạnh, giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, sự gắn bó mật thiết giữa

Đảng với nhân dân được tăng cường” là cơ sở vững chắc cho sự nghiệp xây dựng và phát triển quê hương.

Đảng bộ tỉnh đã tập trung lãnh đạo xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư và phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Điểm nhấn quan trọng là quá trình ra đời và phát triển của Khu kinh tế mở Chu Lai, cùng với đó là các chủ trương phát triển kinh tế vùng đông và phía tây của tỉnh nhằm tạo sự phát triển hài hòa giữa các vùng trong tỉnh; thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp. Cùng với đưa vào hoạt động sân bay Chu Lai và Cảng Kỳ Hà, việc mở cửa khẩu biên giới với tỉnh Sê Kông (Lào), nâng cấp và xây mới các tuyến giao thông... đã hình thành nên mạng lưới giao thông thông suốt từ trong nước đến nước ngoài, từ tỉnh đến các huyện, thành phố, lên miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Sau 95 năm tiếp thu ánh sáng tác phẩm Đường Kách mệnh, 45 năm giải phóng, nhất là hơn 25 năm tái lập tỉnh, từ một tỉnh nghèo, nhưng với tinh thần quyết tâm đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy chủ động, sáng tạo, tập trung trí tuệ tháo gỡ khó khăn, phát huy lợi thế, huy động nội lực, thu hút đầu tư, tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, sự hỗ trợ của các tỉnh, thành phố trong cả nước, của bạn bè quốc tế, nhất là chung sức, đồng lòng của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Quảng Nam đã tự lập, chủ động, sáng tạo trong tư duy, đã có sự phát triển vượt bậc, rất đáng tự hào. Những chủ trương đúng đắn và hành động quyết liệt đã thúc đẩy kinh tế - xã hội tỉnh nhà có

những bước tiến đầy ấn tượng, phấn khởi. Từ một tỉnh thuần nông, nằm trong nhóm nghèo nhất nước; đến nay, Quảng Nam đã trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực miền Trung. Quy mô nền kinh tế đạt hơn 102 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 40 lần so với ngày đầu tái lập; trong đó, giá trị công nghiệp - dịch vụ, du lịch chiếm hơn 86% trong cơ cấu nền kinh tế. Tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt khoảng 68 triệu đồng, gấp 38 lần so với năm 1997. Từ một tỉnh phải nhận trợ cấp hơn 70% ngân sách Trung ương; đến nay, tổng thu ngân sách nhà nước trên 23.600 tỷ đồng, gấp gần 200 lần so năm đầu tái lập, trở thành tỉnh có đóng góp ngân sách cho Trung ương. Nhiều tư duy đổi mới, mô hình, cách làm hay và đầy sáng tạo như: Khu Kinh tế mở Chu Lai, Hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới, du lịch xanh - cộng đồng... đã góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Diện mạo khu vực nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có những đổi thay tích cực, hệ thống kết cấu hạ tầng được đầu tư, nâng cấp, rút ngắn khoảng cách đi lại giữa miền núi với đồng bằng. Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, công tác giảm nghèo được thực hiện quyết liệt; thực hiện tốt các chính sách người có công với cách mạng, đảm bảo an sinh xã hội; đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên rõ rệt. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, chính trị ổn định, đối ngoại được mở rộng. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng được củng cố, kiện toàn; vị thế của tỉnh ngày càng được khẳng định. Nhân dân rất vui mừng phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo, công cuộc đổi mới của Đảng, sự đổi thay của quê hương, đất nước

Thành quả đạt được là sự nỗ lực liên tục của toàn Đảng bộ,

cả hệ thống chính trị và cộng đồng các dân tộc ở tỉnh Quảng Nam dưới ánh sáng Đường Kách mệnh. Là kết quả của sự đoàn kết, thống nhất giữa “ý Đảng với lòng dân”. Là sự thể hiện cụ thể bản lĩnh, sáng tạo của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam về lựa chọn hướng đi đúng; xác định những vấn đề đột phá và vận dụng linh hoạt cơ chế; dám nghĩ, dám làm để xây dựng và phát triển. Những thành tựu nêu trên là hết sức quan trọng, tạo tiền đề để tỉnh Quảng Nam phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn tới. Đó là kết quả của sự nỗ lực, phấn đấu bền bỉ, quyết liệt, ý chí không cam chịu đói nghèo, tụt hậu của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh; là sự phát huy truyền thống anh hùng, bản sắc văn hóa, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động mọi nguồn lực để chung sức xây dựng quê hương Quảng Nam ngày càng giàu mạnh; quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, đưa Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước vào năm 2030. Tiếp tục xứng đáng với danh xưng Quảng Nam có lịch sử hơn 5 thế kỷ đã qua - một danh xưng chứa đựng tư duy canh tân, khai mở; ý chí, tầm nhìn chiến lược, khát vọng phát triển và thịnh vượng, đáp ứng mong đợi của Nhân dân tỉnh nhà và sự kỳ vọng của cả nước.

CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU, BIÊN SOẠN LỊCH SỬ ĐẢNG TỈNH QUẢNG NAM 25 NĂM - NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT

Quảng Nam là vùng đất giàu truyền thống văn hóa - lịch sử và đấu tranh cách mạng. Vì vậy, ngay sau khi được tái lập ngày 01/01/1997, kế thừa những thành quả đã đạt được trước đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam tiếp tục quan tâm, chỉ đạo thực hiện công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống cách mạng ngành, đoàn thể các cấp và đạt được những kết quả hết sức nổi bật.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Nhằm cụ thể hóa Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) về “Tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, ngày 23/6/2003, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Thông tri số 16-TT/TU về “Tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ tỉnh, lịch sử cách mạng ngành, địa phương”.

Đặc biệt, trước đó ngày 29/7/2002, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Thông tri số 11-TT/TU, sau đó là Chỉ thị số 54-CT/TU, ngày 20/5/2009 về “Tiếp tục đẩy mạnh công tác sưu tầm, hệ thống và sử dụng tư liệu quý về đề tài chiến tranh cách mạng” điều này thể hiện sự quan tâm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với việc sưu tầm và phát huy giá trị tư liệu quý đối với vùng đất giàu truyền thống văn hóa - lịch sử và đấu tranh cách mạng như Quảng Nam.

Những năm sau đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục quan tâm chỉ đạo như ban hành các văn bản: Thông báo số 49-TB/TU, ngày 21/4/2011 về “ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về việc nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, lịch sử cách mạng ngành, địa phương nhiệm kỳ 2010 - 2015”; chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng Đề án “Hỗ trợ kinh phí nghiên cứu, biên soạn, xuất bản lịch sử Đảng bộ, lịch sử đấu tranh cách mạng các xã, thị trấn thuộc các huyện miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn (2012 - 2016)”. Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”; ngày 23/10/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 185-KH/TU về việc thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Nhằm cụ thể hóa những văn bản chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, những năm qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện công tác lịch sử Đảng sát với tình hình thực tế của các địa phương, đơn vị, như: Hướng dẫn số 60-HD/TG, ngày 15/7/2003 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc “Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) và Thông tri số 16-TT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy”; Chương trình số 01-CTr/BTGTU, ngày 02/11/2010 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về “Công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, lịch sử cách mạng ngành, địa phương nhiệm kỳ 2010-2015”; Kế hoạch số 22-KH/BTGTU ngày 18/5/2011 về “Hướng dẫn thực hiện Chương trình công tác lịch sử Đảng

nhiệm kỳ 2010-2015”. Hướng dẫn số 12-HD/TGTU, ngày 09/5/2011 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc “Thẩm định nội dung các công trình lịch sử Đảng bộ, lịch sử đấu tranh cách mạng địa phương trước khi xuất bản”.

Có thể thấy rằng từ năm 1997 đến nay trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, xuất phát từ thực tiễn của địa phương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác lịch sử Đảng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam một cách hệ thống, khoa học.

Công tác nghiên cứu, biên soạn

Sau 25 năm tái lập tỉnh (1997-2022), nhất là sau 20 năm (2002-2022) thực hiện Chỉ thị 15-CT/TW, nay là Chỉ thị 20-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đã đạt được nhiều kết quả nổi bật.

Tiêu biểu, Ban Tuyên giáo đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam phối hợp với Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng biên soạn, xuất bản: “Lịch sử Đảng bộ Quảng Nam - Đà Nẵng (1930 - 1975), “Lịch sử Đảng bộ Quảng Nam - Đà Nẵng (1975 - 1996); tổ chức hội thảo khoa học “*Vai trò của Đặc Khu uỷ Quảng Đà đối với phong trào cách mạng Quảng Đà (10/1967 - 10/1975)*”; phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức thành công hai cuộc hội thảo khoa học cấp quốc gia: “Đồng chí Võ Chí Công với cách mạng Việt Nam và quê hương Quảng Nam”, nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh nguyên Chủ tịch Hội đồng

Nhà nước Võ Chí Công (7/8/1912 - 7/8/2012) và “Huỳnh Thúc Kháng với cách mạng Việt Nam và quê hương Quảng Nam”, nhân kỷ niệm 140 năm ngày sinh Quyền Chủ tịch nước Huỳnh Thúc Kháng (01/10/1876 - 01/10/2016).

Những năm qua, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy sưu tầm tư liệu, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản các công trình: “Biên niên sự kiện Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Nam (1975 - 2005) và (2006 - 2015)”; phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng, Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Lộc tổ chức hội thảo khoa học “Cuộc đời và quá trình hoạt động cách mạng của Huỳnh Ngọc Huệ” và xuất bản cuốn sách “Huỳnh Ngọc Huệ - người con ưu tú xứ Quảng”; chủ trì nghiên cứu, biên soạn, xuất bản nhiều ấn phẩm chuyên đề về nhân vật, sự kiện nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của tỉnh như: “Võ Chí Công - người con ưu tú của quê hương Quảng Nam - Đà Nẵng”; “Trần Tổng - người cộng sản mẫu mực”; “Phan Bội - Hoàng Hữu Nam, nhà trí thức cách mạng”; “Hoàng Minh Thắng - trải một đời người”; “Vũ Trọng Hoàng - người con đất Quảng kiên trung”; sách ảnh: “Quảng Nam - 45 năm vì sự nghiệp giải phóng dân tộc”; sách ảnh “Bác Hồ với Quảng Nam, Quảng Nam với Bác Hồ”; “Căn cứ và nơi đứng chân của Tỉnh ủy Quảng Nam giai đoạn 1930 - 1975”; “50 năm nghĩa tình Thanh Hóa - Quảng Nam (12/3/1960 – 12/3/2010)”; “Quảng Nam - Thanh Hóa, 60 năm kết nghĩa, hợp tác và phát triển (12/3/1960 - 12/3/2020)”; “Kỷ yếu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Nam (1930 - 2010)”; “Kỷ yếu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Nam 2010 - 2020”... và nhiều công trình có ý nghĩa khác.

Ngoài ra, thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh từ năm 2006

- 2012, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã triển khai nghiên cứu, biên soạn đề tài “Quảng Nam - những tấm gương cộng sản (3 tập)”, với gần 150 đồng chí là cán bộ lãnh đạo của tỉnh, những tấm gương kiên trung hoạt động cách mạng trong những năm 1930 - 1975.

Đến cuối năm 2021, hầu hết các ban, ngành, đoàn thể tỉnh đã biên soạn và xuất bản lịch sử truyền thống ngành, đoàn thể mình giai đoạn 1930 đến 2000/2005/2010 (có đơn vị đã biên soạn, xuất bản đến năm 2015/2020), như: Công an, Quân sự, Biên phòng, Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Liên đoàn Lao động, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các Ban Đảng Tỉnh ủy như: Ban Tuyên giáo, Ban Tổ chức, Ban Dân vận, Ủy ban Kiểm tra và Văn phòng Tỉnh ủy... có 17/18, huyện, thị, thành phố biên soạn, xuất bản lịch sử Đảng bộ giai đoạn từ 1930 đến 2005/2010/2015/2020. Ngoài ra, các huyện Đại Lộc, Hiệp Đức đã tổ chức bổ sung, tái bản lịch sử Đảng bộ giai đoạn 1930 - 2015; Quế Sơn, Thăng Bình, Hội An đã bổ sung, tái bản giai đoạn 1930 - 1975. Có 175/241 xã, phường, thị trấn xuất bản giai đoạn 1930 - 1975; 132/241 xã, phường, thị trấn đã xuất bản giai đoạn 1975 đến nay.

Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy đã chỉ đạo các hội, đoàn thể biên soạn, xuất bản lịch sử truyền thống ngành mình, tiêu biểu như các huyện: Tam Kỳ, Núi Thành, Hội An, Đại Lộc, Thăng Bình, Duy Xuyên, Quế Sơn, Hiệp Đức, Nam Trà My... Ban Tuyên giáo đã tham mưu cấp ủy triển khai biên soạn, xuất bản nhiều chuyên đề, ấn phẩm có ý nghĩa sâu sắc về chính trị - tư tưởng, có tác dụng to lớn trong công tác giáo dục truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng cho cán bộ, đảng viên

và nhân dân như: “Hội An - Thị xã anh hùng” (2 tập), “Những bức thư sâu nặng nghĩa tình Hội An - Thanh Hóa”; “Quê Sơn - đất và người kiên trung”; “Hòn Tàu - đi cùng năm tháng”; “Điện Bàn - Những người con kiên trung bất khuất” (2 tập); “Đại Lộc - một thời để nhớ” (02 tập), “Lửa núi Thành” (02 tập); “Núi Thành - những người con kiên trung”; “Núi Thành - đất và người kiên trung”; “Hiệp Đức - những chiến công tiêu biểu”; “Hiệp Đức - sự kiện và nhân vật”, “Phú Ninh - đất và người” (4 tập); “Phú Ninh - tập thể và cá nhân anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân”; “Những trận đánh tiêu biểu của Lực lượng vũ trang huyện Thăng Bình”; “Nước Là - Căn cứ Liên khu ủy 5 (1959 - 1964)”...

Là địa phương giàu truyền thống văn hóa – lịch sử và đấu tranh cách mạng, trước khi Ban Bí thư ban hành Chỉ thị 15-CT/TW, từ ngày 29/8/2002, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam đã ban hành Thông tri số 11-TT/TU, sau đó là Chỉ thị số 54-CT/TU, ngày 20/5/2009 về “Tiếp tục đẩy mạnh công tác sưu tầm, hệ thống và sử dụng tư liệu quý về đề tài chiến tranh cách mạng”, đây là những văn bản chuyên đề nhằm đẩy mạnh công tác sưu tầm, biên soạn, hệ thống và sử dụng tư liệu quý. Sau một thời gian triển khai đã đạt được kết quả to lớn, đó là đã tổ chức các cuộc hội thảo khoa học và xuất bản kỷ yếu: “35 năm chiến thắng Nông Sơn - Trung Phước (18/7/1974 - 18/7/2009)”; “35 năm chiến thắng Tiên Phước - Phước Lâm (10/3/1975 - 10/3/2010)”; “45 năm Chiến thắng Núi Thành - Ý nghĩa và bài học lịch sử (26/5/1965 - 26/5/2010)”; “Giải phóng Tứ Mỹ, Kỳ Sanh - ý nghĩa và bài học lịch sử (8-1961)”; “Căn cứ Liên khu ủy 5 tại huyện Bến Hiên - Bến Giằng (1955 - 1959)”; “Căn

cứ lồm Bàu Bính (Thăng Bình) - ý nghĩa và bài học lịch sử”; “Chiến thắng Đồng Dương (Thăng Bình) - ý nghĩa và bài học lịch sử”; Chiến thắng Cẩm Dơi - ý nghĩa và bài học lịch sử (1972-2012); “50 năm Chiến dịch vượt sông Tiên giải phóng Sơn - Cẩm - Hà (1962-2012)”; “45 năm chiến thắng Khâm Đức - Ngok Tavat (1968 - 2013)”; “40 năm chiến thắng Thượng Đức (Đại Lộc) - ý nghĩa và bài học lịch sử (1974 - 2014)”; “Xác định số lần Đại hội Đảng bộ huyện Đông Giang, Đảng bộ huyện Tây Giang”; “60 năm Vượt sông Tranh giải phóng Tiên Lãnh - Tiên Ngọc (27/10/1961 - 27/10/2021)...

Đã nghiên cứu, biên soạn một số chuyên đề: “Chiến dịch Xuân Mậu Thân năm 1968 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam”; “Công tác diệt ác phá kềm của lực lượng công an tỉnh Quảng Nam giai đoạn 1945 - 1968”; “Thơ ca, hò vè trong các nhà lao trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trước năm 1945”; “Các vụ thăm sát của Mỹ - ngụy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 1954-1959”. Tổ chức ghi chép được 30 hồi ký cách mạng của các đồng chí nguyên là lãnh đạo tỉnh giai đoạn trước năm 1975.

Hỗ trợ kinh phí xuất bản các tác phẩm: “Truyền thuyết sông Thu Bồn” - Tiểu thuyết, nhà văn Từ Nguyên Tĩnh; “Mười Chập và một thời” - Tiểu thuyết, “Căn cứ Nước Là - Mật khu Đổ Xá (xã Trà Mai, huyện Nam Trà My) - Ký sự, huyện Nam Trà My; “Đại Lộc - một thời để nhớ (02 tập)”; Bút ký “Cát đỏ”, “Ám ảnh vùng đông”; “Nóc Ông Bền, ai quên ai nhớ”; “Dòng sông di sản”- Thơ; “Duy Xuyên - Tư liệu viết về đề tài chiến tranh cách mạng”; “Nông Sơn - những năm tháng hào hùng”; “Thơ ca, hò, vè Quảng Nam trong kháng chiến”... Hỗ trợ Đài PT-TH tỉnh Quảng Nam tổ chức sản xuất các phim tài

liệu: “Chiến thắng Núi Thành”, “Chiến thắng Khâm Đức”, “Căn cứ Khu ủy khu 5”, “Chiến thắng Cẩm Dơi”; “Vượt sông Tiên, giải phóng Sơn - Cẩm - Hà” và mua 05 bộ phim tài liệu của Xưởng phim Quân đội nhân dân Việt Nam quay về chiến trường Quảng Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước... Suu tầm và mua một số phim, tư liệu của các cá nhân như phim “Lịch sử Sư đoàn 2”, tư liệu Báo Cờ giải phóng Quảng Nam, tư liệu thời kỳ kháng chiến chống Mỹ của các huyện Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang... Ngoài ra, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Hội Tù yêu nước tỉnh triển khai biên soạn, xuất bản 11 tập “Kiên trung bất khuất”, với hơn 400 tấm gương chiến sĩ cách mạng kiên trung trong nhà tù thực dân, đế quốc.

Cùng với công tác nghiên cứu, biên soạn và xuất bản, trong năm qua, công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng được các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh quan tâm thực hiện tốt. Đặc biệt, thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, từ năm 2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương và giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng Thư viện ấn phẩm theo địa chỉ (<http://thuvienanpham.quangnam.dcs.vn>), nhằm số hóa các công trình văn hóa, lịch sử địa phương được tích hợp trên Cổng thông tin Đảng bộ tỉnh Quảng Nam góp phần tuyên truyền và phát huy giá trị các công trình văn hóa - lịch sử địa phương.

Trang Thông tin Đảng bộ tỉnh Quảng Nam (quangnam.dcs.vn) tiếp tục duy trì và đăng tải các bài viết, các công trình lịch sử, văn hóa địa phương. Báo Quảng Nam, giành giành nhiều chuyên trang, chuyên mục, như Đất và Người xứ Quảng, Hồ sơ tư liệu đăng tải nhiều bài viết liên quan đến đề tài chiến tranh

cách mạng về vùng đất và con người xứ Quảng kiên trung. Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam, sản xuất và phát sóng các phim về nhân vật lịch sử tiêu biểu của quê hương, đất nước (05 phim/năm), ngoài ra, nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của quê hương đất nước.

Ngoài ra, trong những năm qua, công tác giáo dục lịch sử - văn hóa địa phương trên địa bàn tỉnh được cấp ủy các cấp quan tâm đẩy mạnh triển khai thực hiện với hình thức, nội dung phong phú, sinh động, như: Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử đảng bộ các cấp; tổ chức cho các em học sinh, sinh viên thăm các địa điểm, di tích lịch sử. Việc đưa nội dung văn hóa - lịch sử địa phương vào giảng dạy trong ở các cấp học trên địa bàn tỉnh những năm qua được triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

Như vậy, sau 25 năm tái lập tỉnh (1997-2022), 20 năm thực hiện Chỉ thị 15-CT/TW (2002-2022), Chỉ thị số 20-CT/TW của Ban Bí thư, công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền lịch sử Đảng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đã đạt được những kết quả nổi bật. Nhiều công trình lịch sử Đảng bộ các cấp, lịch sử đấu tranh cách mạng các ngành, đoàn thể, các công trình, ấn phẩm về đất và người xứ Quảng được biên soạn, xuất bản đã góp phần làm sáng tỏ và khẳng định truyền thống cách mạng của vùng đất “Quảng Nam – trung dũng, kiên cường”; đồng thời tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân tỉnh nhà về vùng đất, con người Quảng Nam; qua đó khơi dậy lòng tự hào, ý chí con người Quảng Nam trong việc xây dựng tỉnh nhà ngày càng phát triển.

Năm 2022, là năm thứ 04 thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, phát huy những kết quả đạt được, Ban Tuyên giáo các cấp tiếp tục tham mưu cấp ủy triển khai có hiệu quả công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, lịch sử đấu tranh cách mạng, tập trung vào một số nhiệm vụ sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”, nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương và cán bộ, đảng viên về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống ngành, đoàn thể các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Thứ hai, các huyện, thị, thành phố đã biên soạn, xuất bản lịch sử Đảng bộ đến năm 2000/2005 thì xây dựng kế hoạch bổ sung, tái bản và viết mới đến năm 2020; các huyện, thị, thành phố chưa triển khai biên soạn Lịch sử xã, phường, thị trấn thuộc cấp mình giai đoạn 1975 đến nay thì xây dựng kế hoạch nghiên cứu, biên soạn.

Thứ ba, tiếp tục sưu tầm, biên soạn những sự kiện lịch sử, những tấm gương chiến sĩ cách mạng tiêu biểu của các địa phương, đơn vị nhằm làm khăng định tinh thần kiên trung bất khuất, truyền thống cách mạng của quê hương, đồng thời làm cơ sở cho công tác tuyên truyền, giáo dục, phát huy truyền thống cách mạng trong giai đoạn mới.

Thứ tư, để nâng cao chất lượng các công trình lịch sử trước khi xuất bản. Đề nghị Ban Tuyên giáo các huyện, thị, thành phố

thực hiện nghiêm túc công tác thẩm định các công trình lịch sử trước khi xuất bản theo Hướng dẫn số 12-HD/BTGTU, ngày 09/5/2011 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam về “Thẩm định nội dung các công trình lịch sử đảng bộ, lịch sử cách mạng ngành, địa phương” và Hướng dẫn số 90-HD/HVCTQG, ngày 15/3/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về “Quy trình thẩm định các công trình lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống các ban, bộ, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, đơn vị ở Trung ương và địa phương”.

NHỮNG CÔNG HIẾN CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ CHÍ CÔNG TRONG SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Đồng chí Võ Chí Công tên thật là Võ Toàn, sinh ngày 07/8/1912, tại làng Khương Mỹ, tổng Phú Quý, phủ Tam Kỳ, nay thuộc xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, một vùng đất giàu truyền thống yêu nước, cách mạng. Tên Võ Chí Công được dùng từ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; bạn bè, đồng chí thường gọi đồng chí bằng cái tên triu mến, thân thương: anh Năm Công.

Thân sinh là cụ Võ Dương (Võ Nghiệm), một chí sĩ yêu nước trong các phong trào Đông Du, phong trào Duy Tân, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; đã bị thực dân Pháp và tay sai bắt giam cầm, tra tấn, sức khỏe bị giảm sút, một thời gian sau thì qua đời. Cụ đã được công nhận liệt sĩ. Thân mẫu là cụ Nguyễn Thị Thân, một người phụ nữ chịu thương, chịu khó, có nhiều công lao che giấu, giúp đỡ cán bộ. Cụ từ trần năm 1973 và được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

Sinh ra và lớn lên trên vùng đất giàu truyền thống cách mạng, lại được nuôi dưỡng trong một gia đình trí thức yêu nước, đồng chí Võ Chí Công sớm trở thành một thanh niên yêu nước, giàu nhiệt huyết cách mạng. Năm 1926, đồng chí Võ Chí Công đã tham gia phong trào đấu tranh đòi thả cụ Phan Bội Châu và truy điệu cụ Phan Châu Trinh ở phủ Tam Kỳ. Được cha và các chiến sĩ cách mạng đàn anh giác ngộ, bồi dưỡng lý luận cách mạng, đồng chí trở thành đảng viên

Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) vào tháng 5/1935.

Trong thời kỳ đấu tranh dân tộc dân chủ (1936-1939), trên cương vị Bí thư Phủ ủy Tam Kỳ, đồng chí Võ Chí Công trực tiếp hoạt động, chỉ đạo xây dựng tổ chức Đảng ở Tam Kỳ và tham gia xây dựng, phát triển cơ sở Đảng ở các phủ, huyện Quế Sơn, Thăng Bình, Tiên Phước, Điện Bàn, Duy Xuyên, Hoà Vang. Đồng thời, tích cực xây dựng lực lượng cách mạng, vận động quần chúng hình thành các tổ chức, đoàn thể cách mạng, tiến hành đấu tranh công khai và bán công khai, đòi dân sinh, dân chủ, tạo nên phong trào đấu tranh sôi nổi ở các địa phương, trên địa bàn các tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Ngãi và nhiều tỉnh khác ở khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

Cuối năm 1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, bọn phản động Pháp ở Đông Dương trở mặt đàn áp, khủng bố phong trào cách mạng. Mặc dù Đảng ta đã kịp thời chỉ đạo rút vào hoạt động bí mật, ở Quảng Nam, các đồng chí tỉnh ủy viên, phủ ủy viên, nhiều đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng đã bị địch bắt giam cầm, nhiều tổ chức cơ sở Đảng bị địch khủng bố và đánh phá ác liệt. Mặc dầu bị địch khủng bố truy lùng gắt gao, đồng chí Võ Chí Công vẫn kiên trì chịu đựng gian khổ, bám đất, bám dân, cùng với một số đồng chí như: Nguyễn Đức Thưởng (phái viên Xứ ủy Trung Kỳ), Nguyễn Sắc Kim, Khuru Thúc Cự, Nguyễn Thế Kỷ... đứng ra thành lập lại Phủ ủy Tam Kỳ (01/1940) và được cử làm Bí thư Phủ ủy.

Thực hiện tinh thần chỉ đạo của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu (11/1939), đồng chí lãnh đạo Đảng bộ tỉnh tích cực xây dựng lực lượng, tập trung cho nhiệm vụ quan trọng nhất, cấp

bách nhất lúc này là giải phóng dân tộc. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí, Tỉnh ủy đã chủ động tìm bắt liên lạc với Xứ ủy và Trung ương, kiện toàn các tổ chức Đảng, khôi phục phong trào cách mạng ở các phủ, huyện trong tỉnh. Đầu tháng 3/1940, Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Quảng Nam được thành lập, đồng chí Võ Chí Công được bầu làm Bí thư.

Trên cơ sở phát triển của phong trào cách mạng, cuối tháng 10/1940, dưới sự chủ trì của đồng chí Võ Chí Công, Hội nghị Tỉnh ủy Quảng Nam mở rộng đã được triệu tập tại Chùa Hang, phủ Tam Kỳ (nay thuộc xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành). Hội nghị đã tiếp thu đường lối, chủ trương giải phóng dân tộc của Trung ương và thông qua nhiều quyết định quan trọng như: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền làm cho đảng viên và quần chúng quán triệt đường lối và nhiệm vụ đánh đổ đế quốc, tay sai, giành độc lập dân tộc. củng cố tổ chức Đảng và đẩy mạnh phát triển đảng viên mới. Chuyển tất cả tổ chức quần chúng thành hội phản đế. Thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế tỉnh Quảng Nam thay cho Mặt trận Dân chủ; ra tờ báo *Khởi nghĩa* làm cơ quan tuyên truyền của tỉnh Đảng bộ. Hội nghị cũng thảo luận về việc hưởng ứng, ủng hộ cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ và bầu ra Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ Quảng Nam, do đồng chí Hồ Ty, phái viên Xứ ủy làm Bí thư. Nhưng ngay sau Hội nghị, trên đường vào Quảng Ngãi để bắt liên lạc với Xứ ủy Trung Kỳ, đồng chí Hồ Ty đã bị mật thám Pháp bắt giam, đồng chí Võ Chí Công được cử làm Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, tháng 10/1941 đồng chí Võ Chí Công đã tham gia thành lập lại Xứ ủy Trung Kỳ gồm các đồng chí: Lê Chưởng, Trương Hoàn, Võ Toàn (Võ Chí

Công) và một số đồng chí khác làm Xứ ủy viên. Trên cương vị Xứ ủy viên, Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Võ Chí Công đã lãnh đạo quán triệt, phổ biến sâu rộng Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ Tám của Đảng, phát động một phong trào cứu quốc rộng rãi, sôi nổi trong toàn tỉnh. Cùng cố tổ chức đảng từ phủ, huyện đến cơ sở, chuyển tổ chức quần chúng phản đế thành các đoàn thể cứu quốc. Đồng chí trực tiếp lãnh đạo xây dựng các đội tự vệ, rèn sắm vũ khí, tổ chức tập luyện, xây dựng các chiến khu, chuẩn bị các điều kiện để đón thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền. Kể từ đây, phong trào cách mạng trong tỉnh chuyển hướng nhiệm vụ từ đấu tranh dân chủ sang cuộc vận động giải phóng dân tộc. Giữa lúc phong trào cách mạng đang phát triển mạnh, cuối năm 1943, đồng chí Võ Chí Công bị mật thám Pháp bắt, bị tòa án thực dân kết án 25 năm cấm cố và bị đưa đi đày tại nhà tù Buôn Ma Thuột.

Trong những ngày bị giam cầm, tra tấn, đầy ải trong ngục tù đế quốc, đồng chí Võ Chí Công đã thể hiện tinh thần kiên trung bất khuất, giữ vững khí tiết của người cộng sản. Sau khi Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), đồng chí được trả tự do, trở về quê nhà, không một ngày nghỉ ngơi, đồng chí lao ngay vào công tác chuẩn bị khởi nghĩa, được cử vào Ban Chấp hành Việt Minh tỉnh và Thường trực Ủy ban bạo động giành chính quyền tỉnh Quảng Nam. Trong những ngày nổ ra khởi nghĩa, đồng chí được phân công về chỉ đạo cuộc khởi nghĩa ở Hội An. Với tư duy nhạy bén, đồng chí đã kịp thời phát động khởi nghĩa giành chính quyền tại thị xã Hội An thành công vào đêm 17 rạng ngày 18/8/1945, sớm hơn kế hoạch ban đầu, đập tan âm mưu cướp chính quyền để mặc cả với cách mạng của bọn Quốc dân Đảng và bọn phản

động đội lốt Đạo Cao đài, đưa Quảng Nam trở thành một trong những tỉnh giành chính quyền ở tỉnh lỵ sớm nhất trong cả nước.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đồng chí Võ Chí Công được cấp trên phân công tham gia xây dựng lực lượng vũ trang Quân khu 5, sau đó được cử làm Bí thư Ban Cán sự Đông Bắc Miên. Tại Đại hội Đảng bộ Liên khu V lần thứ II (3/ 1951), đồng chí Võ Chí Công được bầu vào Liên khu ủy và được phân công làm Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng. Trên cương vị Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Võ Chí Công lãnh đạo quân và dân Quảng Nam - Đà Nẵng đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh để đánh bại âm mưu chiêu an dòn dân của thực dân pháp; tăng cường xây dựng và chỉnh đốn tổ chức Đảng, đẩy mạnh phát triển sản xuất, đưa phong trào cách mạng trong toàn tỉnh phát triển mạnh mẽ. Đầu năm 1953, đồng chí được Trung ương triệu tập ra Việt Bắc tham dự Hội nghị toàn quốc để bàn về Luật cải cách ruộng đất và tham gia phát động quần chúng cải cách ruộng đất ở miền Bắc.

Sau ngày Hiệp định Giơnevơ (20/7/1954) được ký kết, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, miền Nam từ vĩ tuyến 17 trở vào vẫn nằm dưới sự kiểm soát của quân đội Liên hiệp Pháp. Đồng chí Võ Chí Công đề nghị Bộ Chính trị và Bác Hồ cho phép đồng chí quay trở về công tác ở miền Nam. Được Bộ Chính trị và Bác Hồ chấp thuận, cuối tháng 7/1954, đồng chí bí mật trở về Khu 5.

Trên cương vị Phó Bí thư, Bí thư Liên khu ủy 5, Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, rồi

Bí thư Khu ủy kiêm Chính ủy Quân khu 5, tài năng, trí tuệ của đồng chí luôn tỏa sáng trong những bước ngoặt quan trọng của phong trào cách mạng. Những chỉ đạo đúng đắn, kịp thời của đồng chí đã giúp cho địa phương, cơ sở thoát khỏi lúng túng và làm chuyển biến cục diện chung. Thực tiễn cách mạng đã chứng minh, việc Trung ương lựa chọn đồng chí Võ Chí Công là người đứng mũi chịu sào cho phong trào cách mạng ở Liên khu 5 là một quyết định đúng đắn, sáng suốt.

Do bám sát cơ sở, bám sát phong trào, lại trung thành và kiên định, từ thực tiễn chỉ đạo cách mạng ở Liên khu 5, đồng chí đã đề xuất nhiều vấn đề có ý nghĩa chiến lược tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 (khóa II) góp phần giúp Trung ương Đảng làm sáng tỏ con đường cách mạng Việt Nam, đó là con đường bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng của quân thù.

Ngay sau khi Nghị quyết 15 được ban hành, ở miền Tây Quảng Ngãi nổ ra cuộc khởi nghĩa của nhân dân Trà Bồng (8/1959). Đây là một sự kiện đường đột, khiến cho nhiều đồng chí băn khoăn, nhiều địa phương lo ngại, có đồng chí lãnh đạo Liên khu ủy còn đề nghị Ban Thường vụ Liên khu ủy kiểm điểm Tỉnh ủy Quảng Ngãi vì đã nóng vội, thiếu phối hợp giữa các địa phương. Trên cương vị Bí thư Liên khu ủy, bằng tư duy sáng tạo và kinh nghiệm thực tiễn cách mạng, đồng chí Võ Chí Công bình tĩnh xuống tận địa phương để nắm tình hình, lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trên cơ sở đó, đồng chí đã kịp thời đưa ra những kết luận chính xác, góp phần xóa tan mọi ý kiến trái chiều, phát huy hơn nữa tinh thần cách mạng của nhân dân, chiến sỹ, kiên quyết vượt qua khó khăn,

đánh bại các cuộc phản kích của địch, bảo toàn thắng lợi đã giành được.

Trong những năm 1961-1962, với cương vị Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam, đồng chí Võ Chí Công đã cùng các đồng chí lãnh đạo Trung ương Cục lãnh đạo và phát động quần chúng nổi dậy diệt ác phá kìm, khắc phục tư tưởng “*chạy xa dừa*”, xây dựng thể trận du kích chiến tranh để đánh bại chiến thuật “*trục thăng vận*”; “*thiết xa vận*” của địch; chỉ đạo phong trào đấu tranh ở đô thị, làm tốt công tác vận động nhân sỹ, trí thức, tăng cường và mở rộng Mặt trận dân tộc giải phóng. Trước âm mưu lập ấp chiến lược để kìm kẹp nhân dân của Mỹ - ngụy, không quản ngại gian khổ, hy sinh, đồng chí về tận vùng đồng bằng Sông Cửu Long, miền Tây Nam Bộ để khảo sát, tìm hiểu tình hình, đúc rút kinh nghiệm để phổ biến cho toàn miền Nam. Tinh thần chỉ đạo sâu sát, đề xuất nhiều biện pháp sáng tạo đã giúp đồng chí Võ Chí Công cùng các đồng chí lãnh đạo Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo nhân dân Nam Bộ phát huy sức mạnh tổng hợp của nhân dân để thực hiện phương châm đấu tranh “hai chân, ba mũi giáp công”, đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ.

Trước tình hình cách mạng ở Khu 5 đang gặp nhiều khó khăn, tháng 4/1964, Trung ương điều đồng chí Võ Chí Công về làm Bí thư Khu ủy 5. Đồng chí cùng với Khu ủy đưa phong trào từng bước đi lên, vượt qua những khó khăn phức tạp, giành thắng lợi ngày càng lớn. Với tinh thần cách mạng tiến công, sự lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, sắc bén của đồng chí đã biến thành sức mạnh vật chất, giúp cho quân dân Khu 5 và Quảng Nam làm nên chiến thắng Núi Thành lịch sử (26/5/1965), góp phần tạo ra

bước chuyển quan trọng về nhận thức và hành động trong quân dân miền Nam và cả nước. Tư tưởng dám đánh, quyết đánh và quyết thắng Mỹ được củng cố và tăng cường trong toàn quân và toàn dân ta lúc bấy giờ.

Là Bí thư Khu ủy 5, bằng tài năng, đạo đức cách mạng của mình, đồng chí đã thuyết phục, tập hợp, đoàn kết cán bộ, quân dân thành một khối thống nhất, giúp đồng chí Võ Chí Công trở thành hạt nhân để quy tụ cán bộ lãnh đạo, biến Ban Thường vụ Khu ủy trở thành một tập thể thép. Chính cái tập thể thép ấy đã cùng với đồng chí Võ Chí Công lãnh đạo quân dân Khu 5 làm nên những chiến công đầy hiển hách, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đi đến thắng lợi hoàn toàn. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ Khu 5, trực tiếp là đồng chí Võ Chí Công, địa bàn Khu 5 luôn đi đầu trong thi đua diệt Mỹ, góp phần tạo thế đứng quan trọng của ta trên chiến trường miền Nam. Trong cuộc đối đầu ác liệt giữa quân và dân các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên với lực lượng quân sự của Hoa Kỳ và bè lũ tay sai, quân và dân Khu 5 đã thể hiện chủ nghĩa anh hùng cách mạng vô song. Mảnh đất Quảng Nam - Đà Nẵng với những chiến thắng vang dội: Núi Thành (Chu Lai)... đã tỏ rõ quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ, được Trung ương Cục và Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam phong tặng danh hiệu "*Quảng Nam - Đà Nẵng trung dũng kiên cường, đi đầu diệt Mỹ*". Quân và dân Khu 5 ghi thêm vào lịch sử dân tộc những chiến công hiển hách góp phần cùng nhân dân miền Nam làm thất bại mọi âm mưu chiến thuật và chiến lược của đế quốc Mỹ; làm phá sản chiến lược "Chiến tranh cục bộ", "Việt Nam hóa chiến tranh", buộc chúng phải chấp nhận ký Hiệp định Paris (27/01/1973), tạo

tiền đề cho thắng lợi của sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước mùa Xuân năm 1975.

Sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đồng chí Võ Chí Công được điều về Trung ương để cùng gánh vác trách nhiệm tái thiết, xây dựng lại đất nước. Từ cương vị Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Hải sản, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp kiêm Trưởng ban Cải tạo nông nghiệp miền Nam, Thường trực Ban Bí thư; Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng; Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và Chủ tịch Ủy ban sửa đổi hiến pháp, ở bất cứ cương vị nào, đồng chí Võ Chí Công đều hết lòng hết sức phục vụ sự nghiệp chung, xem sự nghiệp cách mạng là lẽ sống của mình. Những đề xuất, chỉ đạo của đồng chí Võ Chí Công trong thời gian này đã góp phần đưa đất nước vượt qua giai đoạn cực kỳ khó khăn, từng bước đi lên con đường đổi mới. Với những đóng góp to lớn của đồng chí trong giai đoạn này đã chứng tỏ đồng chí Võ Chí Công là một nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, là con người của thực tiễn, là người luôn xuất hiện đúng lúc thực tiễn lịch sử có yêu cầu.

Từ khi về công tác ở Trung ương, ngoài việc đóng góp chung về các mặt trong sự lãnh đạo của Bộ Chính trị đối với đất nước, trên trách nhiệm cá nhân, đồng chí luôn trăn trở trước những khó khăn của đất nước, trước tình trạng đói kém của nhân dân. Đồng chí Võ Chí Công không chỉ thể hiện là một nhà lãnh đạo kháng chiến xuất sắc mà còn là một nhà lãnh đạo xây dựng đất nước có bộ óc khám phá, tư duy sáng tạo, dám nghĩ, dám làm để đưa ra những đề xuất, giải pháp quan trọng, góp phần xây dựng đất nước.

Khi giữ chức Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Hải sản, đồng chí đề xuất những giải pháp quyết liệt nhằm tháo gỡ những khó khăn cho ngành hải sản, đưa ngành hải sản trở thành một ngành mũi nhọn trong nền kinh tế quốc dân.

Khi làm Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách nông nghiệp, đồng chí ủng hộ cách làm *“khoán sản phẩm”* (chưa được chấp nhận chính thức) ở các hợp tác xã nông nghiệp; thường xuyên khảo sát thực tế, đi sâu nghiên cứu đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý hợp tác xã. Với kinh nghiệm hoạt động thực tiễn của mình, đồng chí Võ Chí Công nhận trách nhiệm dự thảo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng thực hiện khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp đến nhóm và người lao động. Trên cơ sở tổng kết Chỉ thị 100, Trung ương chủ trương đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp bằng Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị năm 1988. Chính bước đột phá lịch sử này đã góp phần mang lại cho nhân dân ta cuộc sống no ấm, hạnh phúc. Công lao ấy của đồng chí vẫn luôn được nhân dân khắc ghi bằng câu thơ:

*“Hoan hô anh Võ Chí Công.
Anh cho khoán hộ ruộng đồng tốt tươi”*

Các chủ trương trên đây là sự đổi mới trong lĩnh vực nông nghiệp, một bước ngoặt phát triển nông nghiệp, tạo ra động lực trong sản xuất, đưa nước ta từ chỗ thiếu lương thực triền miên, phải nhập khẩu nay đã đáp ứng được nhu cầu lương thực trong nước và còn dành một phần cho xuất khẩu. Từ kinh nghiệm thực tế đổi mới kinh tế nông nghiệp, đồng chí được phân công làm Trưởng Tiểu ban nghiên cứu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế chung, đã góp phần quan trọng vào

việc xây dựng Nghị quyết 306 của Bộ Chính trị về phát huy quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh đơn vị cơ sở (bao gồm nông nghiệp, công nghiệp, phân phối lưu thông).

Từ thực tiễn, cùng những bài học kinh nghiệm cải tổ thất bại ở Liên Xô và Đông Âu, đồng chí đã đóng góp vào việc xác định đường lối đổi mới của đất nước mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã quyết định.

Khi làm Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, đồng chí đã đi sâu nghiên cứu, trước hết là thực hiện dân chủ thật sự đối với cơ quan dân cử: Hội đồng nhân dân, Quốc hội, Hội đồng Nhà nước theo phương châm: Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý.

Trên cương vị Chủ tịch Ủy ban sửa đổi Hiến pháp, dưới sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, đồng chí đã cùng Ủy ban tập hợp rộng rãi ý kiến của các tầng lớp nhân dân, tập trung được nhiều chuyên gia nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng Hiến pháp của một số nước vận dụng vào thực tiễn Việt Nam cho phù hợp với đường lối đổi mới của Đảng. Đồng chí kiên trì đấu tranh với những quan điểm sai trái trong việc sửa đổi Hiến pháp, giữ vững những điều cơ bản về dân chủ, về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, chỉ sửa những điều khoản, những quy định không còn phù hợp với đường lối đổi mới, trở ngại cho việc phát triển mọi mặt của đất nước. Nội dung sửa đổi Hiến pháp do đồng chí chỉ đạo đã được Ban Chấp hành Trung ương Đảng ủng hộ mạnh mẽ, toàn dân hoan nghênh và Quốc hội thông qua trở thành Hiến pháp sửa đổi 1992 - Hiến pháp của thời kỳ đổi mới ở nước ta.

Hơn tám mươi năm hoạt động cách mạng, đồng chí Võ Chí Công luôn được Đảng tin tưởng giao cho nhiều trọng trách: Bí thư Phủ ủy Tam Kỳ, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam, Bí thư Liên khu ủy 5, Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam, Bí thư Khu ủy 5; Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, đồng chí Võ Chí Công là một tấm gương kiên trung bất khuất, một nhà cách mạng có nghị lực và bản lĩnh phi thường, nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam. Đồng chí Võ Chí Công với phẩm chất đạo đức trong sáng: cần, kiệm liêm, chính, chí công vô tư; hết mực trung thành với Tổ quốc, tận tụy với công việc, suốt đời phấn đấu hy sinh phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đồng chí là người lãnh đạo được nhân dân yêu mến, kính trọng; người bạn thủy chung, trong sáng trong con mắt của bạn bè quốc tế. Qua thực tiễn cách mạng, đồng chí Võ Chí Công luôn thể hiện là nhà lãnh đạo có tầm nhìn chiến lược, một lòng một dạ chiến đấu, hy sinh, đem hết tài năng, sức lực và trí tuệ phục vụ sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và nhân dân. Với những cống hiến xuất sắc của mình cho sự nghiệp cách mạng, đồng chí đã được Đảng và Nhà nước ta tặng thưởng Huân chương Sao vàng và nhiều huân, huy chương cao quý khác.

Đồng chí Võ Chí Công từ trần vào ngày 08/9/2011. Tên tuổi và sự nghiệp của đồng chí Võ Chí Công đã và sẽ mãi mãi là tấm gương sáng cho các thế hệ người Việt Nam học tập, noi theo.

**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VỀ VANG
60 NĂM XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU, TRƯỞNG THÀNH.
LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN CÔNG AN
TỈNH QUẢNG NAM ĐÃ LẬP CÔNG XUẤT SẮC
TRONG 25 NĂM TÁI LẬP TỈNH
(01/01/1997-01/01/2022)**

Lực lượng Cảnh sát nhân dân (CSND) là một bộ phận quan trọng trong hệ thống tổ chức của lực lượng Công an nhân dân (CAND) Việt Nam, luôn được Đảng, Bác Hồ và Ngành Công an chăm lo xây dựng, giáo dục rèn luyện, được Nhân dân tin yêu, đùm bọc, đã từng bước trưởng thành qua các thời kỳ.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, ngày 20/7/1962, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký lệnh số 34/LCT công bố Pháp lệnh quy định nhiệm vụ, quyền hạn của CSND và Pháp lệnh quy định chế độ cấp bậc hàm của sỹ quan, hạ sỹ quan CSND nước Việt Nam dân chủ cộng hoà (*nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*). Đây là sự kiện quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành đặc biệt của lực lượng CSND; thể hiện sự quan tâm, tin tưởng của Đảng, của Bác Hồ đối với lực lượng CSND. Đó là cơ sở xác định ngày truyền thống của lực lượng CSND, nền tảng pháp lý quan trọng để xây dựng lực lượng CSND từng bước chính quy, đáp ứng nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự (ANTT) trong giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam.

Trải qua nửa thế kỷ chiến đấu, xây dựng và trưởng thành, lực lượng CAND nói chung, lực lượng CSND nói riêng đã

không ngừng trưởng thành, góp phần làm nên những chiến thắng vang dội của cách mạng Việt Nam. Trong quá trình công tác, chiến đấu, lực lượng CSND luôn vượt qua khó khăn gian khổ, hiểm nguy để lập nhiều chiến công xuất sắc, được Đảng, Nhà nước ghi nhận, đánh giá cao. Ngay từ khi mới ra đời, lực lượng CSND đã bảo vệ các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ từ chiến khu về Hà Nội và cuộc mít-ting lịch sử ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình tuyệt đối an toàn; bảo vệ chính quyền cách mạng mới được thành lập, cùng toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ hậu phương lớn miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chi viện cho miền Nam, góp phần vào thắng lợi lịch sử mùa Xuân năm 1975, cũng như bước vào thời kỳ đổi mới. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, lực lượng CSND đều thể hiện rõ lòng trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Trong giai đoạn cách mạng xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH) ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, lực lượng CAND không những phải đối phó với kẻ thù giai cấp, kẻ thù dân tộc có âm mưu xảo quyệt, nham hiểm chiếm đóng lâu dài ở miền Nam và tấn công miền Bắc mà còn phải thực hiện toàn diện các mặt quản lý nhà nước về an ninh, trật tự đối với miền Bắc xã hội chủ nghĩa, trực tiếp đấu tranh với các loại tội phạm xâm hại lợi ích Nhà nước và Nhân dân.

Sau ngày nước nhà thống nhất, các thế lực thù địch ra sức phá hoại công cuộc xây dựng CNXH của Nhân dân ta bằng chiến lược “*Diễn biến hòa bình*”, “*bạo loạn lật đổ*”. Lực lượng CSND phối hợp chặt chẽ với lực lượng ANND, cùng các lực lượng khác

đã phát hiện, bóc gỡ toàn bộ mạng lưới gián điệp, tình báo do đế quốc Mỹ và bọn tay sai cài lại theo kế hoạch hậu chiến, bắt hàng trăm tên gián điệp, tình báo; đập tan nhiều âm mưu gây rối, gây bạo loạn của địch; bảo vệ vững chắc an ninh chính trị đất nước; khám phá và ngăn chặn hàng ngàn vụ xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, phá hoại kinh tế, gây rối thị trường, truyền bá văn hoá phẩm độc hại; bài trừ tệ nạn xã hội.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, lực lượng CSND cùng các lực lượng khác của CAND đã thực hiện có hiệu quả những đổi mới về chủ trương, đường lối, chính sách và phương pháp công tác, dựa vào Nhân dân, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; làm trong sạch, lành mạnh nội bộ cũng như môi trường kinh tế, xã hội... góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị của đất nước, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội (TTATXH), lực lượng CAND luôn phải đương đầu với nhiều kẻ thù có âm mưu thâm độc, hoạt động tinh vi, xảo quyệt. Trong cuộc đấu tranh cam go, quyết liệt và vô cùng phức tạp ấy, thắng lợi chỉ có thể giành được khi người cán bộ chiến sỹ CSND có bản lĩnh chính trị vững vàng, tận tụy, nhiệt tình trong công tác, mưu trí, sáng tạo và dũng cảm, kiên cường trong chiến đấu. Trên chặng đường cách mạng vẻ vang nhưng đầy gian khổ hy sinh, lực lượng CSND luôn nêu cao ngọn cờ tiên phong trong đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn TTATXH vì cuộc sống bình yên và hạnh phúc của Nhân dân, lấy lý tưởng, mục tiêu cách mạng của Đảng làm mục tiêu, lý tưởng chiến đấu của mình, giữ vững bản chất giai cấp công

nhân của Đảng, tỏ rõ lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Trong quá trình chiến đấu, xây dựng, trưởng thành, lực lượng CAND nói chung, lực lượng CSND nói riêng đã được Đảng và Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý. Ngày 20/7/1992, Chủ tịch nước đã tặng thưởng lực lượng CSND bức trướng với 16 chữ vàng: *“Cảnh sát Việt Nam mưu trí, dũng cảm, vì nước, vì dân, quên thân phục vụ”*.

Là một bộ phận của lực lượng CSND Việt Nam, tiền thân của lực lượng CSND Công an tỉnh Quảng Nam là các đội Cảnh sát trật tự, Công an xung phong... Ngay từ những ngày đầu hình thành, lực lượng CSND tỉnh nhà đã kề vai, sát cánh cùng toàn lực lượng dũng cảm chiến đấu, đánh bại các hoạt động phá hoại của bọn Việt gian, đập tan âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của bọn Quốc dân Đảng, bảo vệ an toàn cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của cả nước, giữ vững thành quả cách mạng và chính quyền non trẻ mới vừa giành được.

Bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, lực lượng CSND Công an Quảng Nam chưa có tổ chức cụ thể, hoạt động chung trong tổ chức trinh sát an ninh, trinh sát vũ trang và các đơn vị làm nhiệm vụ bảo vệ, quản lý trại giam,... cùng các lực lượng vũ trang và toàn dân đương đầu với nhiều gian khổ, khốc liệt. Không chỉ phải đối mặt với mưa bom, bão đạn của kẻ thù, lực lượng CSND Công an tỉnh còn phải vượt qua sự khủng bố rất dã man, tàn bạo của bọn thực dân, đế quốc và bè lũ tay sai, nhưng với lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào tiền đồ cách mạng, lực lượng CSND Công an Quảng Nam đã một lòng sắt

son với Đảng, với cách mạng, vượt qua gian khổ hy sinh, kiên cường bám trụ, luồn sâu, lót sát vào lòng địch, xây dựng cơ sở, phát động quần chúng nổi dậy diệt ác, trừ gian, tấn công vào tận sào huyệt, phá thế kìm kẹp của địch, mở rộng vùng giải phóng, chiến đấu ngoan cường làm thất bại các mưu đồ bình định, lấn chiếm vùng giải phóng của địch; bảo vệ an toàn các đồng chí lãnh đạo Đảng, chính quyền và căn cứ địa cách mạng, góp phần giành thắng lợi to lớn trong chiến dịch tổng tấn công, giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Sau ngày quê hương được giải phóng, lực lượng CSND cùng với các lực lượng khác của Công an Quảng Nam đã có những bước chuyển biến quan trọng về quan điểm, nhận thức và phương pháp đấu tranh với tội phạm cũng như trong tác phong công tác, lề lối làm việc, thái độ phục vụ Nhân dân. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng CSND ngày càng quán triệt sâu sắc quan điểm quần chúng, đã thực sự dựa vào dân, phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân tham gia phòng ngừa và tấn công tội phạm, tạo thế trận an ninh nhân dân rộng khắp. Hàng nghìn tổ tự quản, tổ dân phố, tổ an ninh nhân dân, các Hội đồng bảo vệ an ninh trật tự, các đội bảo vệ chuyên trách và bán chuyên trách trong các cơ quan, doanh nghiệp... đã được xây dựng, củng cố và phát huy tác dụng tốt, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an ninh trật tự, quản lý, cảm hóa và giáo dục các loại đối tượng ngay tại địa phương, cơ sở, bảo vệ an toàn nội bộ cơ quan, doanh nghiệp, xã phường, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, tính mạng và tài sản nhân dân. Cùng với công tác phát động quần chúng và phòng ngừa xã hội, lực lượng CSND đã tổ chức triển khai có hiệu quả nhiều chủ trương, chính sách lớn của Đảng

và Nhà nước nhằm giải quyết các vấn đề phức tạp trên các lĩnh vực trật tự xã hội. Đồng thời tập trung xây dựng lực lượng trong sạch, vững mạnh theo 6 điều Bác Hồ dạy CAND, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ chính trị, nghiệp vụ, pháp luật đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao. Ghi nhận những thành tích đạt được trong 25 năm kể từ ngày tái lập tỉnh (1997-2022), lực lượng Công an tỉnh Quảng Nam đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng 06 Huân chương; 02 Cờ thi đua của Chính phủ, 05 Bằng khen của Chính phủ; 16 cờ thi đua của Bộ Công an và hàng nghìn lượt tập thể, cá nhân được Nhà nước, Chính Phủ, Bộ Công an, UBND tỉnh tặng Huân chương, Huy Chương và Bằng khen; 01 tập thể và 16 cá nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân vì đã có thành tích xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Năm 2021, Công an tỉnh Quảng Nam vinh dự được Nhà nước tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất, Huân chương chiến công hạng Nhì.

Đáng kể là, qua 25 năm Quảng Nam trở thành đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương, lực lượng CSND luôn chiếm số đông trong tổng quân số của Công an tỉnh, cùng với các lực lượng Công an tỉnh đã có bước trưởng thành mới. Tổ chức bộ máy được củng cố, thành lập thêm các đơn vị nghiệp vụ mũi nhọn; CBCS được tăng cường về số lượng, bồi dưỡng đào tạo nâng cao trình độ chính trị, kiến thức pháp luật và khả năng chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Lực lượng CSND từ tỉnh đến địa phương đã tập trung giải quyết có hiệu quả nhiều vấn đề nổi cộm, bức xúc về TTATXH trên địa bàn tỉnh. Trong đó,

lực lượng điều tra tiếp nhận giải quyết triệt để tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố, bình quân mỗi năm giải quyết đạt trên 91%; đã điều tra, khám phá hàng ngàn vụ án hình sự, kinh tế, ma túy, tỉ lệ điều tra, khám phá án đạt trên 85%, riêng án nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng luôn đạt trên 95%; xử lý hàng nghìn tên tội phạm nguy hiểm, thu hồi tài sản trị giá hàng trăm tỷ đồng cho Nhà nước và trả lại cho người bị hại, góp phần giữ nghiêm kỷ cương phép nước. Nhiều chiến sỹ đã không quản ngại gian khổ, hy sinh để trấn áp tội phạm, triệt phá các băng, ổ, nhóm tội phạm, ngăn chặn các tệ nạn xã hội, hướng dẫn cho nhân dân và các phương tiện tham gia giao thông đi lại trong mưa bão đến nơi an toàn, bảo vệ tuyệt đối an toàn các đoàn khách quốc tế và các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm, làm việc tại tỉnh ta. Với những thành tích đạt được, lực lượng CAND đã được Đảng bộ, chính quyền tin tưởng, Nhân dân mến phục. Kết quả đó là sự tiếp nối truyền thống của lực lượng Công an Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ); của công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng, của phong trào thi đua *“CAND học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy”* và cuộc vận động *“Học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ”*.

Trải qua 60 năm công tác, chiến đấu, xây dựng và trưởng thành, lực lượng CSND Quảng Nam, đến nay có 13 đơn vị trực thuộc Công an tỉnh, 18 Công an địa phương và 241 xã, phường, thị trấn, bố trí đều khắp từ tỉnh đến cơ sở. Trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo đảm TTATXH, bảo vệ cuộc sống bình yên và hạnh phúc của Nhân dân, lực lượng CSND Công an tỉnh đã thể hiện tinh thần *“Vì nước quên thân,*

vì dân phục vụ”; xuất hiện nhiều tấm gương mưu trí, dũng cảm, kiên quyết tấn công, trấn áp tội phạm, lập nhiều chiến công xuất sắc, điều tra khám phá nhiều vụ án tham nhũng, buôn lậu có giá trị lớn, như: Vụ tham nhũng ở công ty xây dựng và xuất nhập khẩu Giao thông 502; vụ cố ý làm trái quy định về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng tại Dự án thủy điện Sông Bung 4, huyện Nam Giang, gây thiệt hại trên 14 tỷ đồng; vụ tham ô tài sản, tổ chức đánh bạc tại Ngân hàng Nông nghiệp huyện Nam Trà My, gây thiệt hại 26,5 tỷ đồng; vụ tổ chức đánh bạc và đánh bạc qua mạng internet do Huỳnh Quốc Việt, trú Đại Hiệp, Đại Lộc cầm đầu liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước với số tiền hơn 600 tỷ đồng; vụ tổ chức đánh bạc qua mạng internet do Huỳnh Tấn Dũng (Nam Phước, huyện Duy Xuyên) cầm đầu với số tiền 250 tỷ đồng... Những gương sáng về tinh thần dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, không quản ngại hy sinh, gian khổ của lực lượng Cảnh sát hình sự, cảnh sát ma túy... đã đánh trúng nhiều băng, nhóm tội phạm nguy hiểm, bắt nhiều tên cầm đầu, thu nhiều vũ khí, hung khí và tài sản có giá trị lớn. Điển hình là vụ Lê Xuân Thu cùng 28 tên đồng bọn giết người, cướp tài sản tại Trà Bui, Trà My; vụ Nguyễn Thanh Hiền cùng 13 tên gây ra 20 vụ cướp tại huyện Phước Sơn (Quảng Nam) và tỉnh Đắk Nông; khám phá thành công chuyên án bắt đối tượng hoạt động lưu động trộm cắp tài sản tại cơ quan công sở liên tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi... do Vũ Mạnh Hùng, trú tại tỉnh Thái Bình chủ mưu; phối hợp với Cục Cảnh sát điều tra - Bộ Công an tổ chức truy lùng bắt tên Nguyễn Việt Hưng, đối tượng hình sự đặc biệt nguy hiểm, kẻ đã trực tiếp bắn chết Dung Hà trong vụ án “Năm Cam” đang lẩn trốn tại bãi khai thác vàng thuộc huyện Phước Sơn... đã góp

phần giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, lực lượng CSND công an tỉnh còn tích cực tham gia công tác xã hội với nhiều hoạt động thiết thực vì nhân dân. Lực lượng CSND từ tỉnh đến các địa phương đã xung kích đi đầu trong các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; ủng hộ các quỹ “Vì người nghèo”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Phòng chống thiên tai”; tham gia phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, quy tập mộ liệt sỹ, xây dựng nhà tình nghĩa; góp hàng ngàn ngày công giúp nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai... Vừa chiến đấu, lực lượng CSND vừa chú trọng công tác xây dựng lực lượng theo hướng chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại. Lực lượng CSND đã tích cực hưởng ứng cuộc vận động *“CAND chấp hành nghiêm điều lệnh, xây dựng nếp sống văn hóa vì nhân dân phục vụ”* gắn với việc đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ”*; thực hiện nghiêm túc 6 điều Bác Hồ dạy CAND, phong trào thi đua *“Vì ANTO”*. Tích cực chấn chỉnh tư thế lễ tiết, tác phong; xây dựng nếp sống văn hóa và hình ảnh người CBCS Cảnh sát nhân dân văn minh, lịch sự, vì Nhân dân phục vụ. Nhiều cán bộ chiến sỹ đã không quản ngại gian khổ, hy sinh để đấu tranh, trấn áp tội phạm và nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, tận tụy phục vụ nhân dân, để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng nhân dân và bạn bè quốc tế. Đặc biệt, trong cơ chế thị trường, nhiều mặt trái của xã hội tác động nhưng đại bộ phận lực lượng CSND vẫn giữ vững phẩm chất, tư cách người chiến sỹ CAND, xuất

hiện ngày càng nhiều gương CBCS Cảnh sát liêm khiết, không nhận tiền hối lộ của đối tượng. Những việc làm thiết thực ấy đã tô đậm thêm hình ảnh tốt đẹp của người chiến sỹ CSND trong lòng Nhân dân.

Đặc biệt, trong 02 năm lại đây, lực lượng CSND luôn trực tiếp, đi đầu trong công tác phòng, chống dịch Covid 19. Lực lượng CSND cùng với các lực lượng khác của Công an Quảng Nam phối hợp với các ban, ngành liên quan tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành nhiều kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Tham mưu UBND các cấp thành lập 160 chốt kiểm soát; bố trí gần 7.000 lượt CBCS; huy động hơn 10.000 lượt lực lượng khác (*y tế, quân sự, đoàn thanh niên...*) tham gia thực hiện nhiệm vụ tại chốt kiểm soát phòng, chống dịch Covid-19. Đồng thời, chỉ đạo Công an các địa phương thực hiện tốt công tác nắm hộ, nắm người “*Đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người*”; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách và các quy định về phòng, chống dịch Covid-19; phát sóng, đăng tải hơn 232 phóng sự, 758 bài viết, thông tin chính thống trên Cổng thông tin điện tử, fanpage của Công an tỉnh; hơn 1.500 lượt tuyên truyền lưu động, phát tờ rơi... phản ánh về công tác phòng, chống dịch và phản bác các bài viết, luận điệu kích động, xuyên tạc, sai sự thật. Khởi tố 03 vụ 01 bị can về tội “*Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người*”; 03 vụ 04 bị can về hành vi chống người thi hành công vụ; 02 vụ 06 bị can về hành vi “*Tổ chức, môi giới cho người khác xuất, nhập cảnh trái phép*”. Phát hiện, xử lý 2.121 trường

hợp vi phạm các quy định về phòng, chống dịch, phạt 3,58 tỷ đồng. Mặt khác, lực lượng CSND đã tích cực triển khai thực hiện các dự án quốc gia về dân cư và cấp phát hơn 11,3 triệu căn cước công dân, kịp tiến độ của Chính phủ và Bộ giao.

Trải qua 60 năm xây dựng, chiến đấu đầy gian khổ, hy sinh, lực lượng CSND liên tục phấn đấu ngày càng trưởng thành, làm nên những chiến công rất đáng tự hào; Đảng, Nhà nước và Nhân dân đã ghi nhận công lao đóng góp và khẳng định truyền thống tốt đẹp của lực lượng CSND đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc, góp phần viết nên truyền thống vẻ vang của lực lượng CAND Việt Nam.

Là lực lượng vũ trang cách mạng từ Nhân dân mà ra, lực lượng CSND luôn ý thức sâu sắc vị trí, trách nhiệm của mình. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, lực lượng CSND phải dựa vào Nhân dân, gắn bó chặt chẽ với Nhân dân. Xác định rõ nhiệm vụ là *“phục vụ Nhân dân”*, dù khó khăn, gian khổ, kể cả hy sinh tính mạng của mình, CSND vẫn một lòng một dạ nêu cao tinh thần cách mạng *“Vì Nhân dân phục vụ”*. Tinh thần cách mạng đó đã được khẳng định rõ qua chiến công và gương chiến đấu cụ thể của lực lượng trong các thời kỳ lịch sử trọng đại của đất nước. Cùng với cả nước, lực lượng CSND Công an tỉnh Quảng Nam đã phát huy cao độ sức mạnh của tinh thần đoàn kết; gương mẫu chấp hành nghiêm mọi đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy kỷ luật trong công tác, chiến đấu của lực lượng; không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao sức chiến đấu, trình độ nghiệp vụ, pháp luật; đoàn kết, hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng, các cơ quan ban ngành và quần chúng nhân dân

trong công tác phòng ngừa, tấn công tội phạm, quyết tâm hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong thời gian đến luôn đặt ra những yêu cầu rất cấp bách, trong tình hình vừa có thuận lợi, vừa có nhiều khó khăn, thách thức lớn, đòi hỏi lực lượng CSND Công an tỉnh Quảng Nam tiếp tục phát huy truyền thống, đoàn kết, hợp lực với các lực lượng chức năng chủ động nắm chắc tình hình, dự báo chính xác những diễn biến khó lường của xã hội để chủ động có phương án đấu tranh phòng, chống tội phạm có hiệu quả, nhất là tội phạm kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, kinh tế, tội phạm công nghệ cao và tội phạm có yếu tố nước ngoài; tăng cường hiệu lực, hiệu quả các mặt quản lý nhà nước về an ninh, trật tự để đảm bảo công tác phòng cháy, chữa cháy, trật tự an toàn giao thông, quản lý cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện, quản lý giáo dục can, phạm nhân, đảm bảo trật tự trị an ngay tại cơ sở. Các cấp ủy Đảng, chính quyền và Nhân dân tỉnh nhà luôn tin tưởng sự phấn đấu nỗ lực của lực lượng Công an tỉnh nói chung, lực lượng CSND nói riêng, luôn vì Quảng Nam phát triển, bình an và giàu đẹp.

KẾT QUẢ NỔI BẬT CÔNG TÁC NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG Ở TỈNH QUẢNG NAM

Sự ra đời của Ngày Thương binh - Liệt sĩ

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời chưa được bao lâu thì thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta lần thứ hai. Kiên quyết bảo vệ thành quả cách mạng, “không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”, quân và dân ta đã anh dũng chiến đấu chống lại bọn xâm lược để bảo vệ Tổ quốc. Trong những tháng năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp diễn ra quyết liệt, nhiều đồng bào, chiến sĩ đã ngã xuống, hy sinh một phần xương máu trên các chiến trường chống giặc pháp xâm lược. Theo lời kêu gọi của Đảng, Chính phủ và Bác Hồ, kế thừa truyền thống “nhân ái, thủy chung” của dân tộc, Nhân dân ta đã dành tất cả tình thương yêu của mình cho các chiến sĩ và đồng bào đã vì độc lập, tự do của Tổ quốc mà bị thương hoặc hy sinh.

Đầu năm 1946, “Hội giúp binh sĩ bị nạn” ra đời ở Thuận Hóa (Huế), rồi đến Hà Nội và một số địa phương khác... Sau đó ít lâu được đổi thành “Hội giúp binh sĩ bị thương”. Ở Trung ương có Tổng Hội và Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu là Chủ tịch danh dự của Tổng Hội.

Chiều ngày 28/5/1946 tại Nhà hát Lớn Hà Nội “Tổng Hội” tổ chức một cuộc nói chuyện quan trọng để kêu gọi đồng bào gia nhập Hội và hăng hái giúp đỡ các chiến sĩ bị thương, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự.

Ngày 17/11/1946, cũng tại Nhà hát Lớn Hà Nội, Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam đã tổ chức Lễ Xung phong “Mùa đông binh sĩ”, mở đầu cuộc vận động “Mùa đông binh sĩ” trong cả nước để giúp chiến sĩ trong mùa đông giá rét. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự buổi lễ và Người đã cởi chiếc áo đang mặc để tặng binh sĩ.

Khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, ngày 19/12/1946, theo Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân cả nước đã nhất tề đứng lên kháng chiến với tinh thần “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh”. Số người bị thương và hy sinh trong chiến đấu tăng lên, thương binh, liệt sĩ trở thành vấn đề lớn.

Trước yêu cầu bức xúc đó, cùng với việc tiếp tục kêu gọi giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ, ngày 16/02/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chính thức ký Sắc lệnh số 20/SL “Quy định chế độ hưu bổng, thương tật và tiền tuất tử sĩ”. Đây là văn bản pháp quy đầu tiên khẳng định vị trí quan trọng của công tác thương binh, liệt sĩ đối với cuộc kháng chiến của dân tộc. Để chỉ đạo công tác này trong cả nước ngày 26/02/1947, Phòng Thương binh (thuộc Chính trị Cục, Quân đội nhân dân Việt Nam) được thành lập, đến đầu tháng 7/1947, Bác Hồ đã đồng ý cho thành lập Ban Vận động tổ chức “Ngày Thương binh toàn quốc”.

Cũng trong thời gian này tại xóm Bàn Cờ, xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, các đại biểu của Tổng bộ Việt Minh, Trung ương Hội Phụ nữ Cứu quốc, Trung ương Đoàn Thanh niên Cứu quốc, Cục Chính trị Quân đội quốc gia Việt Nam, Nha Thông tin Tuyên truyền và một số địa phương đã dự

họp để bàn về công tác thương binh, liệt sĩ và thực hiện Chỉ thị của Hồ Chủ Tịch đã nhất trí chọn ngày 27 /7 hàng năm làm “Ngày Thương binh toàn quốc”.

Chiều ngày 27/7/1947, “Ngày Thương binh toàn quốc” mở đầu bằng cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại xã Hùng Sơn huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Đến tháng 7/1955, “Ngày Thương binh toàn quốc” được đổi thành “Ngày Thương binh, Liệt sĩ” để ghi nhận những hy sinh lớn lao của đồng bào, chiến sĩ cả nước cho chiến thắng vẻ vang của toàn dân tộc.

Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, theo Chỉ thị số 223/CT-TW ngày 08/7/1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, từ năm 1975, ngày 27/7 hàng năm chính thức trở thành “Ngày Thương binh - Liệt sĩ” của cả nước.

II. Sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ta đối với công tác thương binh, liệt sĩ và người có công

Qua các cuộc kháng chiến giành độc lập, tự do và công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc đã có hàng triệu thân nhân liệt sĩ, những người cha, người mẹ, người chồng, người vợ và những người con đã mãi mãi không thể gặp lại những người thân yêu nhất của mình. Thấu hiểu những hy sinh to lớn của các anh hùng, liệt sĩ và người có công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Máu đào của các liệt sĩ ấy đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do. Nhân dân ta đời đời ghi nhớ công ơn các liệt sĩ...”.

Trong suốt tiến trình lịch sử cách mạng, ngay cả những lúc đất nước còn gặp nhiều khó khăn nhưng Đảng và Nhà nước

ta luôn coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác thương binh - liệt sĩ và người có công với cách mạng. Từ năm 1947 đến nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng đã được xây dựng, ban hành tương đối toàn diện, đầy đủ và kịp thời, được ghi trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và được chế định thành các văn bản, như Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng” cùng nhiều chính sách ưu đãi khác; đã thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước thành cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công và thân nhân. Tiếp tục thực hiện quan điểm, mục tiêu nhất quán của Đảng, Nhà nước ta là tăng cường kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển của đất nước, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TW về *một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 – 2020*. *Nghị quyết đã tập trung vào 2 nhóm chính sách cơ bản, quan trọng trong hệ thống các chính sách xã hội là chính sách ưu đãi người có công và chính sách an sinh xã hội*. Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 92-KL/TW, ngày 05/11/2020 về *tiếp tục thực hiện* hành Nghị quyết số 15-NQ/TW *khóa XI*. *Kết luận đã đánh giá sâu sắc những thành quả đạt được trong thời gian qua, khẳng định chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước và sự ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta đối với công tác chính sách xã hội, trong đó có chính sách ưu đãi người có công với cách mạng*.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã đặt ra yêu cầu hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách đối với người có công trên cơ sở nguồn lực của Nhà nước và xã hội, bảo đảm người có công và gia đình có mức sống từ trung bình khá trở lên trong địa bàn cư trú. Cân đối ngân sách để tiếp tục thực hiện việc nâng mức trợ cấp xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công, giải quyết căn bản chính sách đối với người có công; nâng cấp các công trình “đền ơn đáp nghĩa”. Ngày 09/12/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14, về Ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi). Pháp lệnh đã mở rộng phạm vi điều chỉnh, bổ sung đối tượng hưởng ưu đãi, nâng mức trợ cấp đối với các đối tượng thụ hưởng chính sách. Tất cả hồ sơ tồn đọng đề nghị xác nhận thương binh, liệt sĩ tại các địa phương, cơ quan công an, quân đội đã được chỉ đạo giải quyết căn bản trong năm 2020.

Đến năm 2021 cả nước đã xác nhận được trên 9,2 triệu người có công, trong đó có trên 1,3 triệu người có công được hưởng trợ cấp hàng tháng. Mỗi năm giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần cho 6 đến 8 nghìn trường hợp, đưa trên 580 nghìn lượt người có công đi điều dưỡng định kỳ và hỗ trợ giáo dục cho khoảng 40 nghìn lượt người. Mức chuẩn trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công được điều chỉnh tăng phù hợp với lộ trình điều chỉnh tăng mức tiền lương cơ sở. Giai đoạn 2012 - 2019, mức trợ cấp đã tăng lên khoảng 40%, năm 2018 là 1.515 nghìn đồng và năm 2019 là 1.624 nghìn đồng.

III. Quảng Nam với công tác thương binh, liệt sĩ và người có công

Quảng Nam người có công với cách mạng chiếm tỉ lệ cao

(trên 20% dân số của tỉnh); là địa phương thường xuyên phải chịu hậu quả nặng nề của thiên tai bão lũ, sạt lở đất nên đời sống của nhân dân nói chung, người có công với cách mạng nói riêng còn gặp nhiều khó khăn.

Từ khi tái lập tỉnh đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện tốt chính sách, pháp luật về người có công. Đồng thời, chỉ đạo thực hiện tốt việc tổng kết 20 năm thực hiện chính sách người có công với cách mạng (1997 - 2017) và sơ kết 04 năm thực hiện Kế hoạch số 914/KH-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình số 12-CTr/TU ngày 29/9/2017 của Tỉnh ủy Quảng Nam về thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng.

Đến nay, toàn tỉnh có trên 65.400 liệt sỹ với trên 135.000 thân nhân; trên 30.500 thương bệnh binh; gần 46.000 người có công giúp đỡ cách mạng; gần 12.000 người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày; trên 34.000 người tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân, huy chương; trên 6.300 người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học... đặc biệt, cả tỉnh có 15.315 Bà mẹ được Đảng và Nhà nước phong tặng và truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng” (trong đó có 2.582 Mẹ được phong tặng và hiện còn sống 480 Mẹ). Với 131 nghĩa trang liệt sỹ, trong đó có 01 nghĩa trang liệt sỹ cấp tỉnh, 12 nghĩa trang liệt sỹ cấp huyện, thị xã, thành phố và 118 nghĩa trang liệt sỹ cấp xã; đã quy tập vào nghĩa trang liệt sỹ trên

60.000 mộ liệt sỹ, trong đó có nhiều cán bộ, chiến sỹ là con em của hơn 40 tỉnh, thành phố trên cả nước đã công tác, chiến đấu và hy sinh tại chiến trường Quảng Nam và trên 22.000 mộ liệt sỹ được an táng tại nghĩa trang gia tộc.

Trong gần 25 năm qua (1997 - 2021), cả tỉnh đã xác nhận trên 84.300 hồ sơ chính sách các loại. Tích cực sử dụng phương pháp thực chứng và phương pháp giám định AND để đính chính thông tin, xác định danh tính cho trên 520 mộ và hài cốt liệt sỹ. Quan tâm chỉ đạo giải quyết tồn đọng về hồ sơ công nhận người có công. Giải quyết đầy đủ, cơ bản kịp thời các chế độ ưu đãi đối với người có công và thân nhân. Hàng năm, tổ chức điều dưỡng cho trên 20.000 lượt người có công; chi trả trợ cấp ưu đãi người có công khoảng 1.300 tỷ đồng; trợ cấp, tặng quà người có công và thân nhân nhân ngày Thương binh - Liệt sỹ và ngày tết Nguyên đán khoảng 150 tỷ đồng.

Thực hiện tốt các chương trình chăm sóc người có công; phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng” và ủng hộ “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”... được triển khai thực hiện và hưởng ứng mạnh mẽ, sâu rộng và đều khắp góp phần nâng tỉ lệ trên 97% hộ gia đình chính sách trong tỉnh có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình ở khu dân cư, đời sống vật chất và tinh thần của các đối tượng chính sách ngày càng được cải thiện.

Trong gần 25 năm qua, toàn tỉnh đã vận động được trên 101 tỷ đồng “Quỹ đền ơn đáp nghĩa” để thực hiện tu bổ, sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ, hỗ trợ xây dựng và sửa chữa

nhà¹. ở cho đối tượng chính sách; hỗ trợ thân nhân chủ yếu của liệt sĩ đi thăm viếng mộ liệt sĩ; thăm hỏi khi ốm đau, hỗ trợ khám chữa bệnh...; đồng thời vận động được 13.414 sổ tiết kiệm tình nghĩa, với tổng trị giá trên 10 tỷ đồng tặng cho gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn. Huy động trên 205 tỷ đồng nâng cấp hoàn chỉnh 65 nghĩa trang liệt sĩ, xây 48 đài tưởng niệm ở nghĩa trang liệt sĩ, nhà bia ghi tên liệt sĩ và nhiều công trình ghi công liệt sĩ khác; sửa chữa, tôn tạo được 69.800 lượt mộ liệt sỹ. Tổ chức tìm kiếm quy tập hơn 700 hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang liệt sỹ huyện, thị xã, thành phố, hơn 100 hài cốt liệt sĩ được đưa vào nghĩa trang gia tộc; di chuyển gần 600 hài cốt liệt sĩ trên địa bàn tỉnh về nguyên quán của liệt sĩ. Đến nay, 480 Mẹ Việt Nam anh hùng còn sống đều được các cơ quan đơn vị trong và ngoài tỉnh nhận phụng dưỡng. Nhiều bố mẹ liệt sĩ được nhận chăm sóc, nhiều con liệt sĩ, con thương binh, bệnh binh được nhận đỡ đầu. Thực hiện số hóa được hơn 60.000 hồ sơ liệt sĩ và đang tiếp tục thực hiện số hóa đối với các loại hồ sơ còn lại.

Thực hiện lời dạy của Bác: “Thương binh tàn nhưng không phế”, các thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công bằng ý chí và nghị lực của mình vượt khó vươn lên ổn định cuộc sống, tiếp tục đóng góp vào sự nghiệp đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Với đạo lý truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây”,

1. Từ nguồn ngân sách Trung ương, của Tỉnh và nguồn vận động trên 1.219 tỷ đồng (riêng nguồn vận động được gần 412 tỷ đồng) để xây tặng nhà tình nghĩa và hỗ trợ 68.134 trường hợp người có công cách mạng về nhà ở, trong đó, hỗ trợ xây mới trên 33.196 ngôi nhà. Ngoài ra, đã hỗ trợ trên 8,5 tỷ đồng cho 343 trường hợp là cán bộ Lão thành cách mạng theo Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg.

phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” thời gian qua được các cấp, các ngành, đoàn thể và cộng đồng xã hội hưởng ứng tích cực, có sức lan tỏa sâu rộng.

Năm 2022, Kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ cũng là thời điểm cả nước tiếp tục phân đấu hoàn thành các mục tiêu đặt ra trong Chỉ thị số 14-CT/TW, ngày 19/7/2017, của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng*. Nhằm tiếp tục tuyên truyền, giáo dục truyền thống “hiếu nghĩa bác ái”, lòng quý trọng và biết ơn của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đối với những người đã hy sinh, cống hiến vì độc lập, tự do và thống nhất của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Qua đó, phát huy tinh thần yêu nước, củng cố và bồi đắp niềm tin vào sự nghiệp cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn. Đây là nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, là trách nhiệm, đạo lý của mỗi người dân Việt Nam để tiếp tục thắp sáng ngọn lửa tri ân đối với người có công với cách mạng.

50 NĂM CHIẾN THẮNG CẨM DƠI - Ý NGHĨA VÀ BÀI HỌC LỊCH SỬ (19/8/1972 - 19/8/2022)

Ngày 19/8/1972, tại thung lũng Quế Sơn, lực lượng vũ trang Quân khu 5 cùng với quân và dân huyện Quế Sơn đã lập nên chiến công vang dội, tiêu diệt căn cứ Cẩm Dơi, giải phóng quận lỵ Quế Sơn, chọc thủng tuyến phòng ngự phía Tây Nam của căn cứ quân sự liên hợp Đà Nẵng, uy hiếp Tỉnh đường Quảng Tín của Mỹ - nguy. 50 năm đã trôi qua, nhưng Chiến thắng Cẩm Dơi vẫn in đậm những dấu ấn không thể nào quên của một thời oanh liệt, là mốc son chói lọi trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Quế Sơn, thể hiện chủ trương đúng đắn, sáng tạo của Khu uỷ, Quân khu uỷ, Bộ Tư lệnh Quân khu 5 và của Tỉnh uỷ Quảng Nam. Chiến thắng Cẩm Dơi còn là thắng lợi của lòng quả cảm của các lực lượng vũ trang Quân khu 5, lòng yêu nước nồng nàn của quân và dân huyện Quế Sơn.

I- BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Thắng lợi của ta ở Mặt trận Đường 9 - Nam Lào báo hiệu sự thất bại của đế quốc Mỹ trong chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*”. Ở chiến trường Khu 5, đến ngày 20/11/1971, Mỹ giải thể Sư đoàn American, đến cuối tháng 12/1971, lực lượng tác chiến của Mỹ và Nam Triều Tiên rút về nước, chỉ để lại khoảng 500 cố vấn quân sự ở những căn cứ lớn Đà Nẵng, Chu Lai. Mỹ và chư hầu rút khỏi chiến trường miền Nam Việt Nam khiến quân ngụy rơi vào thế bị cô lập trên chiến trường.

Trước đó, vào tháng 5/1971, Hội nghị Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng phân tích tình hình địch, ta, dự kiến âm mưu của địch trong thời gian tới, đã quyết định phương hướng, nhiệm vụ trước mắt của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cuối năm 1971 và năm 1972 là: *“Kịp thời nắm lấy thời cơ trên cơ sở phương châm chiến lược đánh lâu dài, đẩy mạnh tiến công quân sự, chính trị và ngoại giao, phát triển thế chiến lược tấn công mới trên khắp chiến trường miền Nam và trên cả chiến trường Đông Dương, đánh bại một bước quan trọng kế hoạch xâm lược của chúng ở Campuchia và Lào, giành thắng lợi quyết định trong Hè 1972, buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh bằng thương lượng trên thế thua, đồng thời sẵn sàng chuẩn bị, kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến trong trường hợp chiến tranh kéo dài”*^(1.).

Chấp hành chủ trương của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương đã nghiên cứu tình hình và xác định nhiệm vụ cho toàn quân trong năm 1972. Đối với khu 5, Quân ủy Trung ương xác định Quảng Nam là một trong những chiến trường chủ yếu. Hội nghị Khu ủy tháng 7/1971, sau khi phân tích tình hình, đánh giá kết quả qua 02 năm đối phó với chiến lược *“Việt Nam hóa chiến tranh”* của đế quốc Mỹ trên toàn chiến trường đã quyết định phát động ba cao trào quyết thắng giặc Mỹ xâm lược: *“Một là, cao trào diệt và làm tan rã lớn quân nguy. Hai là, cao trào tấn công và nổi dậy giành quyền làm chủ nông thôn. Ba là, cao trào cách mạng ở thành thị”*. Yêu cầu của Khu ủy, Quân ủy trong đợt hoạt động này là phải tổ chức đánh tiêu diệt một bộ

1. Dẫn theo: Lịch sử Đảng bộ Quân khu 5 (1946 – 2010), Tập 2: Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975), Nxb. QĐND, 2010, tr.392

phận lớn sinh lực địch, quyết tâm đánh quy lực lượng chủ lực nguy trên chiến trường Khu 5.

Để đáp ứng yêu cầu chiến trường, ở phía Bắc của Khu, tháng 11/1971, Quân Khu ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 5 quyết định thành lập Sư đoàn 711 gồm 02 trung đoàn: 31 và 38, sau bổ sung thêm Trung đoàn 9 từ chiến trường Quảng Trị vào, do đồng chí Hoàng Anh Tuấn - Tham mưu trưởng Quân khu làm Sư đoàn trưởng, đồng chí Lê Hoàn làm Chính ủy Sư đoàn.

Thực hiện kế hoạch tác chiến Xuân - Hè năm 1972, tháng 4/1972, Sư đoàn 711 và các đơn vị chủ lực của khu phối hợp cùng bộ đội địa phương tiến công diệt gọn 1 tiểu đoàn địch tại cứ điểm Liệt Kiếm và Chư Gan (huyện Quế Tiên nay là huyện Hiệp Đức). Sau 20 ngày chiến đấu liên tục, ta đã giải phóng hoàn toàn quận lỵ Hiệp Đức và nhiều xã dọc tuyến đường 16 nối giữa huyện Thăng Bình và Quế Sơn. Sau khi tháo chạy khỏi Hiệp Đức, quân địch ngày càng lo sợ nên đã ra sức củng cố tuyến phòng thủ ở thung lũng Quế Sơn, trong đó căn cứ Cẩm Dơi được xác định là vị trí quan trọng nhất. Chúng quyết tâm biến căn cứ Cẩm Dơi và quận lỵ Quế Sơn trở thành tuyến phòng thủ chủ yếu, tấm lá chắn cho căn cứ Đà Nẵng và tỉnh lỵ Tam Kỳ.

Cẩm Dơi là một dãy đồi đất khô cằn lẫn với những tảng đá lớn. Tuy nằm ở độ cao vừa phải nhưng có tầm bao quát cả thung lũng Quế Sơn, khống chế một địa bàn rộng lớn, từ đèo Rằm đến Núi Quế. Căn cứ Cẩm Dơi cách quận lỵ Quế Sơn 2km. Nội vi căn cứ Cẩm Dơi chia làm 3 khu vực: Mồm đồi phía Tây Bắc là sở chỉ huy của Trung đoàn 5 Sư đoàn 2 nguy, giữa căn cứ là trận địa pháo hỗn hợp của Tiểu đoàn 22 pháo binh, bao gồm các

loại pháo: 155 ly, 105 ly, cối 106,7 ly, cối 82 ly... với khoảng 20 khẩu và kho hậu cần, khu bộ binh Tiểu đoàn 1 Trung đoàn 5 đóng ở phía tây; chi đoàn kỵ binh thiết giáp $\frac{1}{4}$ có 20 xe tăng đóng xen kẽ; giữa các khu có hàng rào ngăn cách. Ở căn cứ này địch thường xuyên duy trì khoảng 1.200 lính các loại.

Bao bọc căn cứ có từ 10 - 12 lớp rào thép gai. Từ hàng rào ngoài đến hàng rào trong cùng khoảng 110m, giữa các lớp rào là các bãi mìn. Trong hàng thứ 3 trở vào có con đường đất vòng quanh dùng cho xe tăng tuần tra ban đêm, dọc đường có các ụ chiến đấu của bộ binh. Công sự phòng ngự chia làm 3 tầng: Tầng ngoài là công sự chiến đấu, tầng giữa là lô cốt sắt xen kẽ nhà hầm đục, hầm trong cùng dựa vào hang đá lập thành khu cố thủ, hệ thống hầm hào giao thông xuyên suốt công sự phòng ngự. Tuy nhiên, sau khi đã mất các cứ điểm bảo vệ Bàn Thùng, Hòn Chông, Đá Hầm, Động Mông, Châu Sơn..., nên vào ban đêm địch canh phòng nghiêm ngặt, cứ 5 phút thay nhau bắn pháo sáng một lần, 15 phút cho xe tăng đi tuần và bố trí bộ binh gác vòng trong.

Để bảo vệ căn cứ này, ngoài bộ phận chốt giữ cứ điểm Cẩm Dơi, Trung đoàn 5 ngụy còn điều các tiểu đoàn khác đóng quân cơ động bọc lót vòng ngoài ở ấp Thuận An, ấp Trà Đình, cao điểm 80 và đồi 50. Chi đoàn kỵ binh thiết giáp $\frac{3}{4}$ đóng ở Lãnh Thượng 4 và ấp Nhà Tầm. Tiểu đoàn 1 Trung đoàn 6 đóng ở Châu Sơn, Lạc Sơn; tiểu đoàn 3 đóng ở quận lỵ Quế Sơn cùng với hàng chục đội nghĩa quân, dân vệ và hội đồng tề ngụy.

Chi viện cho căn cứ Cẩm Dơi khi bị tấn công có 50 khẩu đại bác từ 105 đến 155 ly của 7 trận địa lớn từ Núi Quế đến Châu Sơn, trong đó có 3 trận địa lớn là Cẩm Dơi, Núi Quế

và cầu Ông Triệu. Không quân địch với hàng trăm máy bay thường trực ở sân bay Đà Nẵng và sân bay Chu Lai cũng sẵn sàng ứng cứu. Trong thế trận phòng thủ của địch trên chiến trường Quảng Nam, Quảng Đà thì căn cứ Cẩm Dơi giữ một vai trò đặc biệt quan trọng, địch xác định đây là cứ điểm “*bất khả xâm phạm*” một “*ổ khóa*” quan trọng bậc nhất nhằm ngăn chặn lực lượng chủ lực của ta tiến công từ phía Tây. Với quyết tâm giữ vững tuyến phòng thủ này bằng mọi giá, Sư đoàn 2 nguy đã lập một Sở chỉ huy nhẹ đóng tại Núi Quế trực tiếp chỉ huy.

II- CHỦ TRƯỞNG CỦA TA VỀ MỞ CHIẾN DỊCH

Đối với ta, sau khi kết thúc chiến dịch Hè - 1972 với những chiến thắng vang dội, đầu tháng 7/1972, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu quyết định mở chiến dịch Thu, chủ trương tiêu diệt và làm tan rã lực lượng địa phương và phụ quân của địch, đánh vỡ hệ thống kèm kẹp của địch ở cơ sở, giải phóng và giành làm chủ đại bộ phận nông thôn, đánh bại phản kích “*bình định*” của địch, giữ vững vùng giải phóng, phát triển mạnh mẽ lực lượng chính trị, quân sự ở địa bàn ta kiểm soát. Thực hiện chủ trương trên, Sư đoàn 711 được lệnh tiến đánh căn cứ Cẩm Dơi nhằm tiêu diệt một bộ phận lớn sinh lực địch, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng, khống chế các trục đường 16 và 105, mở toang cánh cửa tiến xuống đồng bằng.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy Quế Sơn mở liên tiếp các đợt sinh hoạt chính trị quán triệt chủ trương của cấp trên về nhiệm vụ và chủ trương mở chiến dịch tiến công giành thắng lợi quyết định trong năm 1972. Đảng bộ học tập Nghị quyết của Khu ủy, Tỉnh ủy, Thư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (31/3/1972). Nhân dân học thư của Mặt trận dân tộc

giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam. Các đợt sinh hoạt này đã thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân vùng giải phóng tham gia, tạo sự nhất trí cao về chủ trương mở chiến dịch.

Huyện ủy tập trung củng cố lực lượng vũ trang cả về số lượng và chất lượng. Đơn vị V.10 và V.75 đều được bổ sung quân số và tăng cường trang bị. Hơn 400 thanh niên được rút lên tăng cường cho bộ đội huyện và tỉnh. Công tác huấn luyện nâng cao trình độ tác chiến, nâng cao nhận thức tư tưởng cho bộ đội, nhất là thanh niên mới nhập ngũ được tăng cường. Công tác chuẩn bị lương thực, thực phẩm, vũ khí đạn dược được xác định là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Nhân dân trong huyện đã đóng góp hàng ngàn ngày công để mở đường, vận chuyển lương thực, đạn dược đến địa điểm tập kết. Hàng trăm người tự nguyện đi dân công chiến trường để vận chuyển vũ khí. Hơn 150 thanh niên đã tham gia lực lượng thanh niên xung phong của tỉnh. Không khí chuẩn bị cho cuộc tổng tiến công chiến lược diễn ra sôi nổi, hào hùng trong tất cả các tầng lớp nhân dân.

Để áp sát căn cứ Cẩm Dơi, từ cuối tháng 7/1972, bộ đội chủ lực của Quân khu bắt đầu đánh mạnh vào hệ thống phòng thủ của địch xung quanh căn cứ Cẩm Dơi và quận lỵ Quế Sơn. Đêm ngày 27/7, bộ đội Sư đoàn 711 đánh tiêu diệt Tiểu đoàn 2 Trung đoàn 5 của địch ở Bàn Thùng và các cứ điểm Đá Hàm, Hòn Chiêng, Động Mông, cứ điểm 210, Châu Sơn, hoàn thành tiêu diệt các chốt điểm ngoại vi xung quanh quận lỵ Quế Sơn. Với phương châm *“nắm thắt lưng địch mà đánh”*, trong 10 ngày đầu tháng 8/1972, quân ta đã đánh thiệt hại Tiểu đoàn 1

Trung đoàn 5, Tiểu đoàn 77 biệt động biên phòng và 10 đại đội khác của địch, buộc Sư đoàn 2 nguy phải co cụm phòng thủ. Bảo an, dân vệ ở một số chốt điểm hoảng sợ bỏ chốt về quận lỵ.

Nhận thấy tình hình chiến trường chuyển biến theo hướng có lợi cho ta, đêm 17/8, quân ta đồng loạt tấn công và đánh chiếm các vị trí Đá Tịnh, Gò Đa, Nhà Tầm, ấp Thuận An, tạo thế bao vây, áp sát căn cứ Cẩm Dơi, đồng thời mở rộng bàn đạp tiến công, chốt chặn không cho các đơn vị bên ngoài cứu viện. Các cuộc phản kích của địch từ bên ngoài nhanh chóng bị đập tan.

III- DIỄN BIẾN, KẾT QUẢ

Thời cơ để ta tiêu diệt căn cứ Cẩm Dơi đã đến. Sáng ngày 18/8, hỏa lực của Sư đoàn 711 và hỏa lực tăng cường của Quân khu, kể cả pháo 130 ly lần đầu tiên xuất hiện trên chiến trường đồng bằng Khu 5 đồng loạt bắn dồn dập vào căn cứ Cẩm Dơi và quận lỵ Quế Sơn. Với tinh thần anh dũng vô song, các chiến sỹ thuộc Sư đoàn 711 và các đơn vị vũ trang huyện Quế Sơn nhanh chóng bao vây căn cứ Cẩm Dơi, 7 trận địa pháo của địch bị hỏa lực của ta kiềm chế. Đến 01 giờ 15 phút ngày 19/8, hai mũi ở hướng chủ yếu của Trung đoàn 31 và mũi thứ yếu của Trung đoàn 38 đã chiếm được các khu vực phân công. Ở hướng của Trung đoàn 38, địch phát hiện quân ta đang cắt rào nên chúng điều xe tăng ra phản kích quyết liệt. Ta và địch giành nhau từng mép rào, từng móm đá, đến khi hai xe tăng của địch bị tiêu diệt chúng mới rút lui.

Sau khi giành được những thắng lợi bước đầu, Bộ Tư lệnh Sư đoàn quyết định thay đổi cách đánh với quyết tâm kết thúc

nhANH chóng và dứt điểm. Kế hoạch này đã được Quân khu thống nhất và chỉ thị “*phải nhanh chóng đánh thắng*”. Các mũi tấn công của ta có sự chi viện của pháo tầm xa 130 ly, hỏa tiễn có bộ điều khiển B72, cối 120 ly lần lượt tiếp cận các khu vực cố thủ của địch. Pháo binh của ta phát huy tối đa hiệu quả, bắn vỡ từng công sự, tiêu diệt từng chiếc xe tăng phản kích, tạo điều kiện để quân ta siết chặt vòng vây. Đúng 15 giờ ngày 19/8, Tiểu đoàn 8 Trung đoàn 31 đã chiếm được khu trung tâm, cắm cờ trên sở chỉ huy Trung đoàn 5 nguy, bắt sống toàn bộ bộ tham mưu của chúng.

Khi chiếm được căn cứ Cẩm Dơi, quân ta được lệnh tiến công quận lỵ Quế Sơn, pháo binh nhận lệnh chuyển làn bắn uy hiếp tạo điều kiện để hai mũi quân của Trung đoàn 31 và Trung đoàn 38 phối hợp cùng hai tiểu đoàn của Trung đoàn 9 từ hướng Đông đánh thẳng vào quận lỵ Quế Sơn. Chỉ sau 30 phút chiến đấu, quân ta đã làm chủ quận lỵ Quế Sơn. Bọn tàn quân của Trung đoàn 6 tháo chạy trên đoàn xe 25 chiếc định chạy theo hướng về chợ Đàn đã bị Trung đoàn 9 đón sẵn diệt gọn, bắt sống tên thiếu tá pháo binh. Lực lượng chủ lực Quân khu đã phối hợp với các lực lượng địa phương và Nhân dân đã tiến công tiêu diệt làm tan rã toàn bộ quân địch từ cầu Chợ Đụn nằm trên đường lộ Quế Sơn vào đến phía tây cầu Ông Triệu (huyện Thăng Bình).

Qua 02 ngày chiến đấu, đến 15 giờ ngày 19/8/1972 quân ta đã làm chủ hoàn toàn thung lũng Quế Sơn. Sư đoàn 711 cùng với lực lượng vũ trang địa phương đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 3.000 tên địch, tiêu diệt 7 tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 5 Sư đoàn 2 nguy, Trung đoàn kỵ binh $\frac{3}{4}$, Tiểu đoàn pháo binh 22,

KỶ NIỆM 60 NĂM CHIẾN DỊCH “VƯỢT SÔNG TIỀN” GIẢI PHÓNG SƠN - CẨM - HÀ

Cách đây gần 60 năm, vào ngày 25/9/1962, các đơn vị bộ đội chủ lực của Quân khu 5 phối hợp với Tỉnh đội Quảng Nam và các đội công tác của huyện Tiên Phước mở chiến dịch vượt sông Tiên giải phóng 3 xã Sơn - Cẩm - Hà, tạo điều kiện để tiến hành xây dựng căn cứ địa cách mạng quan trọng của tỉnh Quảng Nam, làm bàn đạp tiến xuống đồng bằng và bảo vệ vùng hậu cứ rộng lớn phía tây của tỉnh; bổ sung nhân lực, vật lực cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Nhân dân Sơn - Cẩm - Hà tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, vượt qua khó khăn, thử thách, chung sức xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

I. Bối cảnh tình hình và chủ trương của ta

Thực hiện Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, phong trào Đồng Khởi của Nhân dân miền Nam đã đưa chế độ Ngô Đình Diệm tới chỗ khủng hoảng nghiêm trọng; hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai độc tài phát xít bị thất bại, đế quốc Mỹ buộc phải thay đổi chiến lược, chuyển sang tiến hành “Chiến tranh đặc biệt”.

Trước tình hình đó, ngày 24/01/1961, Bộ Chính trị Trung ương Đảng nhận định “*Thời kỳ tạm ổn định của chế độ Mỹ - Diệm đã qua và thời kỳ khủng hoảng liên tiếp, suy sụp nghiêm*

trọng đã bắt đầu”¹. Bộ Chính trị quyết định “đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị”².

Vận dụng chủ trương của Trung ương vào tình hình cụ thể của chiến trường Liên Khu 5, Liên Khu uỷ 5 đề ra nhiệm vụ *“đối với miền núi đấu tranh vũ trang là chủ yếu, vùng đồng bằng đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, vùng đô thị đấu tranh chính trị là chủ yếu”³*. Theo chủ trương của Khu uỷ và Tỉnh uỷ, các lực lượng vũ trang, chính trị đẩy mạnh hoạt động diệt ác, phá kìm, mở ra giành quyền làm chủ nông thôn đồng bằng. Cuối tháng 8/1961, các lực lượng Khu, tỉnh, huyện phối hợp với đội công tác xã tiến công giải phóng làm chủ thôn Tứ Mỹ (xã Kỳ Sanh, huyện Tam Kỳ). Phát huy thắng lợi, ngày 27/10/1961, bộ đội tỉnh và đội vũ trang công tác huyện Tiên Phước tổ chức vượt sông Tranh đánh tan trung đội dân vệ giải phóng 2 xã Tiên Lãnh và Tiên Ngọc (Tiên Phước) với trên 8.000 dân.

Sang năm 1962, phong trào hoạt động mở ra giải phóng nông thôn đồng bằng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam tiếp tục phát triển, trước tình hình đó, Khu uỷ 5 và Tỉnh uỷ Quảng Nam tiếp tục chủ trương mở chiến dịch “Vượt Sông Tiên” phá vỡ tuyến phòng thủ giải phóng 3 xã Phước Sơn, Phước Cẩm, Phước Hà (nay là các xã Tiên Sơn, Tiên Cẩm, Tiên Hà thuộc huyện Tiên Phước).

1. *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 22 (1961), Nxb CTQG, Hà Nội, 2002, trang 153.

2. *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 22, Sđd, trang 158.

3. Tỉnh uỷ Quảng Nam – Thành uỷ Đà Nẵng (2006), *Lịch sử Đảng bộ Quảng Nam – Đà Nẵng (1930-1975)*, Nxb CTQG, Hà Nội trang 423.

Ba xã Tiên Sơn, Tiên Cẩm, Tiên Hà (thường gọi là vùng Sơn - Cẩm - Hà) thuộc huyện Tiên Phước là vùng đệm nổi đồng bằng với vùng núi rộng lớn của tỉnh Quảng Nam. Nhân dân vùng Sơn - Cẩm - Hà giàu truyền thống đấu tranh yêu nước. Thời kỳ trước khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, xã Tiên Sơn là một trong những trung tâm của phong trào Duy Tân, có trường Phú Lâm là nơi thực hành tư tưởng “*Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh*” của cụ Phan Châu Trinh. Những năm tháng kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân vùng Sơn - Cẩm - Hà đã tích cực tham gia cách mạng, góp phần bảo vệ vững chắc vùng tự do của tỉnh Quảng Nam.

Sau Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954), vùng này bị chính quyền Ngô Đình Diệm kìm kẹp, chúng đổi tên các xã Tiên Sơn, Tiên Cẩm, Tiên Hà thành Phước Sơn, Phước Cẩm, Phước Hà, tiến hành đánh phá nặng nề, gây ra nhiều tội ác với nhân dân ta. Đặc biệt, bọn Quốc dân Đảng đã gây ra các vụ thảm sát hơn 400 đồng chí, đồng bào của ta tại hầm heo Đồng Trại (xã Tiên Cẩm), hầm heo Gò Vàng (xã Tiên Sơn) cuối năm 1955. Bất chấp tội ác dã man của kẻ thù, Nhân dân vẫn một lòng một dạ hướng về cách mạng, nhờ đó sau khi có Nghị quyết Hội nghị lần thứ mười lăm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II, phong trào cách mạng vùng Sơn - Cẩm - Hà phục hồi nhanh chóng.

Đầu năm 1962, sau khi ta giải phóng bốn xã vùng giáp ranh miền núi của huyện Tiên Phước (Tiên Hương, Tiên Dương, Tiên Lãnh, Tiên Ngọc), địch tăng cường phòng thủ vùng giáp ranh nhằm ngăn chặn lực lượng ta thọc sâu xuống

đồng bằng, đồng thời ra sức đàn áp, cưỡng bức nhân dân vào các ấp chiến lược, bắt lính tăng quân, xây dựng hệ thống đồn bót dọc trục đường 14, 16 và đường Tiên Phước - Tam Kỳ.

Quán triệt chủ trương của Khu ủy 5 trong đợt hoạt động Thu Đông năm 1962 là *“Tập trung mọi lực lượng và khả năng vào chống phá ấp chiến lược”*¹, Tỉnh ủy Quảng Nam chủ trương: *“Đẩy mạnh hoạt động vũ trang và chính trị nhằm phá ấp chiến lược, phát động quần chúng phá thế kềm kẹp ở đồng bằng, phát triển du kích chiến tranh, tạo điều kiện xây dựng căn cứ ở đồng bằng nối liền với miền núi, phát triển xuống vùng sâu giải quyết các vấn đề khó khăn về nhân tài vật lực để đưa phong trào toàn tỉnh tiến lên mạnh mẽ, kịp thời phối hợp với chiến trường chung”*². Trong đó xác định vùng Sơn - Cẩm - Hà là địa bàn trọng điểm để mở ra vùng nông thôn, đồng bằng của tỉnh.

II. Diễn biến, kết quả và ý nghĩa.

Thực hiện chủ trương của Khu ủy và của Tỉnh ủy, từ cuối tháng 8 đầu tháng 9/1962, các đơn vị tập trung của lực lượng vũ trang tỉnh tiến hành huấn luyện bổ sung, tăng gia sản xuất tự túc, chuẩn bị chiến trường đồng thời mở các đợt tiến công ở các hướng Duy Xuyên, Quế Sơn, Đại Lộc nhằm kéo giãn lực lượng địch. Tiểu đoàn 70 của tỉnh là lực lượng chính tham gia chiến dịch. Các đội công tác và nhân dân Tiên Phước tăng

1. Dẫn theo: *Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Quảng Nam (1954 - 1975)*, Nxb Quân đội nhân dân Việt Nam, Hà Nội 2003, tr. 83.

2. *Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Quảng Nam (1954 - 1975)*, sđd, tr. 84.

cường xây dựng lực lượng, tăng thêm quân số. Tỉnh cũng tăng cường cho huyện Tiên Phước nhiều cán bộ, chiến sỹ bổ sung cho các đội công tác làm nòng cốt phát động nhân dân đứng dậy phối hợp với lực lượng vũ trang giành quyền làm chủ. Với vị trí quan trọng trong việc thực hiện chủ trương chung nên Khu ủy 5 đã cử các đồng chí Nguyễn Xuân Hữu, Nguyễn Xuân Nhĩ, Ủy viên Ban Thường vụ Khu ủy và đồng chí Huỳnh Hữu Anh tham gia trong chiến dịch này.

Qua thời gian chuẩn bị khâu hậu cần và học tập chính huấn xây dựng quyết tâm cho cán bộ và lực lượng vũ trang với khẩu hiệu: *“Vượt sông Tiên chỉ tiến không lùi”*, ngày 25/9/1962, Đại đội 3, Tiểu đoàn 70 phối hợp với các đội công tác huyện Tiên Phước quyết định vượt sông, tiếp cận mục tiêu.

Được lệnh, các mũi thọc sâu nỗ lực tiến công đánh chiếm các cơ quan hội đồng xã Tiên Sơn, Tiên Cẩm, Tiên Hà, diệt một đại đội bảo an và một tổng đoàn. Bọn dân vệ và nguy quyền bỏ chạy xuống Tam Kỳ và chạy dạt vào núi để lánh né. Tiếp theo là trận đánh tao ngộ tại Dốc Xoài (thôn 4 Tiên Sơn), tiêu diệt 37 tên địch, đánh tan hai đại đội nguy. Các đơn vị phát triển đánh chiếm từng khu vực, truy quét địch cả ngày, bảo vệ tài sản của nhân dân.

Các đơn vị chiếm lĩnh và chốt giữ những vị trí quan trọng, phát động quần chúng phá ấp, truy quét ác ôn, kêu gọi binh lính địch ra hàng. Các chiến sỹ xuống từng gia đình tuyên truyền, giải thích chủ trương chính sách của Đảng, mít-ting phát động quần chúng, thành lập chính quyền cách mạng, ổn định đời sống nhân dân, triển khai công tác bố phòng chống

địch và vận động thanh niên gia nhập bộ đội. Vừa triển khai kế hoạch đánh địch phản kích, vừa phát triển tấn công ra phía trước mở rộng địa bàn, Tiểu đoàn 70 sử dụng một đại đội đánh áp chiến lược ngã ba An Tráng, phát triển ra Hội Trường, Phú Cốc, Phú Thủy đến Việt An, Cao Ngạn, đường 16 thuộc hai xã Thăng Phước và Bình Lâm (lúc này thuộc huyện Thăng Bình).

Ở hướng Tiên Cẩm, Tiểu đoàn 70 sử dụng một đại đội tập kích đồn Gò Dạn, diệt 48 tên địch, thu 14 súng các loại. Du kích Tiên Cẩm còn đánh đồn Hùng Lớn diệt 15 tên bảo an, bắt sống 1 tên, thu 2 súng, phá trên 1.500 mét rào áp chiến lược. Thừa thắng, ta tập kích đồn Gò Bướm, diệt 60 tên địch, buộc chúng phải rút chạy. Địch điều quân từ Tam Kỳ lên nhưng bị tập kích tại Eo Gió, ta bẻ gãy các đợt càn, tiêu diệt 90 tên địch, giữ vững vùng giải phóng. Tiểu đoàn 70 còn cho một bộ phận phân tán hoạt động vũ trang tuyên truyền sâu xuống Ngã Ba Vinh Huy, Cầu Ông Triệu (Thăng Bình) và hướng Cẩm Khê (Tam Kỳ).

Chiến dịch “*Vượt sông Tiên*” nhanh chóng giành được thắng lợi, ta đã đập tan bộ máy kìm kẹp của địch, giải phóng hoàn toàn ba xã Tiên Sơn, Tiên Cẩm, Tiên Hà với gần 9.000 dân. Các đội công tác đã bám địa bàn để phát triển cơ sở, xây dựng chi bộ Đảng và Mặt trận, thành lập Ủy ban tự quản xã, phát động Nhân dân xây dựng làng chiến đấu, diệt trừ ác ôn. Kết quả, ta thành lập được 2 chi bộ, phát triển 20 du kích xã, 143 du kích thôn ở hai xã Tiên Sơn và Tiên Cẩm, rút được thanh niên bổ sung lực lượng vũ trang huyện, từ 3 trung đội đầu năm 1962 lên thành 4 trung đội, hành lang giao lưu hàng

hoá giữa vùng ta và vùng địch còn kiểm soát được khai thông, thực lực cách mạng không ngừng lớn mạnh.

Giải phóng các xã Tiên Sơn, Tiên Cẩm, Tiên Hà và trụ lại đánh địch phản kích, tạo bàn đạp áp sát quận lỵ Tiên Phước, Tam Kỳ, Quế Sơn không chỉ có ý nghĩa đơn thuần của một đợt hoạt động mà nó còn có ý nghĩa mở thế tiến công. Lần đầu tiên ta chọc thủng hệ thống phòng thủ của địch, phá thế giằng co ở vùng giáp ranh, mở ra một địa bàn rộng lớn; giải quyết được khó khăn về nguồn nhân lực, vật lực phục vụ cho cách mạng, bước đầu rút kinh nghiệm phát động quần chúng giải phóng đồng bằng. Từ đây, lực lượng của ta tiến xuống Quế Sơn, Tam Kỳ, Thăng Bình tạo thế thuận lợi làm chủ để phát triển, mở rộng vùng giải phóng và vùng làm chủ.

Giải phóng Sơn - Cẩm - Hà đã tạo niềm tin phấn khởi, động viên được tinh thần cách mạng cho Nhân dân toàn tỉnh, rút ra nhiều kinh nghiệm trong phát động phong trào quần chúng, vận dụng đường lối chiến tranh nhân dân với phương châm “*Hai chân ba mũi giáp công*”. Từ đó, phong trào phá ấp chiến lược, phá thế kềm kẹp của địch, giải phóng và làm chủ nông thôn, đồng bằng diễn ra trên khắp chiến trường Quảng Nam.

Chiến dịch “*Vượt sông Tiên*” giải phóng Sơn - Cẩm - Hà có tầm quan trọng đặc biệt đối với huyện Tiên Phước nói riêng, cả tỉnh Quảng Nam nói chung. Từ vùng giải phóng này, Tỉnh ủy Quảng Nam, các Cơ quan Dân chính của tỉnh, Huyện ủy Tiên Phước xây dựng căn cứ đứng chân lãnh đạo phong trào cách mạng trong suốt những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu

nước. Tại đây, Tỉnh ủy Quảng Nam có 2 lần đứng chân, lần thứ nhất từ năm 1962-1963 và lần thứ hai từ tháng 01/1973 đến tháng 3/1975. Trong lần thứ 2 cơ quan Tỉnh ủy và các cơ quan, ban ngành của tỉnh về đứng chân, Tỉnh ủy Quảng Nam đã có những quyết định quan trọng góp phần giải phóng quê hương tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam. Cụ thể, từ ngày 10 đến ngày 20/3/1973, Đảng bộ Quảng Nam tiến hành Đại hội lần thứ X. Đây là Đại hội cuối cùng trong kháng chiến chống Mỹ, đề ra phương hướng, nhiệm vụ hết sức quan trọng, góp phần giải phóng hoàn toàn quê hương ngày 24/3/1975.

Chính vì vậy, chiến dịch “*Vượt sông Tiên*” giải phóng Sơn - Cẩm - Hà là một mốc son chói lọi của tỉnh Quảng Nam trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta, là niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân huyện Tiên Phước.

III. Tiếp tục phát huy ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch “Vượt Sông Tiên” giải phóng Sơn - Cẩm - Hà

Phát huy truyền thống cách mạng của quê hương Tiên Phước trong những năm qua, Ban Thường vụ Huyện ủy đã quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác nghiên cứu, biên soạn và giáo dục lịch sử Đảng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân huyện nhà theo tinh thần Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về “*tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng*” và Thông tri 08-TT/TU, ngày 21/6/2016 của Tỉnh ủy Quảng Nam về việc “*tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện giáo dục văn hóa, lịch sử địa phương trong trường phổ thông*”.

- XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG VỮNG MẠNH VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, TỔ CHỨC VÀ CÁN BỘ; XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VỮ TRANG LÀM NÒNG CỐT TRONG XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN	88
- CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH; HIỆU QUẢ, CHẤT LƯỢNG THỰC THI CHÍNH SÁCH, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG	96
- NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN TRONG XU THẾ CÁCH MẠNG 4.0 CỦA QUẢNG NAM.....	108
- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHĂM SÓC, BẢO VỆ VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN TRONG ĐIỀU KIỆN DỊCH, BỆNH COVID-19.....	117
- TẬP TRUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÓ CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI NĂM 2022	123
- NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC VỀ GIA ĐÌNH.....	132
- BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH QUẢNG NAM QUYẾT TÂM HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIÊN GIỚI, BIỂN, ĐẢO.....	138
- NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2022.....	148
- TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	156
- GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM HƯỚNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.....	166

- PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÁC CẤP CÔNG ĐOÀN TỈNH QUẢNG NAM TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VỪA KIỂM SOÁT DỊCH BỆNH COVID-19, VỪA PHỤC HỒI SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG TÌNH HÌNH MỚI..... 173

PHẦN THỨ HAI:

THÔNG TIN, TƯ LIỆU PHỤC VỤ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

- KỶ NIỆM 25 NĂM NGÀY TÁI LẬP TỈNH QUẢNG NAM (01/01/1997 - 01/01/2022): Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam... 187

- ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN NĂM 2022: Phan Thanh Hậu - *Trưởng phòng Tuyên truyền - Báo chí-Xuất bản, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam*..... 206

- QUẢNG NAM – CHẶNG ĐƯỜNG 95 NĂM TIẾP THU ÁNH SÁNG “ĐƯỜNG KACH MỆNH”: Nguyễn Hữu Thiên - *Trưởng phòng Lý luận chính trị - Tổng hợp, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam*..... 212

- CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU, BIÊN SOẠN LỊCH SỬ ĐẢNG TỈNH QUẢNG NAM 25 NĂM - NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT: Lê Năng Đông - *Phó Trưởng Phòng Thông tin – Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam*..... 225

- NHỮNG CÔNG HIẾN CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ CHÍ CÔNG TRONG SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC: Lê Minh Chiến - *Phó trưởng phòng VHKG, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy* 236

- PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VẼ VANG 60 NĂM XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU, TRƯỞNG THÀNH. LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN CÔNG AN TỈNH QUẢNG NAM ĐÃ LẬP CÔNG XUẤT SẮC TRONG 25 NĂM TÁI LẬP TỈNH (01/01/1997-01/01/2022): Ban Tuyên huấn Đảng ủy Công an tỉnh Quảng Nam 248

- KẾT QUẢ NỔI BẬT CÔNG TÁC NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG Ở TỈNH QUẢNG NAM: Trần Văn Dũng - *Trưởng phòng Văn hóa – Khoa giáo, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam* 260
- 50 NĂM CHIẾN THẮNG CẨM DỜI - Ý NGHĨA VÀ BÀI HỌC LỊCH SỬ (19/8/1972 - 19/8/2022): Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phước Sơn 269
- KỶ NIỆM 60 NĂM CHIẾN DỊCH “VƯỢT SÔNG TIỀN” GIẢI PHÓNG SƠN - CẨM - HÀ: Trần Thị Thu Ba - *Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Tiên Phước* 281

